

NHẬP MÔN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ CƯƠNG THỰC HÀNH

Thời gian: 30 tiết – 10 tuần

Tuần 1. Tìm hiểu một số khái niệm cơ bản và cài đặt wordpress (xem lại cài đặt wordpress)

Cài đặt và cấu hình wordpress

Làm quen với wordpress

Tuần 1. Quản trị nội dung trên wordpress

Post một bài viết mới

Tùy chọn post nâng cao

Thêm một trang mới

Làm việc với các media file

Quản lý post và page

Quản lý media file

Quản lý danh mục post và tag

Tuần 2. Theme

Theme là gì

Theme miễn phí và có phí

Cài đặt theme từ wordpress.org

Tạo menu

Tuần 3. Tùy chỉnh giao diện website

Custom Header content

Custom look of post

Custom design and layout

Tuần 4. Quản lý dữ liệu

Lược đồ Cơ sở dữ liệu

Chi tiết các bảng

Các bảng CSDL wordpress

Thao tác trực tiếp trên CSDL

Tuần 5.

Tên miền, hosting

Liên kết các site khác

Quản lý comment

Kết nối nội dung trên những site khác

Giúp những website khác kết nối đến

Tuần 6. SEO

Tối ưu nội dung

Tối ưu website

Một số kỹ thuật SEO

Tuần 7. Plugin

Cài đặt các plugin từ wordpress.org

Cài đặt các plugin từ những nguồn khác

Tạo một file plugin

Tạo Header

Xác định đường dẫn

Các hàm active/deactive
Các phương thức Uninstall
Code

Tuần 8.

Quản lý cache
Giải quyết spam
Bảo mật cho website

Tuần 9. Kiểm tra THCK

Tuần 1. Tìm hiểu một số khái niệm cơ bản và cài đặt wordpress (xem lại cài đặt wordpress)

- Cài đặt và cấu hình wordpress
 - Làm quen với wordpress
-

Một số khái niệm:

- Phần mềm CMS (Content Managerment System) là gì?
- Webserver: Apache
- Localhost
- Sử dụng phần mềm XAMP

Tải phần mềm Vertrigo, XAMP, WAMP - tích hợp

- Apache 2.4.18
- PHP 5.5.30
- MySQL 5.6.28
- SQLite 3.9.2
- PhpMyAdmin 4.5.2

Localhost là gì?

Vậy localhost nghĩa là một máy chủ được vận hành trên máy tính của .

- Phần mềm Webserver tên Apache, đây là webserver thông dụng nhất.
- Phần mềm PHP để xử lý mã PHP vì WordPress viết bằng ngôn ngữ PHP.
- Phần mềm MySQL Server để lưu trữ và xử lý cơ sở dữ liệu, do WordPress sử dụng MySQL làm nền tảng cơ sở dữ liệu. Cơ sở dữ liệu thường được mình viết theo chữ tiếng Anh là database.
- Phần mềm PHPMyAdmin để xem và quản lý cơ sở dữ liệu MySQL.

IP của localhost - **127.0.0.1** – Muốn truy xuất dưới dạng giao thức HTTP cần cài một phần mềm Webserver. Để chạy localhost với đường dẫn là **http://localhost**.

Lưu ý trước khi cài đặt

Xoá toàn bộ ứng dụng liên quan tới localhost

Nếu có cài đặt các phần mềm liên quan đến việc làm localhost như PHP, MySQL thì hãy xoá hết. Và không nên cài XAMPP trên Windows Server đã cài đặt IIS.

Tắt tường lửa

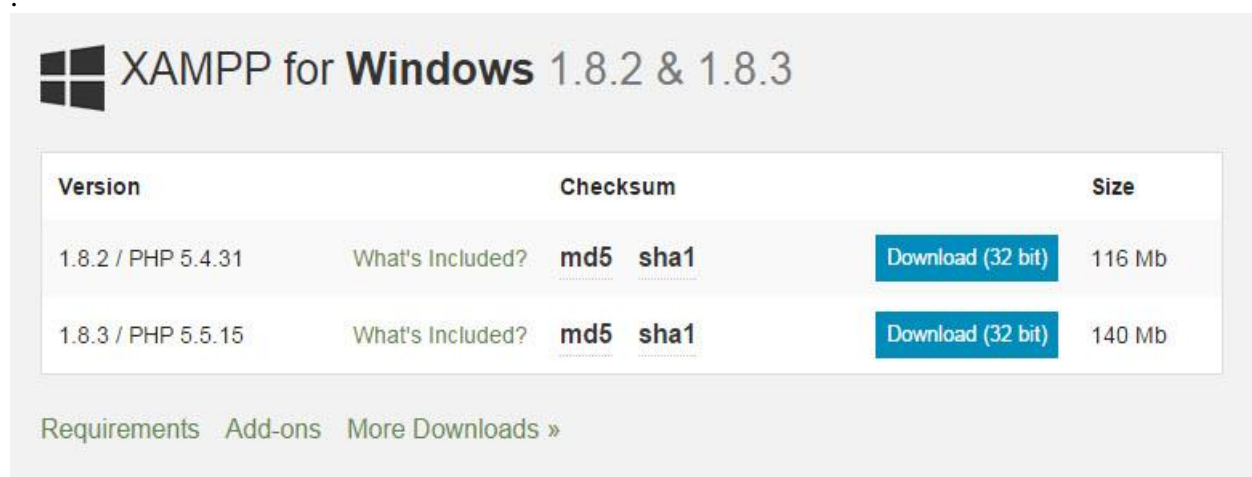
Nếu máy có cài đặt tường lửa từ Windows hay từ một phần mềm Antivirus nào khác thì hãy tắt nó đi vì có thể nó sẽ chặn cổng 80 hoặc các ứng dụng webserver.

Tắt UAC trên Windows

Nếu máy của đang dùng Windows và có bật chức năng User Account Control thì hãy tắt nó đi khi dùng localhost để tránh các vấn đề bị giới hạn quyền.

Hướng dẫn cài đặt WAMP

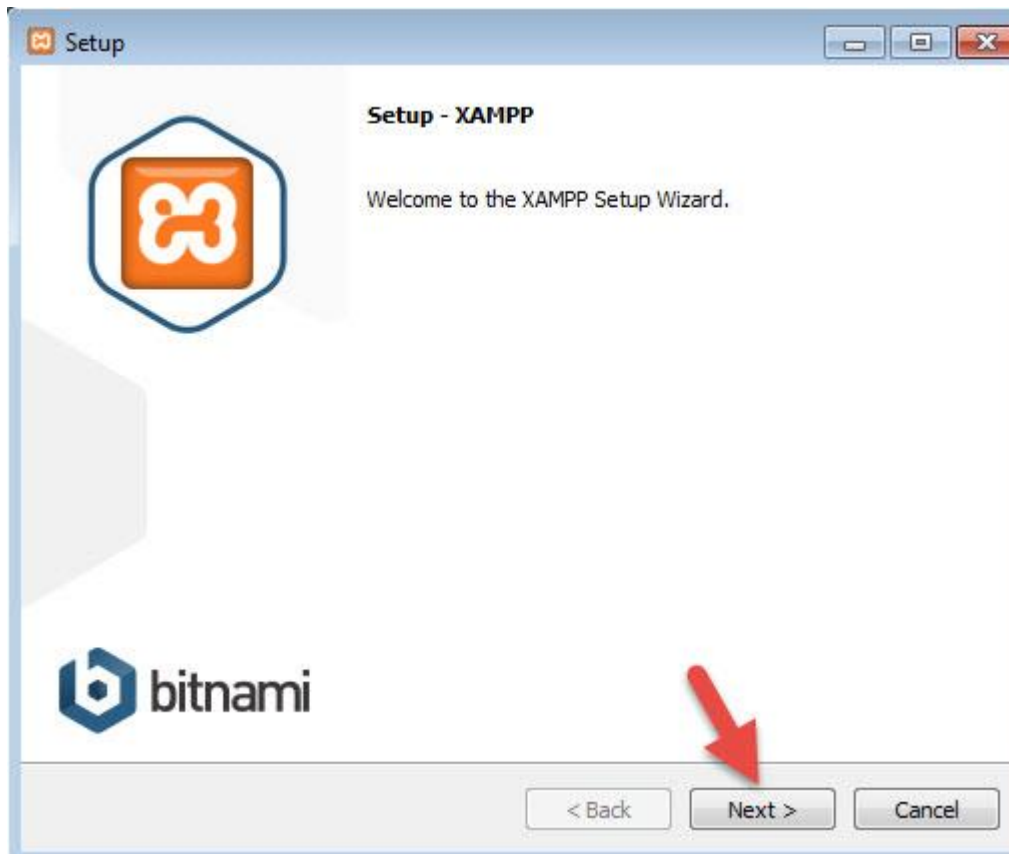
Đề tài XAMPP, đầu tiên truy cập vào địa chỉ <https://www.apachefriends.org/download.html> và chọn phiên bản XAMPP phù hợp với hệ điều hành của máy tính đang sử dụng, và nên chọn phiên bản PHP 5.4.31. Lưu ý là XAMPP chỉ có phiên bản cho hệ điều hành 32bit nhưng 64bit vẫn hoạt động bình thường.



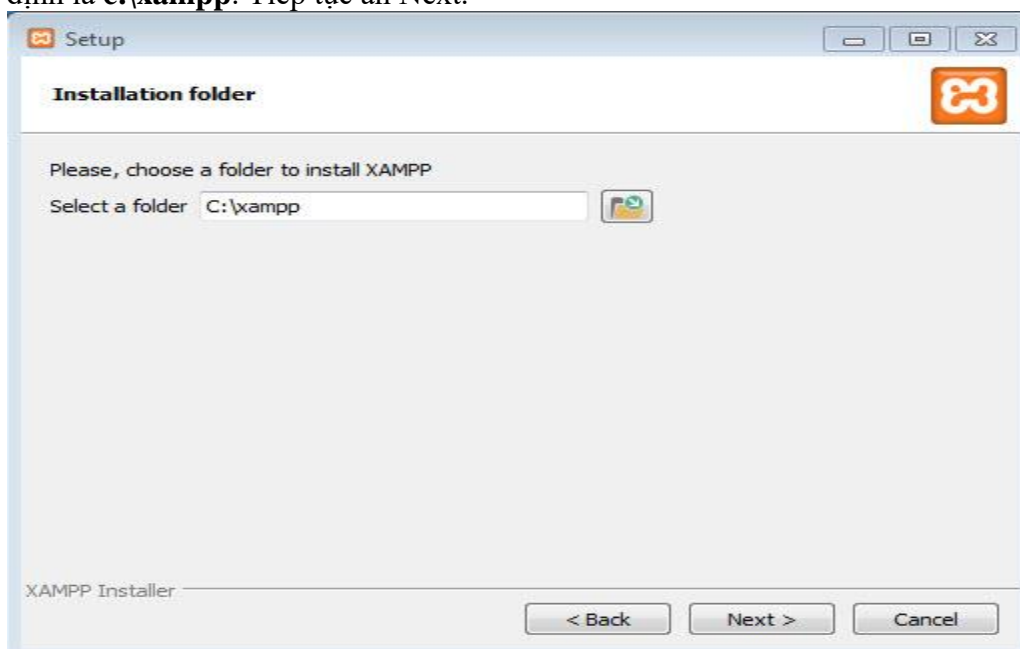
Version	Checksum	Size
1.8.2 / PHP 5.4.31	What's Included? md5 sha1	116 Mb
1.8.3 / PHP 5.5.15	What's Included? md5 sha1	140 Mb

[Requirements](#) [Add-ons](#) [More Downloads »](#)

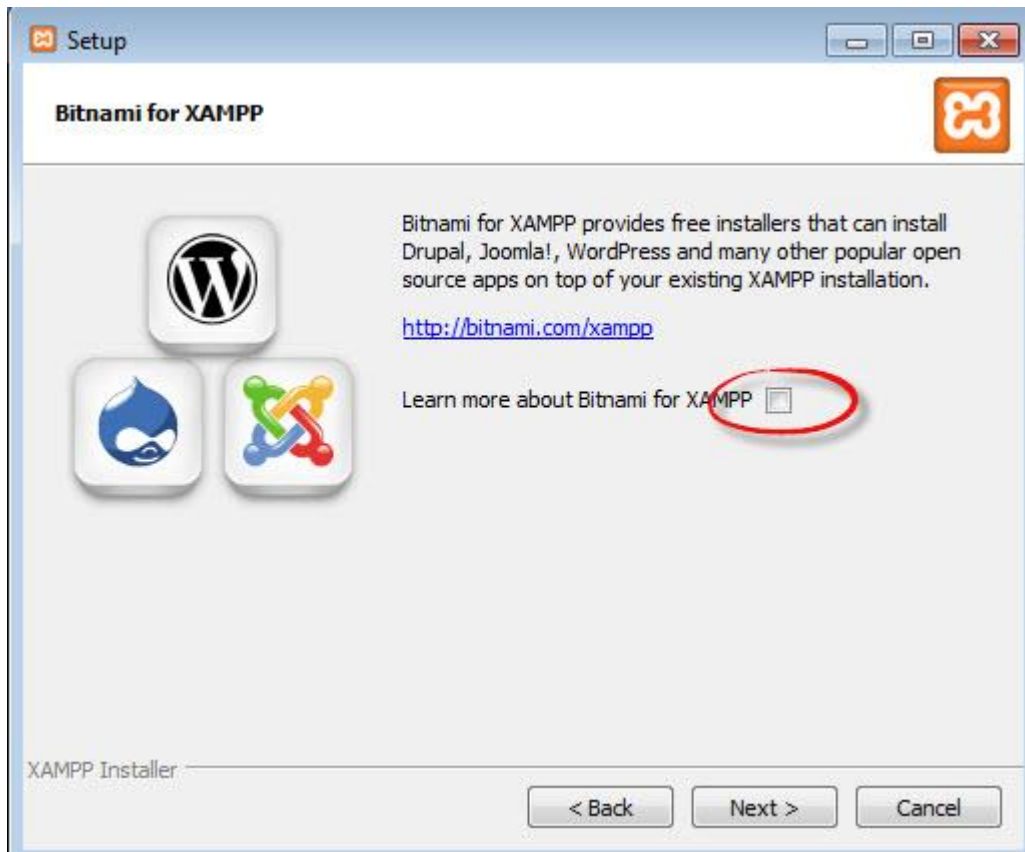
Sau khi tải file cài đặt về xong, hãy chạy nó, sau đó chọn **Next**.



Ở phần chọn đường dẫn, hãy chọn đường dẫn cần lưu cài đặt của XAMPP. Lưu ý rằng đường dẫn này phải nhớ vì khi cài đặt web lên localhost, phải truy cập vào thư mục này. nên để mặc định là **c:\xampp**. Tiếp tục ấn Next.



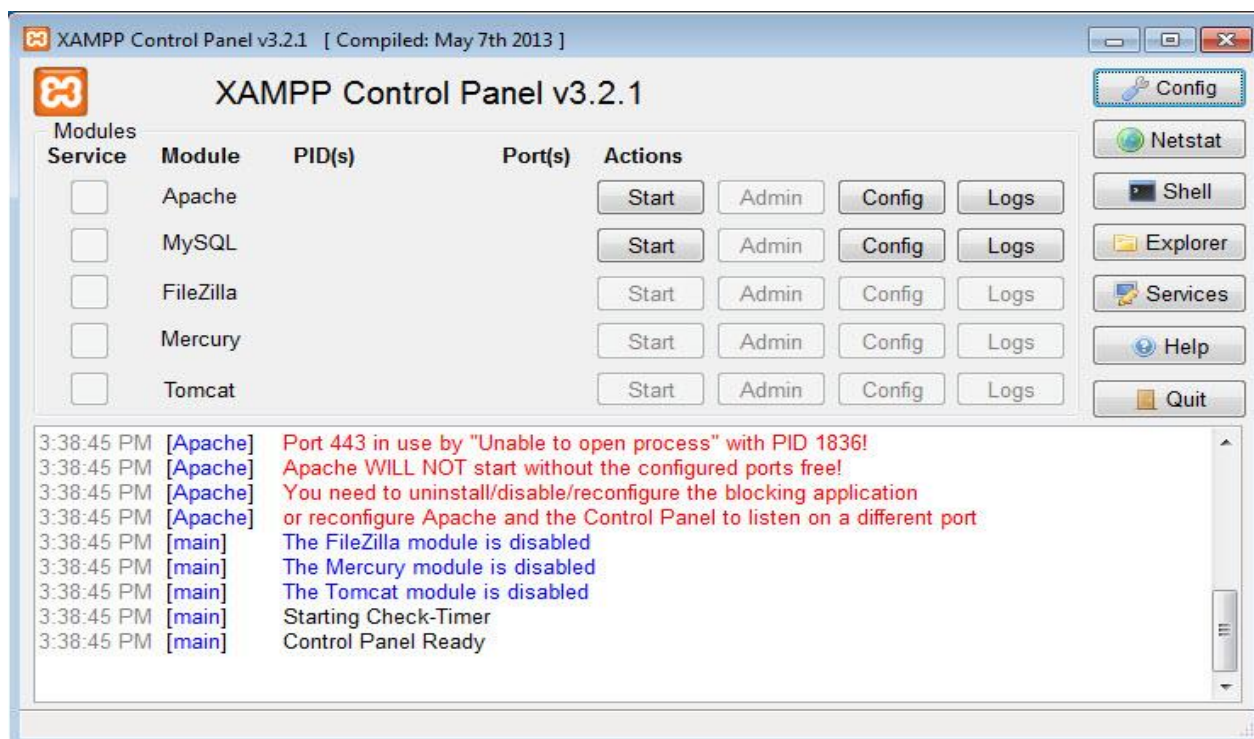
Ở trang kế tiếp, bỏ chọn phần “*Learn more about Bitnami for XAMPP*“. Và ấn Next 2 lần nữa để bắt đầu quá trình cài đặt XAMPP.



Sau khi cài xong, ấn nút **Finish** để kết thúc cài đặt và mở bảng điều khiển của XAMPP. Tuy nhiên, hãy khởi động lại máy sau khi cài đặt xong để tránh tình trạng không khởi động được localhost.

Khởi động Localhost

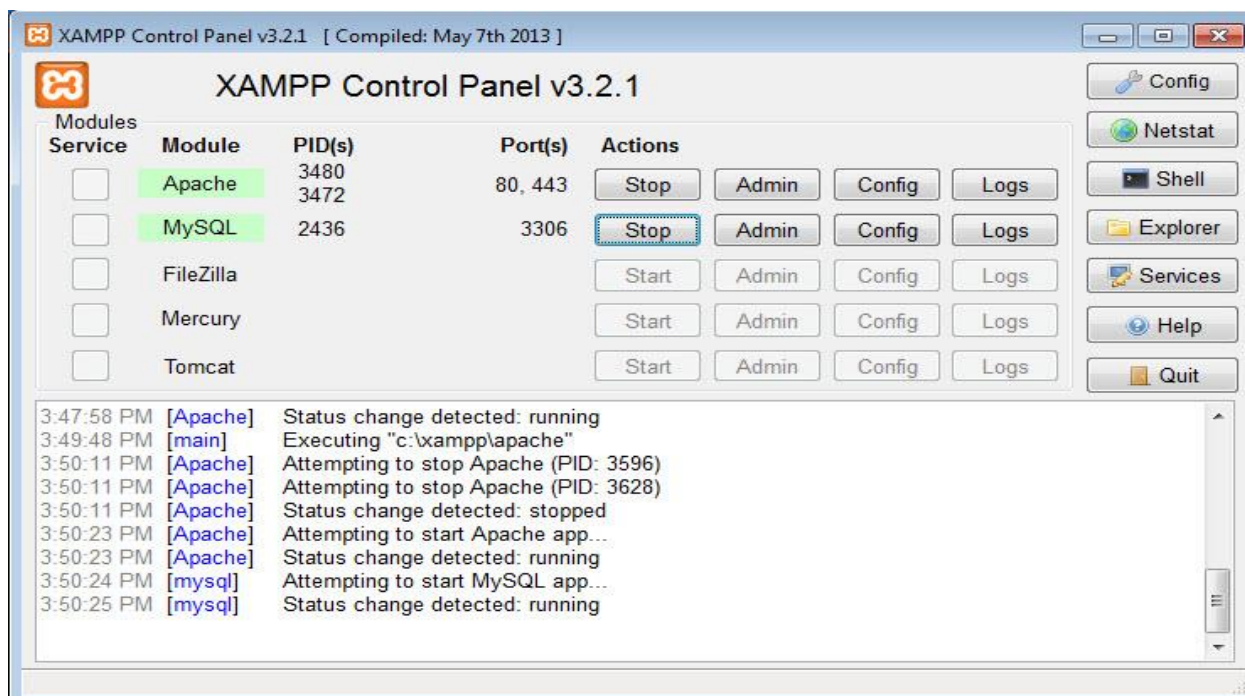
Bây giờ hãy vào thư mục **c:\xampp** và mở file **xampp-panel.exe** lên để bật bảng điều khiển của XAMPP.



Bảng điều khiển của XAMPP

để ý sẽ thấy hai ứng dụng Apache và MySQL có nút **Start**, đó là dấu hiệu bảo 2 ứng dụng này chưa được khởi động, hãy ấn vào nút Start của từng ứng dụng để khởi động Webserver Apache và MySQL Server lên thì mới chạy được localhost.

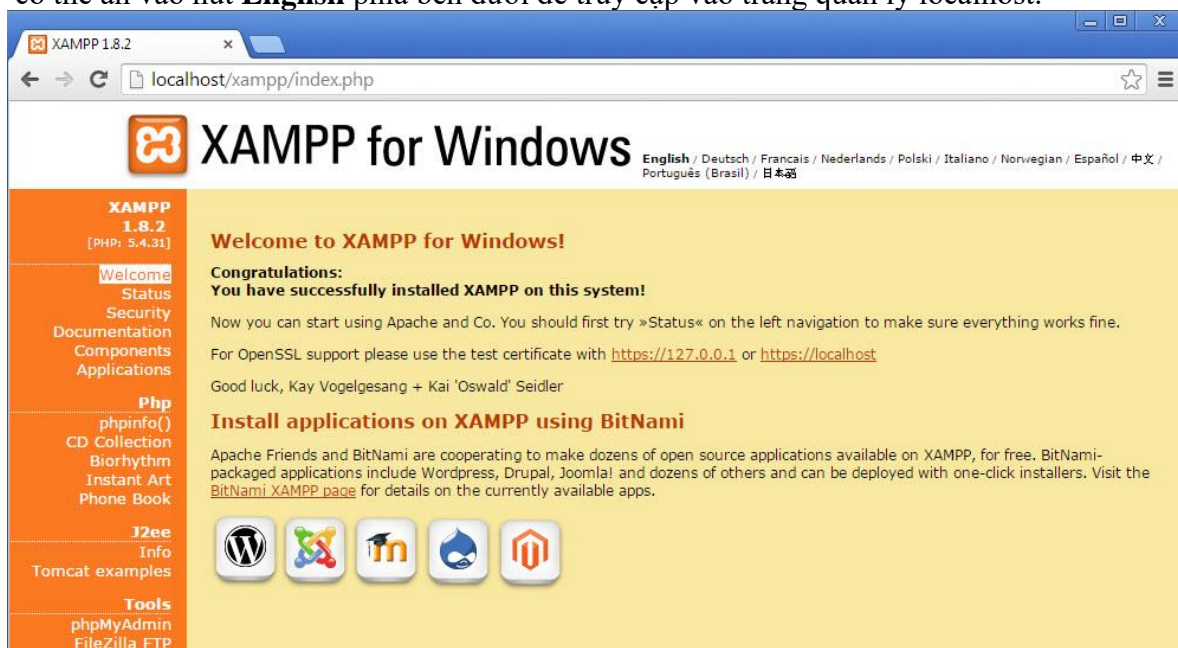
Nếu cả hai ứng dụng chuyển sang màu xanh như hình dưới là đã khởi động thành công.



Sau khi khởi động xong, hãy truy cập vào website với địa chỉ là **http://localhost** sẽ thấy nó hiển thị ra trang giới thiệu XAMPP như hình dưới.



có thể ấn vào nút **English** phía bên dưới để truy cập vào trang quản lý localhost.



Thao tác trên localhost

Bây giờ hãy vào thư mục **C:\xampp\htdocs** và tạo một thư mục tên “**TMDT**“, thư mục này sẽ chứa website của mình. có thể sử dụng đường dẫn <http://localhost/TMDT> để chạy. Vậy bây giờ mình có thể nói, thư mục **C:\xampp\htdocs\TMDT** chính là thư mục gốc của tên miền **http://localhost/TMDT**

Bây giờ thử copy một tập tin nào đó vào trong thư mục **C:\xampp\htdocs\TMDT** rồi chạy tên miền **http://localhost/TMDT**, sẽ thấy nó liệt kê file mà vừa copy vào.

Nếu click vào file ảnh đó thì trình duyệt sẽ hiển thị ảnh với đường dẫn là <http://localhost/TMDT/tên-tập-tin>. Đây được xem là một link ảnh trong website của .

Tương tự, hãy thử tạo một thư mục bất kỳ rồi copy một tập tin nào đó vào, thì bây giờ có thể truy cập xem ảnh với đường dẫn là <http://localhost/TMDT/tên-folder/tên-tập-tin>.

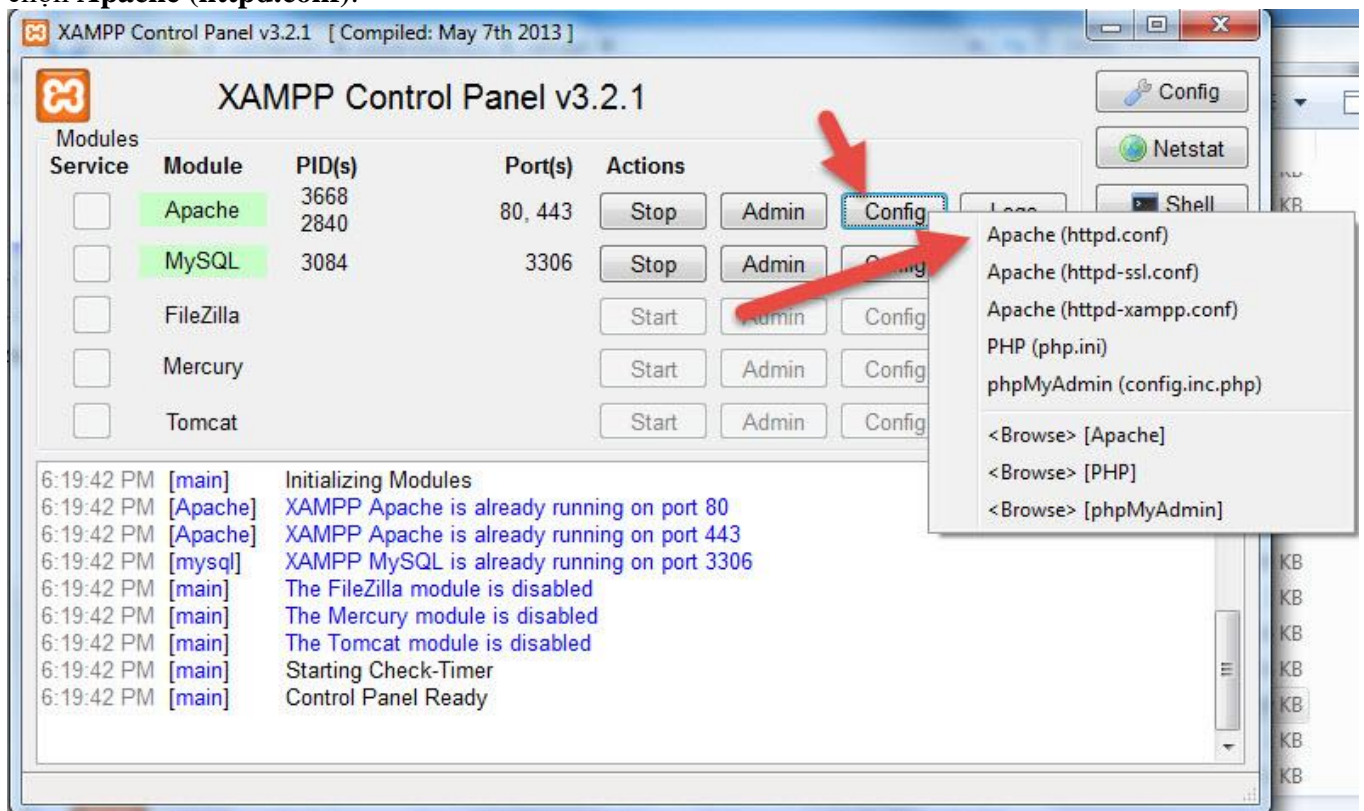
Như vậy có thể hiểu, cái đường dẫn trên website nó sẽ phân thứ cấp tùy theo cấu trúc thư mục và file trong đó.

Cách đổi cổng mạng cho Localhost

Mặc định Localhost sẽ sử dụng cổng 80, bởi vì khi gõ tên miền như `http://localhost` thì tức là nó đã sử dụng cổng 80 để đọc các dữ liệu web trong localhost. Tuy nhiên nếu như đã dùng cổng 80 cho một ứng dụng khác, hoặc đơn giản là không khởi động Apache được thì nên thiết lập cho Apache trong Localhost sử dụng một cổng khác, như 8080 chẳng hạn.

Trước khi đổi, mình cần các lưu ý là sau khi đổi xong thì phải truy cập vào website với tên miền **`http://localhost:8080`** thay vì chỉ là **`http://localhost`**.

Để đổi cổng, mở bảng điều khiển XAMPP lên và chọn nút Config của Apache, sau đó chọn **Apache (httpd.conf)**.



Sau đó tìm dòng này:

```
Listen 80
```

Đổi thành

```
Listen 8080
```

Sau đó Stop cái Apache và Start lại rồi thử truy cập vào localhost theo đường dẫn **`http://localhost:8080`**, nếu truy cập được thì đã làm thành công. Và cũng nên lưu ý rằng, sau khi đổi cổng thì mỗi khi truy cập phải sử dụng đường dẫn có kèm theo số cổng vừa đổi sang vì mặc định nếu không điền thì nó sẽ sử dụng cổng 80.

Nếu có sử dụng tên miền ảo như mình hướng dẫn ở trên thì cũng nên sửa lại file `C:\xampp\apache\conf\extra\httpd-vhost.conf` cho nó sử dụng port 80 thay vì 8080.

HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT WORDPRESS

WordPress là gì?

WordPress là một phần mềm nguồn mở (*Open Source Software*) được viết bằng ngôn ngữ lập trình website PHP (Hypertext Preprocessor) và sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL. WordPress được ra mắt lần đầu tiên vào ngày **27/5/2003** bởi tác giả Matt Mullenweg và Mike Little.

Hiện nay, WordPress đã được xem như là một hệ quản trị nội dung (**CMS – Content Management System**) vượt trội để hỗ trợ người dùng tạo ra nhiều thể loại website khác nhau như **blog, website tin tức/tạp chí, giới thiệu doanh nghiệp, bán hàng – thương mại điện tử**, thậm chí với các loại website có độ phức tạp cao như đặt phòng khách sạn, thuê xe, đăng dự án bất động sản,...

Một số kết quả ứng dụng của WordPress

Khi tìm hiểu về WordPress, sẽ thật tự hào khi biết rằng mã nguồn mà các đang tìm hiểu ngay sau đây có những thành tựu rất vượt bậc và là một mã nguồn CMS mở phổ biến nhất hành tinh. Để kiểm chứng điều đó, các cần biết là:

- Trên thế giới, có khoảng 25 bài viết được đăng lên các website sử dụng WordPress mỗi giây.
- Số lượng website làm bằng WordPress chiếm 23% tổng số lượng website trên thế giới.
- Trong số 100% các website sử dụng mã nguồn CMS, WordPress chiếm 60%.
- Phiên bản WordPress 4.0 đạt hơn 16 triệu lượt tải chỉ sau khoảng hai tháng.
- WordPress đã được dịch sang 52 ngôn ngữ khác nhau. Tuy nhiên lại chưa có phiên bản tiếng Việt chính thức, nhưng có thể Việt hóa dễ dàng bằng cách tìm bài trên blog với từ khóa “Việt hóa WordPress”.
- Có hơn 80 chương trình họp mặt về WordPress được tổ chức vào năm 2014.
- Mã nguồn WordPress hiện đang có khoảng 785 lập trình viên cùng hợp tác phát triển.
- Chỉ tính các giao diện (hay còn gọi là theme) miễn phí trên thư viện WordPress.org thì đã có hơn 2.700 themes khác nhau.

Ưu điểm:

- Dễ sử dụng
- Cộng đồng hỗ trợ đông đảo

- Nhiều gói giao diện (theme) có sẵn (có phí, miễn phí)
- Nhiều plugin (trình cài đặt/ cắm thêm) hỗ trợ để bổ sung các chức năng mà cần.
- Dễ phát triển cho lập trình viên: cần thành thạo HTML, CSS, PHP với nguồn thư viện khổng lồ - Với hàng nghìn hàm (function) có sẵn. Hầu như quy trình làm việc của một lập trình viên chuyên nghiệp có thể ứng dụng dễ dàng vào WordPress.
- Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ
- Có thể làm nhiều loại website: blog cá nhân, web bán hàng, một website giới thiệu công ty, một tờ tạp chí online bằng việc sử dụng kết hợp các theme và plugin với nhau.

Những lưu ý cách hiểu chưa đúng về WordPress

WordPress chỉ là một phần mềm nguồn mở được viết bằng PHP & MySQL để giúp tạo được website nhanh hơn. Nhưng đó không có nghĩa là nó sẽ giúp tạo được một website bất kỳ chỉ với các thao tác đơn giản.

WordPress chỉ dành cho người không biết code: là không chính xác. Vì ngoài các tính năng có sẵn, thư viện giao diện phong phú và các plugin hỗ trợ cũng đã đủ để làm được website.

Sau khi **cài đặt xong một localhost hoàn chỉnh** rồi, bây giờ chúng ta có thể tiến hành **cài đặt WordPress vào localhost** để khởi tạo một website trên mạng host ảo của mình nhé.


Trước khi cài đặt, các bạn nên tạo một thư mục riêng tại thư mục “C:\\xampp\\htdocs” để dễ dàng quản lý,

Các bước cài đặt WordPress trên localhost

1. Bước 1. Tải mã nguồn từ website WordPress.org
2. Bước 2. Copy mã nguồn WordPress vào Localhost
3. Bước 3. Tạo mới một database
4. Bước 4. Chạy website để cài đặt

Bước 1. Tải mã nguồn từ website WordPress.org **Tải phần mềm WordPress (bản tiếng Việt)**
- <https://vi.wordpress.org/wordpress-4.3.2-vi.zip>


















Sau đó, giải nén ra sẽ có được một thư mục mang tên “wordpress“. Có thể thư mục wordpress này sẽ được lồng trong một thư mục khác tên là wordpress-x (x ở đây là số phiên bản), nhưng nói chung cứ vào sẽ có được một thư mục tên wordpress như hình dưới.

Name	Date modified	Type
 wordpress	10/30/2014 5:13 PM	File folder

Thư mục sau

khi giải nén mã nguồn

Tiếp tục, hãy truy cập vào thư mục wordpress, sẽ thấy có một số thư mục tên là *wp-admin*, *wp-includes*, *wp-content* và một số tập tin tên là *index.php*, *wp-config-sample.php*,...Tất cả tập tin và thư mục này, chúng ta gọi nó là mã nguồn WordPress.

Name	Date modified	Type
 wp-admin	10/30/2014 5:13 PM	File folder
 wp-content	10/30/2014 5:13 PM	File folder
 wp-includes	10/30/2014 5:13 PM	File folder
 index.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 license	10/30/2014 5:13 PM	Text Document
 readme	10/30/2014 5:13 PM	Chrome HTML Do...
 wp-activate.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-blog-header.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-comments-post.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-config-sample.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-cron.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-links-opml.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-load.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-login.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-mail.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-settings.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File
 wp-signup.php	10/30/2014 5:13 PM	PHP File

Các tập tin và thư mục mã nguồn của WordPress.

Bước 2. Copy mã nguồn WordPress vào Localhost

Bây giờ, hãy copy toàn bộ file và thư mục này vào thư mục website của trong localhost (ví dụ: C:\xampp\htdocs\TMDT). Nghĩa là **chỉ copy các file và thư mục mã nguồn thôi**, không

copy cả thư mục wordpress vì chúng ta cần cài WordPress vào tên miền `http://localhost/TMDT` mà, nếu copy cả thư mục *wordpress* vào thì website của sẽ có đường dẫn là `http://localhost/TMDT/wordpress/`.

Bước 3. Tạo mới một database (CSDL MySQL)

Để chạy được WordPress thì localhost của phải có một database dùng MySQL để nó có thể lưu các dữ liệu mềm vào đó như bài viết, các thiết lập,...trên website.

Thao tác này sẽ phải làm trong bước cài đặt WordPress trên localhost nhưng ở đây mình sẽ hướng dẫn trước để có thể làm thử luôn.

Khi nhắc đến database, phải nhớ là nó bao gồm 3 thành phần chính là:

- Tên user của database.
- Mật khẩu của user database.
- Tên database.
- Database Host (thường thì điền là **localhost**, bất kể là dùng ở localhost hay host bình thường).

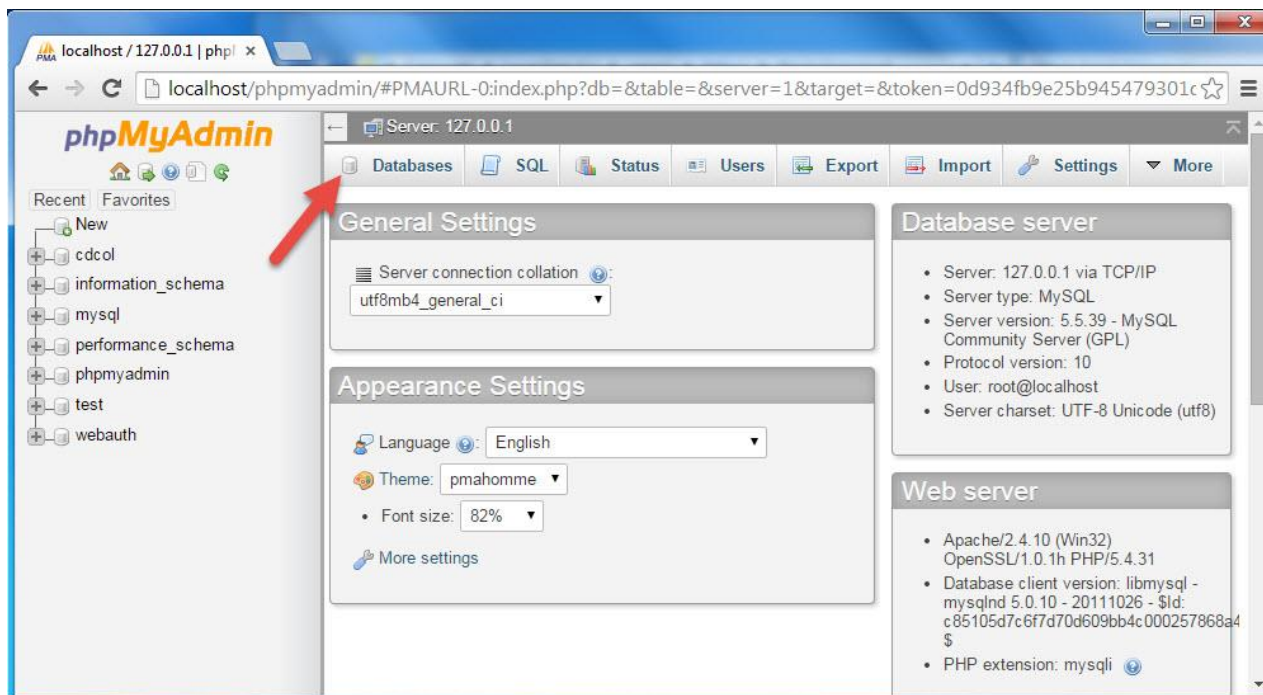
hãy tưởng tượng rằng, user của database sẽ có nhiệm vụ đọc và ghi dữ liệu vào database nên khi sử dụng các mã nguồn PHP, phải khai báo cùng lúc cả user của database và tên database.

Đối với localhost, không cần tạo user cho database mà sẽ sử dụng thông tin user như sau:

- **Tên user database:** root
- **Mật khẩu:** bỏ trống

Do vậy, chúng ta chỉ cần tạo database là đủ.

Để tạo database, hãy truy cập vào localhost với đường dẫn **`http://localhost/phpmyadmin`**. Sau đó nhấp vào menu **Databases**.



Sau đó ở phần Create database, nhập tên database cần tạo vào ô Database name, phần Collation hãy chọn là **utf8_unicode_ci** như hình dưới rồi ấn nút **Create**.

Tạo xong hãy nhìn bên menu tay trái, nếu nó xuất hiện tên database vừa tạo là thành công. Vậy bây giờ, chúng ta tạm có một database với các thông tin như:

- **Database Host:** localhost
- **Database user:** root
- **Database password:** trống
- **Database name:** TMDT

Bước 4. Chạy website để cài đặt

Sau khi copy xong, hãy mở bảng điều khiển của XAMPP lên và khởi động Apache và MySQL. Sau đó truy cập vào website với đường dẫn **http://localhost/TMDT**



Chào mừng bạn đến với WordPress. Trước khi bắt đầu, chúng tôi cần thông tin để kết nối với cơ sở dữ liệu. Bạn sẽ cần biết những thông tin sau trước khi tiến hành.

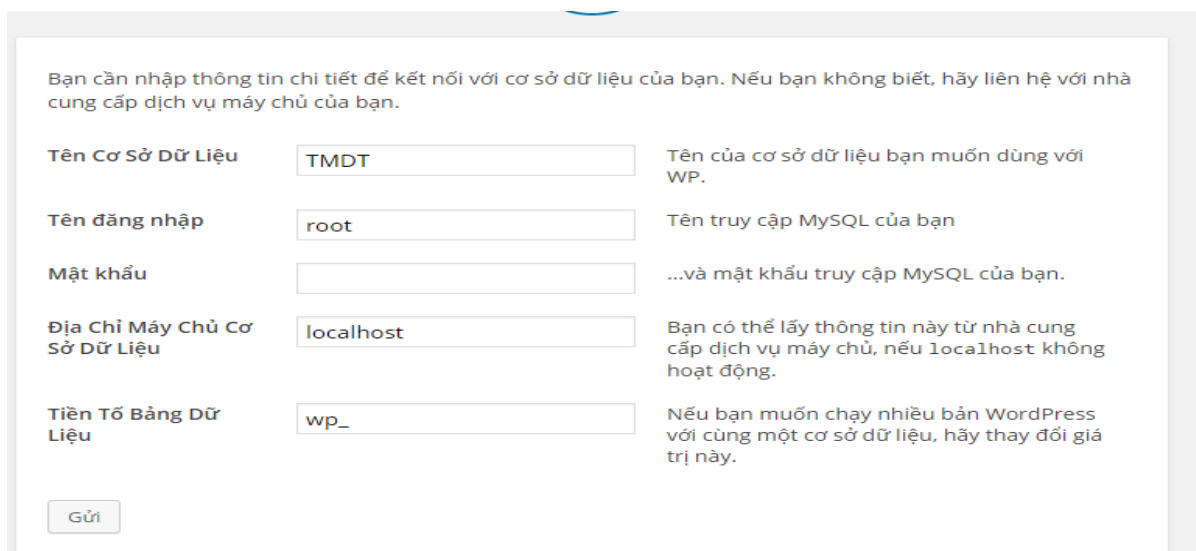
1. Tên cơ sở dữ liệu
2. Tên truy cập cơ sở dữ liệu
3. Mật khẩu truy cập cơ sở dữ liệu
4. Địa chỉ máy chủ cơ sở dữ liệu
5. Tiền tố bảng (nếu bạn muốn chạy nhiều hơn một bản WordPress trong cùng một cơ sở dữ liệu)

Chúng ta sẽ sử dụng thông tin này để khởi tạo file `wp-config.php`. Nếu vì lý do nào đó, việc tạo tập tin tự động không làm việc, đừng lo lắng. Đây chỉ là thao tác lưu thông số cơ sở dữ liệu của bạn vào tập tin cấu hình. Bạn chỉ cần mở tập tin `wp-config-sample.php` bằng một trình soạn thảo văn bản, nhập thông tin của bạn, và lưu lại với tên `wp-config.php`. Cần trợ giúp? [Click vào đây](#).

Bằng cách nào đó, những mục này đã được cài sẵn cho bạn bởi nhà cung cấp dịch vụ máy chủ. Nếu bạn không biết gì về việc này, bạn nên liên hệ với họ trước khi tiếp tục. Nếu bạn đã sẵn sàng...

Ở bước tiếp theo, nó sẽ nhắc nhở cho là chưa tiến hành đổi file `wp-config-sample.php` thành `wp-config.php` và khai báo thông tin database vào đó. Hãy ấn **Let's Go** để nó tự làm việc đó cho .

Và bây giờ là nhập thông tin database..



Bạn cần nhập thông tin chi tiết để kết nối với cơ sở dữ liệu của bạn. Nếu bạn không biết, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ máy chủ của bạn.

Tên Cơ Sở Dữ Liệu	<input type="text" value="TMDT"/>	Tên của cơ sở dữ liệu bạn muốn dùng với WP.
Tên đăng nhập	<input type="text" value="root"/>	Tên truy cập MySQL của bạn
Mật khẩu	<input type="password"/>	...và mật khẩu truy cập MySQL của bạn.
Địa Chỉ Máy Chủ Cơ Sở Dữ Liệu	<input type="text" value="localhost"/>	Bạn có thể lấy thông tin này từ nhà cung cấp dịch vụ máy chủ, nếu localhost không hoạt động.
Tiền Tố Bảng Dữ Liệu	<input type="text" value="wp_"/>	Nếu bạn muốn chạy nhiều bản WordPress với cùng một cơ sở dữ liệu, hãy thay đổi giá trị này.

Hãy luôn nhớ rằng trên localhost, **User Name** của database luôn là root, mật khẩu để trống (vẫn có cách thiết lập nhưng không cần thiết) và **Database Host** luôn là **localhost**.

Table Prefix nghĩa là tiền tố của database chứa dữ liệu WordPress, mặc định nó sẽ là `wp_`, chúng ta có thể đổi nó thành bất cứ cái gì nhưng phải bắt buộc có `_` đằng sau.

Khi nhập xong thông tin database, hãy ấn nút **Submit** để làm bước kế tiếp. Nếu bước kế tiếp nó hiện ra như hình dưới thì nghĩa là đã nhập thông tin database chính xác, hãy ấn nút **Run the install** để bắt đầu cài đặt.

User: admin

Pass: QyGCKx&TwzsDo6q9Fp

Ở bước cài đặt này, các sẽ cần phải thiết lập các thông tin quan trọng cho website như Tên của website, tên tài khoản admin cùng mật khẩu,...Nhập xong hãy ấn nút Install WordPress.

Chào mừng bạn đến với quá trình cài đặt 5 phút nổi tiếng của WordPress! Chỉ cần điền thông tin bên dưới và bạn sẽ lên đường sử dụng nền tảng xuất bản cá nhân linh hoạt và mạnh mẽ nhất trên thế giới.

Thông tin

Làm ơn cung cấp thông tin dưới đây. Đừng lo lắng, bạn luôn luôn có thể thay đổi những cài đặt này về sau.

Tiêu đề trang

Tên đăng nhập
Tên đăng nhập chỉ có thể bao gồm bằng chữ cái và số, khoảng trống, gạch dưới, gạch ngang, dấu chấm và kí tự @.

Mật khẩu
Mạnh
Quan trọng: Bạn cần tài khoản này để đăng nhập. Hãy lưu nó vào một nơi an toàn

Thư điện tử của bạn
Hãy kiểm tra kỹ lưỡng địa chỉ thư điện tử trước khi tiếp tục.

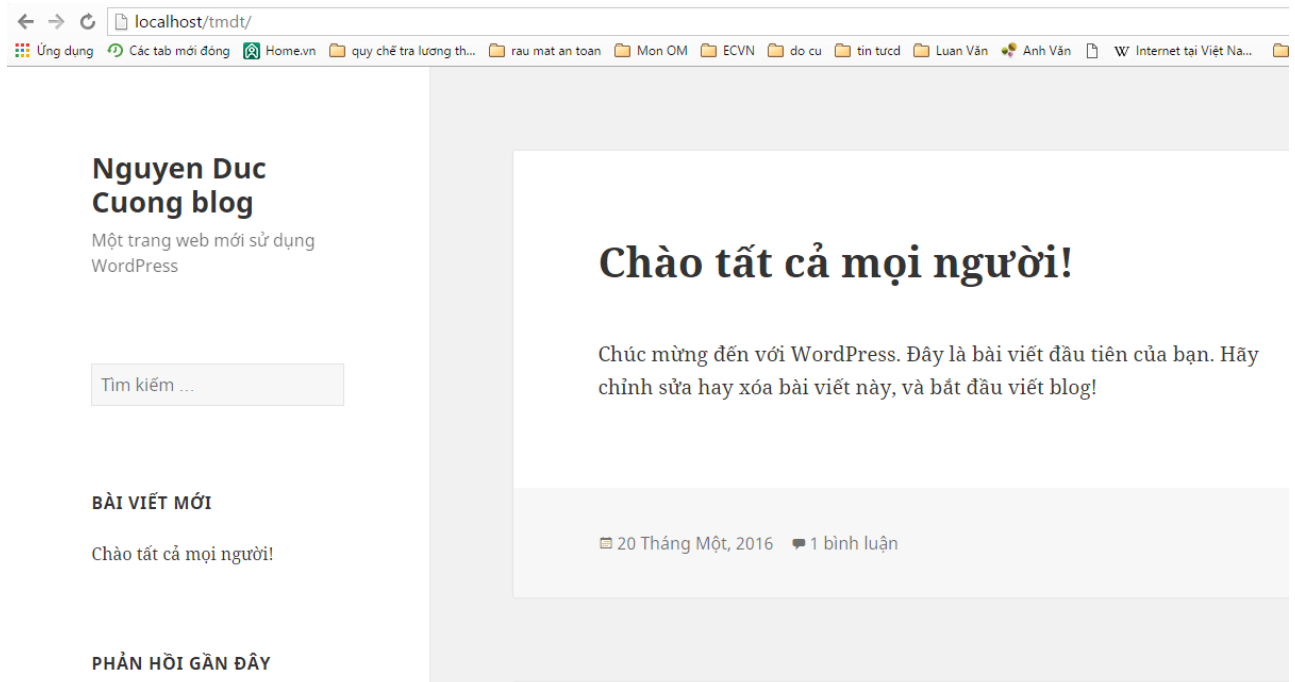
Riêng tư ☒ Cho phép các công cụ tìm kiếm đánh chỉ mục trang mạng này

Và nếu nó hiện chữ Success! như thế này là đã cài đặt thành công, click vào nút Log in để đăng nhập vào bảng quản trị WordPress.

Và đây là giao diện trang quản trị của WordPress.

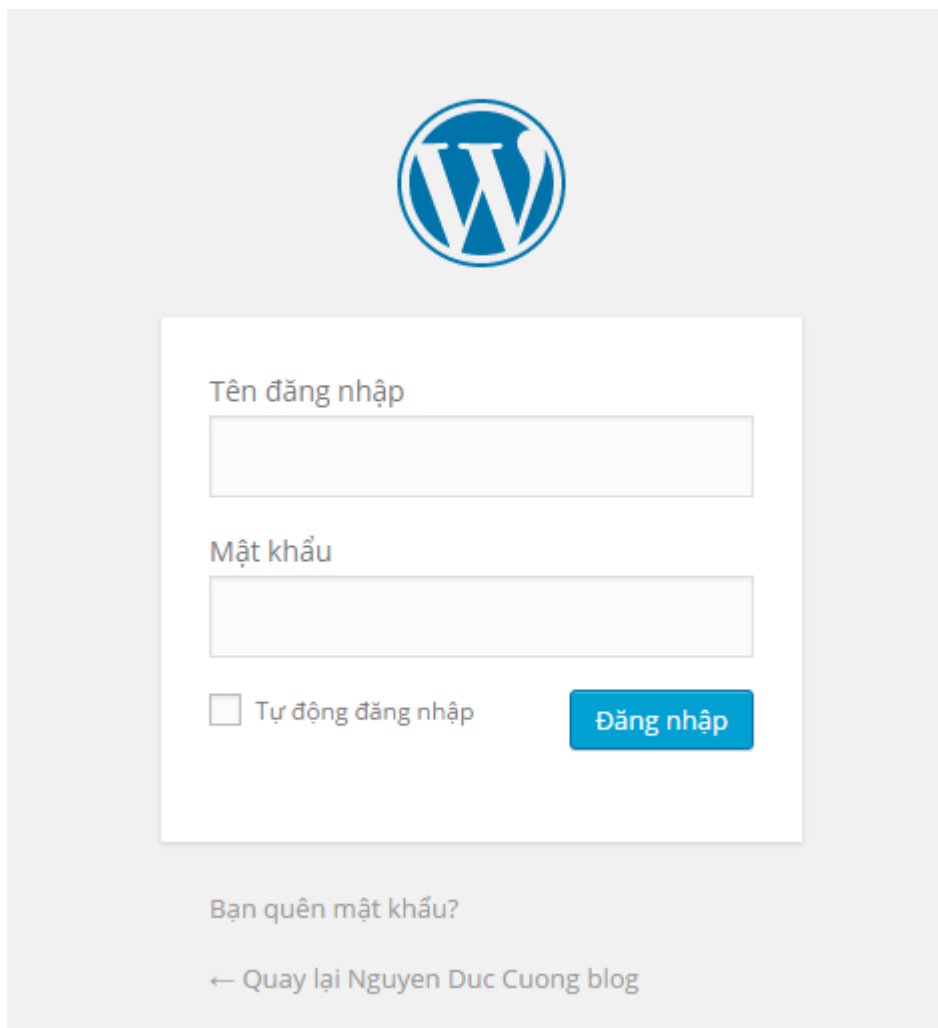
Trang quản trị của WordPress sau khi cài đặt

Và ở đây, mình cần các hiểu rằng, nếu truy cập vào tên miền chính như **http://localhost/TMDT**, nó sẽ ra trang chủ của website WordPress như thế này.



Trang chủ website sau khi cài WordPress

Còn nếu muốn truy cập vào trang quản trị Admin của WordPress thì sẽ thêm /wp-admin vào đường dẫn thành **<http://localhost/TMDT/wp-admin>**.



Tuần 2: Tìm hiểu một số tính năng của WP - Quản trị web site

Giao diện mặc định

Quản lý các trang

Quản trị danh mục, bài viết

Quản lý menu

Quản lý bài viết

1. Quản lý chuyên mục

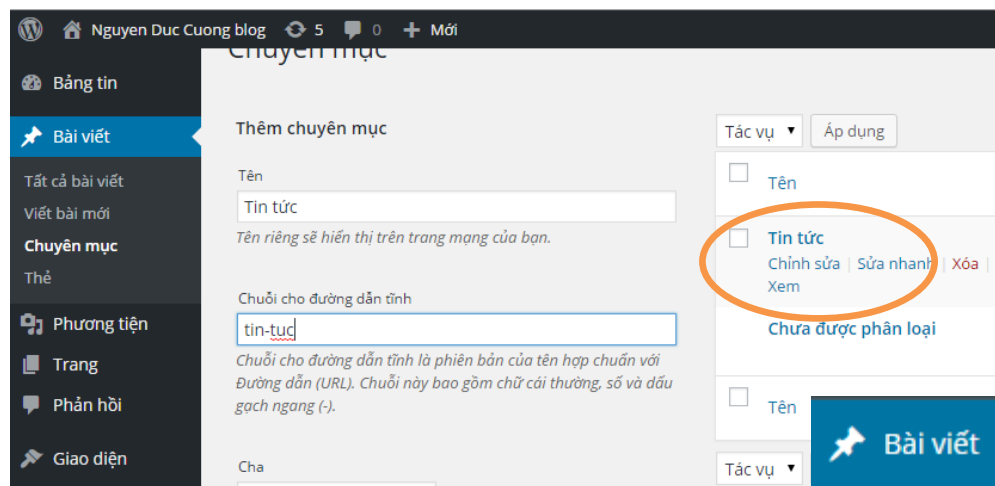
Có rất nhiều bài viết thuộc các chuyên mục khác nhau, vì vậy ta cần quản lý các chuyên mục để dễ dàng phân loại bài viết.

Để quản lý chuyên mục, vui lòng truy cập **Bài viết** -> **Chuyên mục** ở menu quản lý bên trái.

Thêm mới chuyên mục, vui lòng nhập các thông tin:

- Tên/Name: ví dụ: “**Tin Tức**”
- Chọn Cha Mẹ /Parent (nếu có)
- Upload hình đại diện
- Chọn kiểu hiển thị (mặc định là tin tức)

Sau đó nhấn **Thêm chuyên mục**

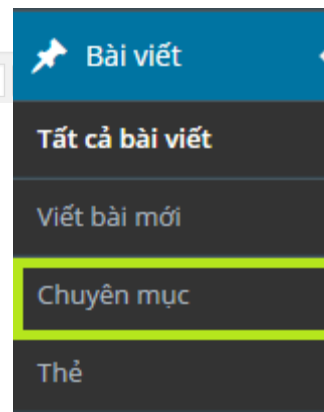


Sửa/xóa các chuyên mục, rê chuột vào tên chuyên mục cần sửa/xóa, các tác vụ sẽ hiển thị để các chọn.

2. Quản lý bài viết

Để quản lý bài viết, vui lòng truy cập **Bài viết** -> **Tất cả bài viết** ở menu quản trị bên trái

- **Chỉnh sửa**: Rê chuột đến bài viết để chọn chỉnh sửa hoặc xóa bài viết.
- Các có thể chọn nhiều bài xóa cùng lúc bằng cách tick vào các ô trống, chọn tác vụ, sau đó chọn **Áp dụng**.
- **Thêm bài viết mới**, click chọn **Viết bài mới**



Các thông tin cần nhập khi Thêm mới hoặc Chỉnh sửa bài viết.

Nhập thông tin

- **Tiêu Đề** (Title)
- **Nội dung cho bài viết.**
- **Chọn chuyên mục cho bài viết.** Có thể thêm 1 chuyên mục ngay phía dưới.
- **Ảnh tiêu biểu:**
- **Thêm tag:** dùng phân loại post, rộng hơn.

*****Thêm media:** thêm hình vào bài viết, chọn hình có sẵn trong thư viện, hoặc upload hình mới từ máy tính.

Chèn nội dung đa phương tiện vào

Tải tập tin lên

Thư viện nội dung đa phương tiện

Tất cả nội dung đa phương

All dates

Tìm kiếm



Chèn nội dung đa phương tiện vào

Tải tập tin lên

Thư viện nội dung đa phương tiện

Thả các tập tin bất cứ nơi nào để tải lên

or

Chọn tập tin

Maximum upload file size: 1 MB.

Tải (các) hình lên rồi chọn (các) hình ảnh. Sau đó click chọn **Chèn vào bài viết**

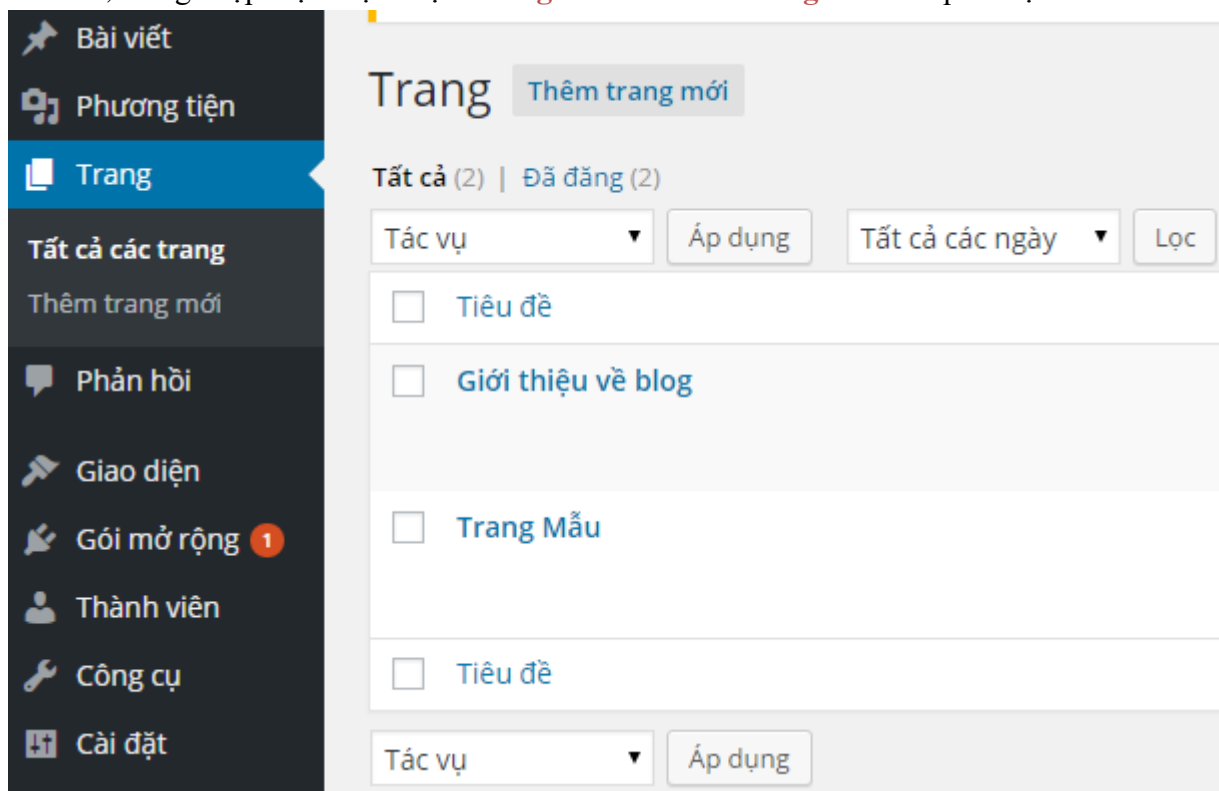
Quản lý các trang

Page rất thích hợp cho sử dụng để đăng các nội dung có tính chất chung chung mà không cần phải phân loại như:

- Trang liên hệ.
- Trang giới thiệu.

- Trang giới thiệu dịch vụ.

Sau khi, đăng nhập thực hiện chọn **Trang** -> **Tất cả các trang** ở Menu quản trị bên trái.



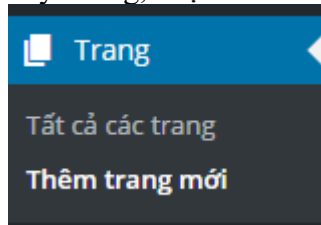
Giao diện quản lý các trang

Để thực hiện các thao tác với các trang hiện có (Chỉnh sửa, xóa), vui lòng rê chuột vào tên của trang, website sẽ hiện ra tác vụ để các chọn.

Để thực hiện thao tác với nhiều trang một lần, vui lòng đánh dấu vào ô trống ở đầu mỗi dòng của trang. Sau đó, chọn tác vụ muốn thực hiện trong ô chọn **Tác vụ** ở đầu hoặc cuối khung chứa các trang, sau đó nhấn **Lọc**.

Thêm trang mới:

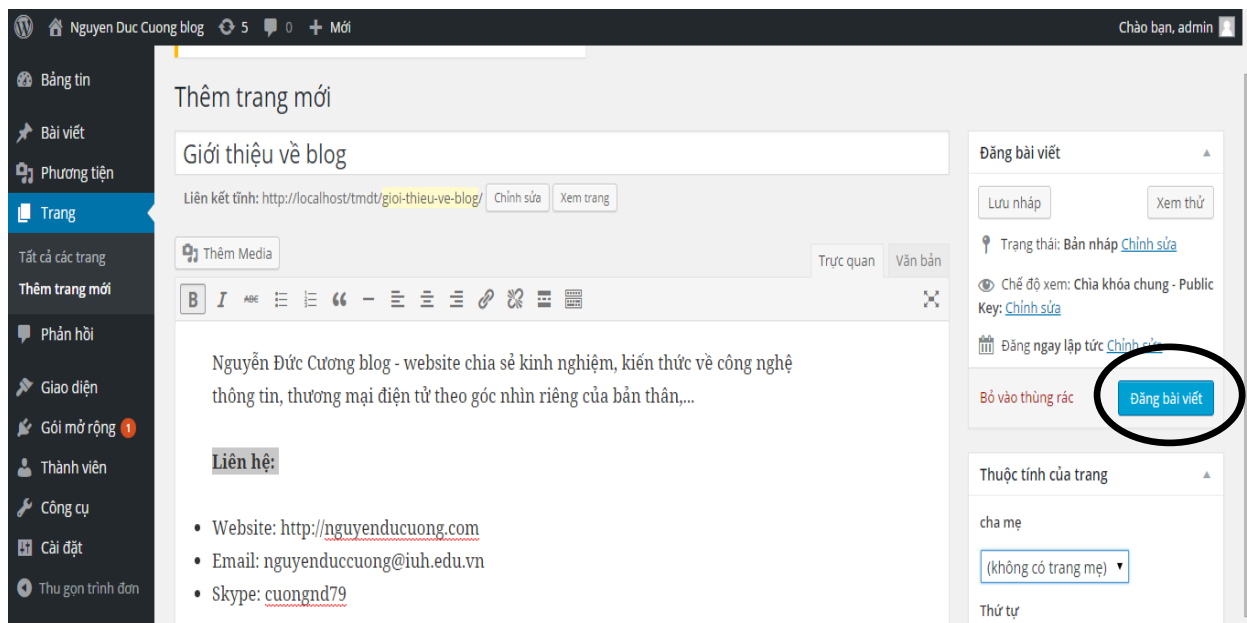
Để thêm một trang mới, click vào nút **Add new (Thêm mới)** ở phía trên cùng trong trang quản lý Trang, hoặc click vào **Trang** -> **Add new (Thêm mới)** ở menu quản trị bên trái.



- **Thêm và chỉnh sửa Trang.**

Khi chọn **Add new (Thêm mới)** hoặc **Chỉnh sửa** một trang, các sẽ được đưa đến trang soạn thảo. Tại trang soạn thảo, vui lòng nhập các nội dung:

- ✓ **Tên Trang** (title)
- ✓ **Nội dung Trang**
- ✓ **Chọn chuyên mục (cha mẹ) cho trang.** Có thể thêm 1 chuyên mục ngay phía dưới.
- ✓ **Ảnh tiêu biểu** : ảnh kích thước chuẩn chiều rộng $\geq 1000px$



- Cuối cùng, chọn **Thêm Mới** hoặc **Cập Nhật** để lưu kết quả

Giao diện mặc định

1 ./ Giao diện mặc định

Sau khi, cài xong mã nguồn WordPress, sẽ sử dụng một theme mặc định của WordPress. Tại trang chủ website sẽ thấy giao diện mặc định của WordPress là như thế này:

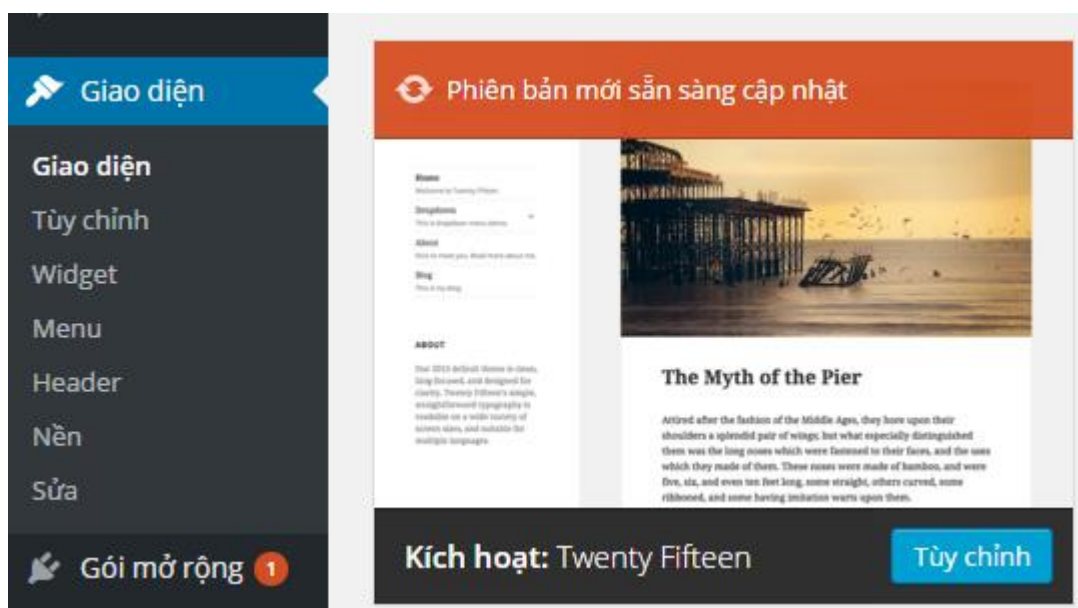


Trong đó:

- **Site Name & Description:** Site Name nghĩa là tên website của mà đã khai báo ở bước cài đặt, và Description là mô tả cho website của – như là một slogan.

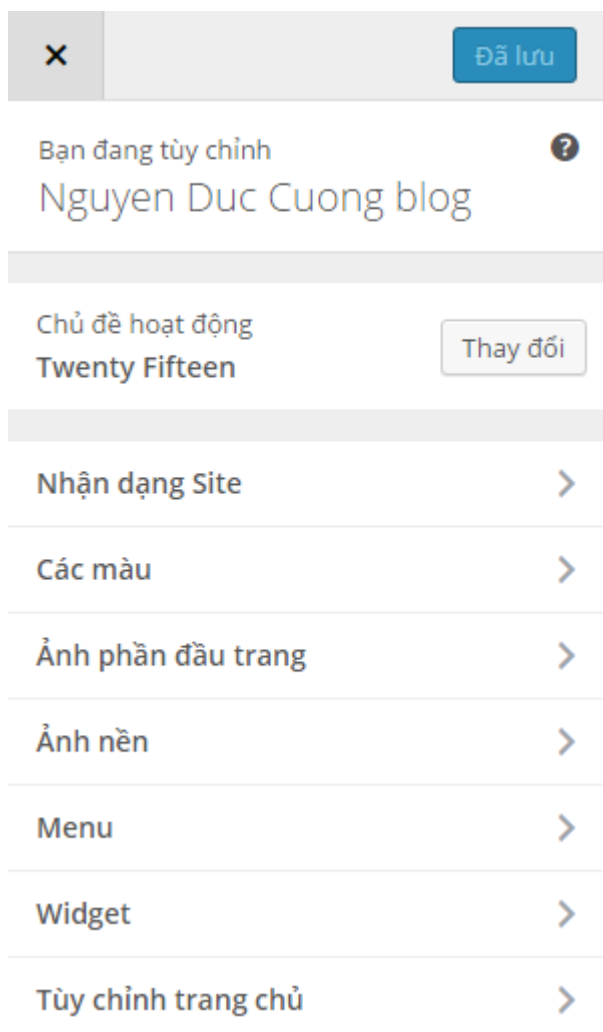
- **Sidebar:** Nghĩa là một thanh nội dung nằm bên cạnh của nội dung chính, nó có thể là bên trái, bên phải hoặc có cả hai bên tùy theo theme. Trong một sidebar, có thể thấy các thành phần như Recent Posts, Recent Comments,...các thành phần này được gọi là Widget. Cái này chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về phần riêng của nó.
- **Post:** Mặc định, post được xem như là một bài viết, khi viết một post và đăng lên website thì nó sẽ hiển thị ra website. Đi song hành với Post là Page nhưng Page khác ở Post là không được hiển thị ra website khi đăng lên mà nó chỉ hiển thị ra khi người dùng truy cập vào đúng địa chỉ của nó. Hai khái niệm này mình sẽ giải thích kỹ hơn về sau.
- **Footer:** Nghĩa là phần cuối cùng của một website, ở đó sẽ hiển thị các thông tin như copyright, giới thiệu,...v...v..phần footer có thể sẽ khác tùy thuộc vào theme.

2 ./ Hiệu chỉnh giao diện



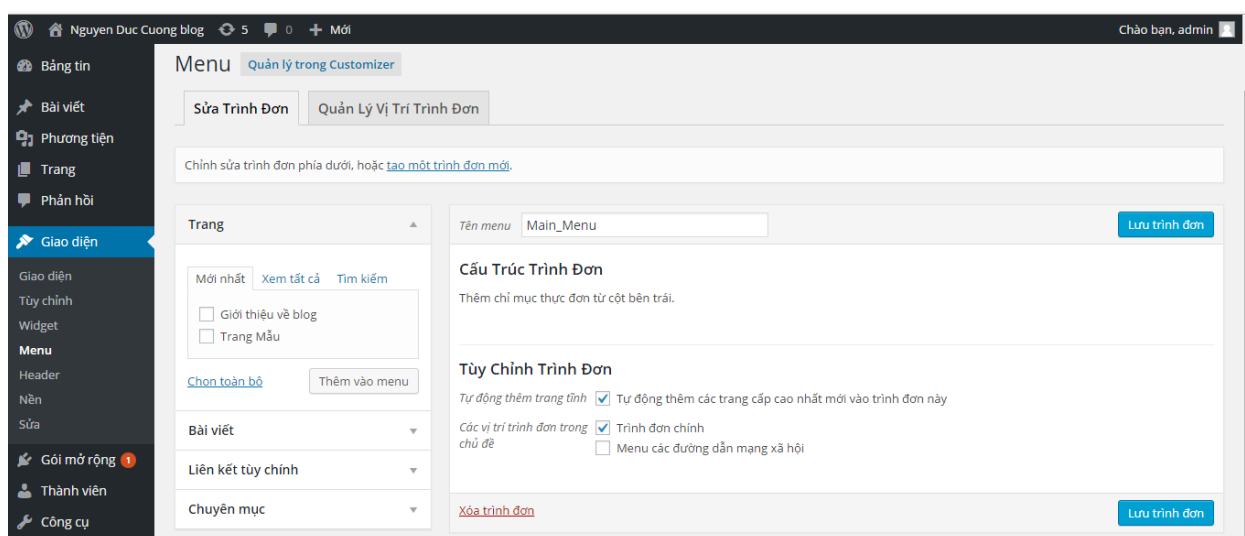
Thay đổi thông tin giao diện:

- **Site Name & Description:** (Nhận dạng site)



Thêm và quản lý menu

- Nhấn vào mục Giao diện/ menu
- Nhập các thông tin (tên, chọn trang, chuyên mục đưa vào menu. Nhấn nút Lưu



Các mục có thể đưa vào menu:

- Bài viết
- Liên kết tùy chỉnh
- Chuyên mục

Bài tập:

Tạo menu có cấu trúc:

- Trang chủ (liên kết URL – web site)
- Giới thiệu/Tầm nhìn – sứ mệnh
 - o Giới thiệu là trang
 - o Tầm nhìn – sứ mệnh: chuyên mục
- Khoá học/ Tiếng Anh/ Thương mại điện tử: các chuyên mục bài viết
- Tin tức/ Thể thao/ Công nghệ

TUẦN 3: CÀI ĐẶT, TUỖ CHỈNH GIAO DIỆN

Cách 1: Cài theme thông qua thư viện

Chọn Thêm mới (Add theme). Có thể:

- Tải 1 giao diện từ local host
- Chọn Theme có sẵn



Kích hoạt theme

Chọn theme – Active (kích hoạt)

Cách 2: Cài theme bằng upload gói theme từ máy tính lên website

Để cài theme bằng upload gói theme từ máy tính, cần lưu ý như sau:

Nén thư mục của theme đó chứ không nén luôn thư mục lồng vào nó. (Ví dụ: khi giải nén ra thì theme của phải có cấu trúc là **/tên-theme/style.css** còn nếu nén file mà nó thành **/tên-thu-mục/tên-theme/style.css** là sai)

Nén file ở dạng **file.zip** (Nếu ở đuôi khác như.rar, tar là sai).

Bước 1: Khi có file .zip của theme.

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: vào **Appearance** → **Themes** → **Add New** – **> Upload Theme**
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: vào **Giao diện** > **Giao diện** > **Thêm mới** > **Tải giao diện lên**

Bước 2: upload file .zip của theme lên và kích hoạt. Nếu nó báo lỗi missing style.css thì là do nén với cấu trúc sai, hãy giải nén ra và nén lại cho đúng nhé

Cách 3: Cài theme bằng cách upload trực tiếp vào host/ localhost

⇒ Nếu file bị giới hạn dung lượng upload do theme quá nặng.

Bước 1: giải nén ra và upload thư mục theme vào thư mục **/wp-content/themes/**.

Lưu ý: Thư mục theme cũng phải có dạng **/tên-theme/style.css** chứ không phải **/tên-thu-mục/tên-theme/style.css**.

Bước 2:

- Cài trên phiên bản tiếng Anh: Sau khi upload xong, vào **Appearance** > **Themes** rồi kích hoạt vì lúc này theme mà vừa upload đã hiển thị.
- Cài trên phiên bản tiếng Việt: vào **Giao diện** > **Giao diện**.

Câu hỏi: Theme cài vào website có giống như demo không?

Nếu muốn cài theme giống như demo thì cần thực hiện như sau :

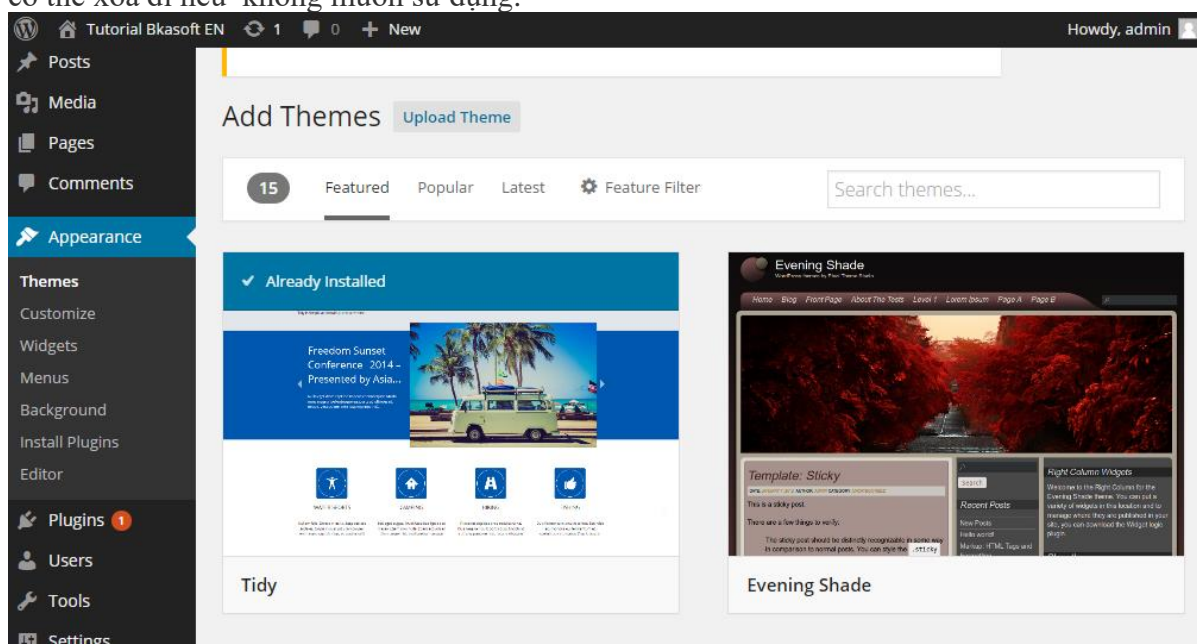
- Thêm menu vào đầy đủ các vị trí trong **Appearance > Menus**.
- Thêm các **widget** cần thiết có hỗ trợ trong theme.
- Tạo một page với template đặc trưng và tùy chỉnh nó thành **Home Page** (xem phía dưới).
- Truy cập vào **Theme Options** của theme (nếu có) và cài đặt những thông số cần thiết như **Logo** chẳng hạn.
- Truy cập vào **Customizer** của theme và xem các thông số trong đó (nếu có).

Hãy chắc chắn là website đã có nội dung sẵn

Trước khi muốn cài bất kỳ một theme nào đó thì website của cần bổ sung số lượng nội dung bài viết, chuyên mục, menu, hình ảnh,... vì có nhiều theme yêu cầu bổ sung chúng.

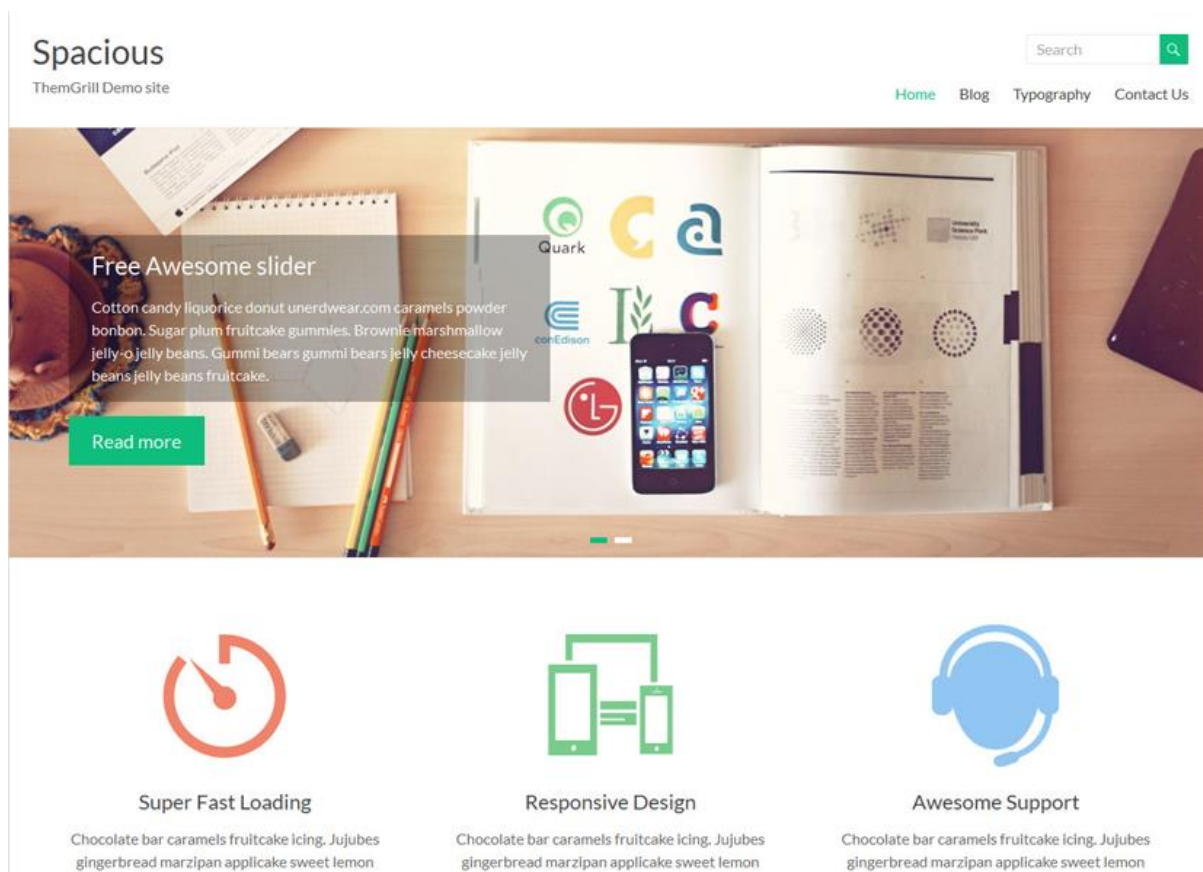
Nếu chưa có nội dung có thể sử dụng [Theme Unit Test](#) như sau:

>> vào **Import > Tools > Import > WordPress** để nó tạo cho nội dung có sẵn, sau này có thể xóa đi nếu không muốn sử dụng.



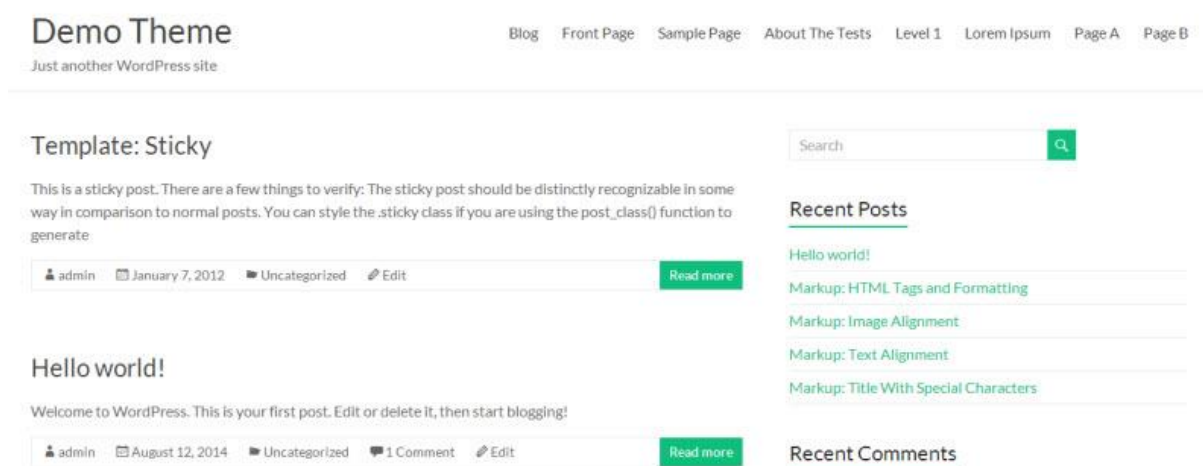
Hình 1 . Theme tải miễn phí trên WordPress.

Đây là một theme miễn phí khác: <https://downloads.wordpress.org/theme/spacious.1.3.7.zip>



Hình 2. Một theme miễn phí khác

> Nhưng khi cài ra thì nó chỉ hiển thị như thế này thôi!



Hình 3. Hiển thị của theme khi cài đặt ban đầu

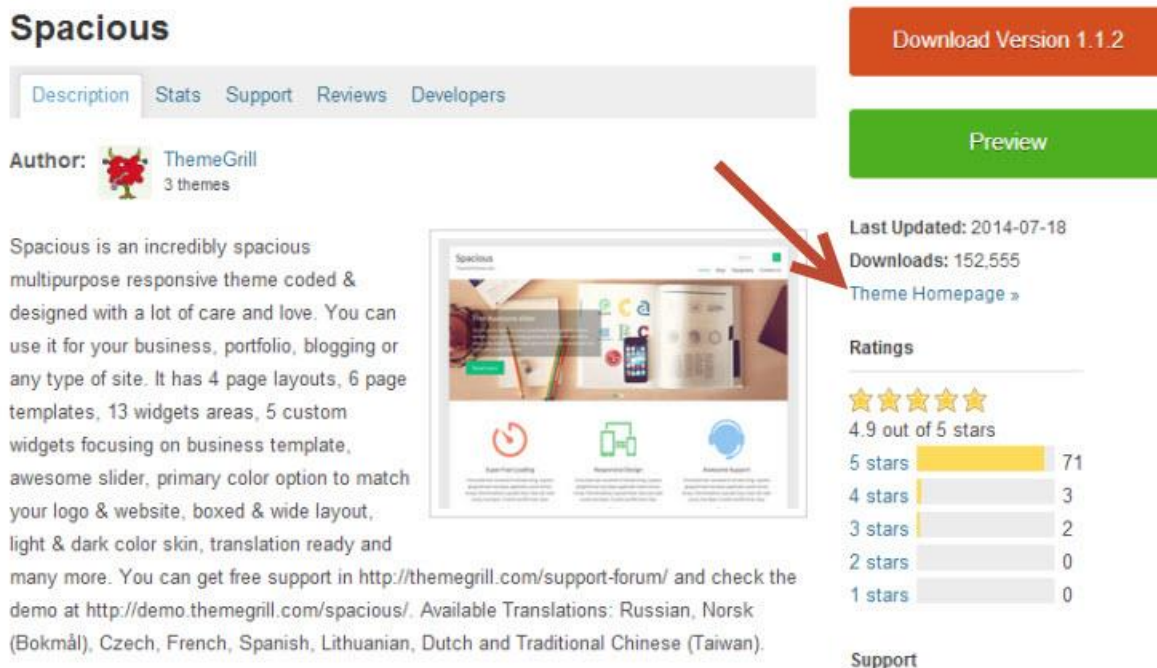
thấy nó khác với giao diện ban đầu phải không ?

Để thay đổi sao cho về giao diện demo cần: kiểm tra nơi hướng dẫn hoặc tự mày mò cài đặt mà không cần hướng dẫn,..

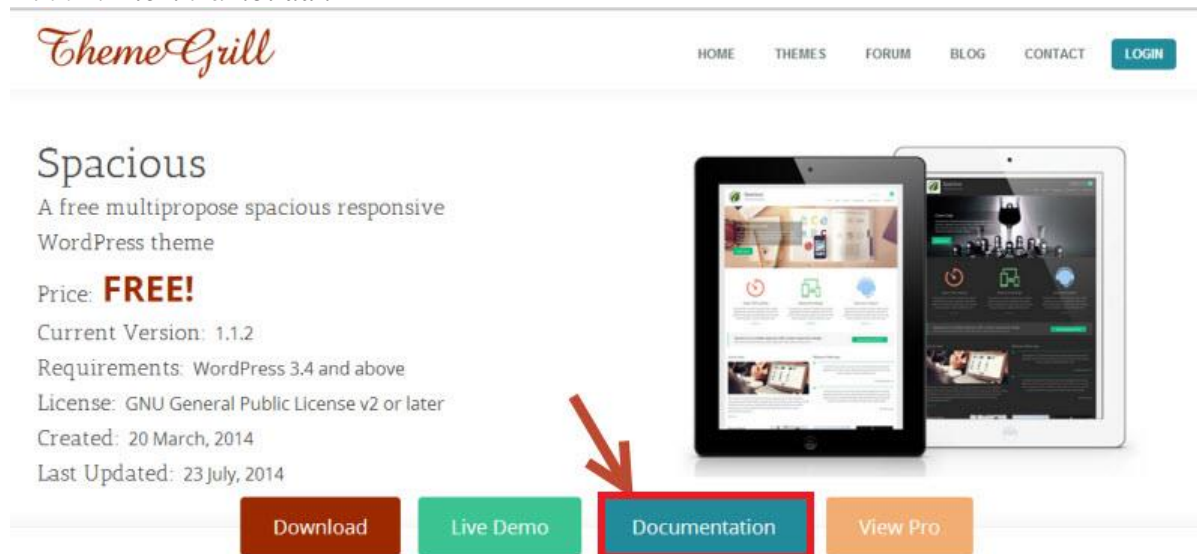
- Kiểm tra nơi hướng dẫn

Những theme đơn giản thì không cần hướng dẫn, còn với dạng theme như trên thì tác giả có cả một **Documentation** luôn cho lựa chọn.

vào **thư viện theme WordPress** > **Tìm tên theme** đó > Sau đó nhấn vào chỗ **Theme Homepage** > sẽ thấy xuất hiện nút **Documentation** hoặc **Tutorial**.



Hình 4. Kiểm tra nơi dẫn



Hình 5. Kiểm tra nơi dẫn tại Documentation

Khi click vào thì tất cả những thông tin hướng dẫn cần thiết đều có, còn nếu không có những từ trên thì có thể vào Theme Option để kiểm tra xem có đường dẫn nào tới trang hướng dẫn không.

Còn nếu tìm không ra, thì có thể làm theo bài hướng dẫn b phía dưới này.

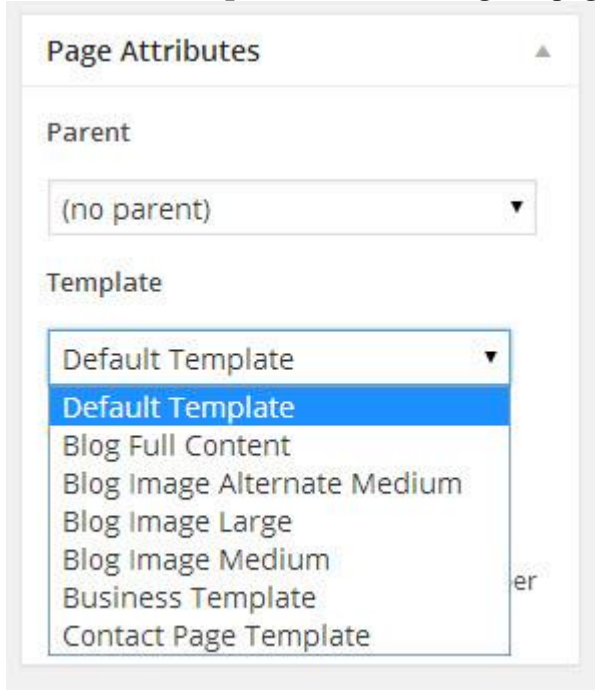
- Tự cài đặt không cần hướng dẫn

vận dụng những kiến thức học WordPress được để thử mày mò xem nhé!

Bước 1: vào **Pages > Add New** để tạo một Page mới

Ví dụ: Khi tạo 2 page là Trang chủ và Blog. Hai trang này không viết nội dung bên trong

Sau đó, kiểm tra bên phần **Page Template** có cái template nào tên Home không, nếu không có cái tên nào như thế thì thử chọn những tên khác, ở theme dưới mình chọn là **Business Template**. Phần nội dung của page để trống. Sau đó ấn **Publish**



Hình 6. Kiểm tra Page Template

Bước 2: click vào **Settings > Reading** > chọn **A static page** > chọn page Home cho Front page và page Blog cho Posts page > Sau đó **Save lại**

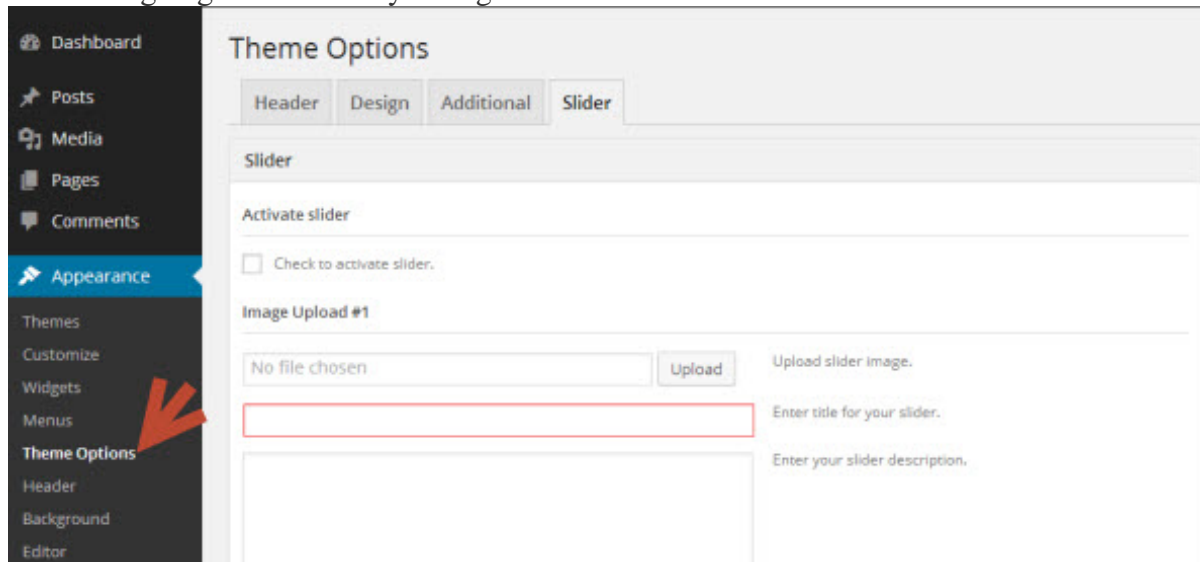


Hình 7. Chọn Front page và Posts page.

Lưu ý:

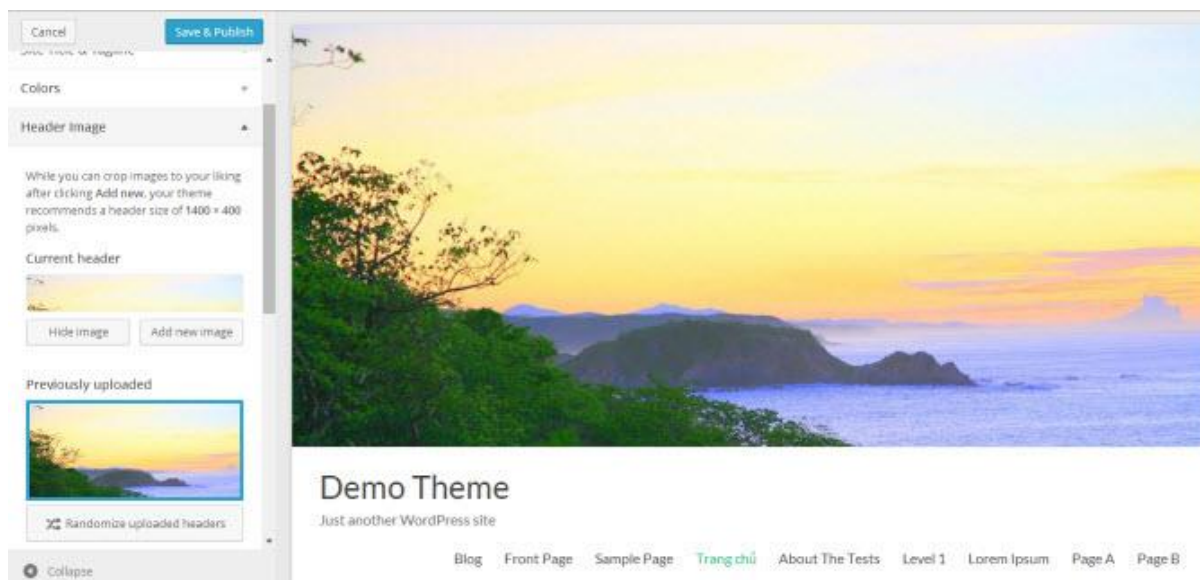
kiểm tra khu vực **Appearance** > **Widget** để xem cấu trúc sidebar của nó và thêm vào một số widget, mỗi sidebar thêm vào 1, 2 widget gì đó để quan sát. Cũng như **Menu** làm tương tự để thêm các thành phần cần thiết vào nhé!

xem qua **Theme Option** trong **Appearance** thường thì phần demo họ hướng dẫn để theme có giống như demo hay không nhé!



Hình 8. Demo Theme Option

Nếu thấy gần Theme Options có hiển thị Customize thì nhấp vào luôn để xem nó có tùy chọn gì không và thử vọc qua hết các tùy chọn đó xem điều gì xảy ra nhé.



Hình 9. Thao tác với tùy chọn trong Customize

Dưới đây là hệ thống 10 website mua theme WordPress tốt nhất chúng ta có thể tham khảo:

- [Theme Junkies.](#)
- [MyThemeShop](#)
- [ThemeForest](#)

- [SoloStream](#)
- [ElegantThemes.](#)
- [Templatic.](#)
- [AppThemes.](#)
- [Magazine3.](#)
- [ThemeFoundry.](#)
- [StudioPress.](#)

Ví dụ: tài liệu hướng dẫn tài liệu trên theme

Getting started

This is the Spacious theme instruction page. We have tried our best to keep it as simple as possible. If you think it can be made even simpler let us know we will be glad to change it. Let's start! On the right side you can see the table of contents of this documentation. Jump to the section you want, or read it all through - your choice. Let's move on!

02 Installation

Installing your theme is pretty easy! After downloading you should have a spacious.zip file. This is a compressed file containing all of the required templates and images required for the theme to function properly.

Upload the theme

1. Go to **Appearance > Themes** in the WordPress Dashboard
2. Click on the **Add New** button
3. Click on the **Upload** link
4. Select the **spacious.zip** file
5. Click **Install Now**

Activate the theme

1. Go to **Appearance > Themes** in the WordPress menu
2. Hover over the theme thumbnail and press the **Activate** button

03 Custom Menu

By default, the menus will fall back to Pages. That means just after activation of the theme you will see all the pages as menus. If you want selective menus with a combination of links, pages, categories then custom menu is what you should be looking for.

Set up Custom Menu

1. Go to **Appearance > Menus** in the WordPress menu
2. Click on **Create a new menu link**

3. Give a name to your menu in **Menu Name** and click **Create Menu button**
4. Now choose the pages, categories, custom links from the left-side of your screen by selecting the checkbox and click on **Add Menu**
5. Click **Save Menu** after adding required pages, categories in the menu

04 Home Page Slider

This theme supports the home page image slider. To use it follow the steps below.

1. In the dashboard, go to Appearance->Theme Options.
2. Go to **Slider** Tab (on the very right).
3. To activate the slider, check the **Check to activate slider** checkbox
4. Upload the image # 1 for the first slider. Similarly, add the corresponding slider title, slider description and redirect link. You can link to a link within your site or outside of your site.
5. Repeat the above step for your other slides.
6. Then click on **Save Changes**. That's it, open your home page and it should be there. :)

05 Add custom logo

Yes, this theme supports custom logo. To use it, follow the below steps.

1. In the dashboard, go to Appearance->Theme Options->Header Tab.
2. Upload the custom logo.
3. Also, the **Show logo only** or Show both check-box need to be checked to show the logo in header.
4. Click **Save Changes**.

06 Header Image

To set the header image follow below steps.

1. In the dashboard, go to Appearance->Header.
2. Click on **Browse** to add your image. Then click on **Upload** button.
3. Crop the Image to your liking. The recommended width is 1500px for the header image.
4. Click **Save Changes**.

Note: You can choose the header image to be shown above the header text or below it.

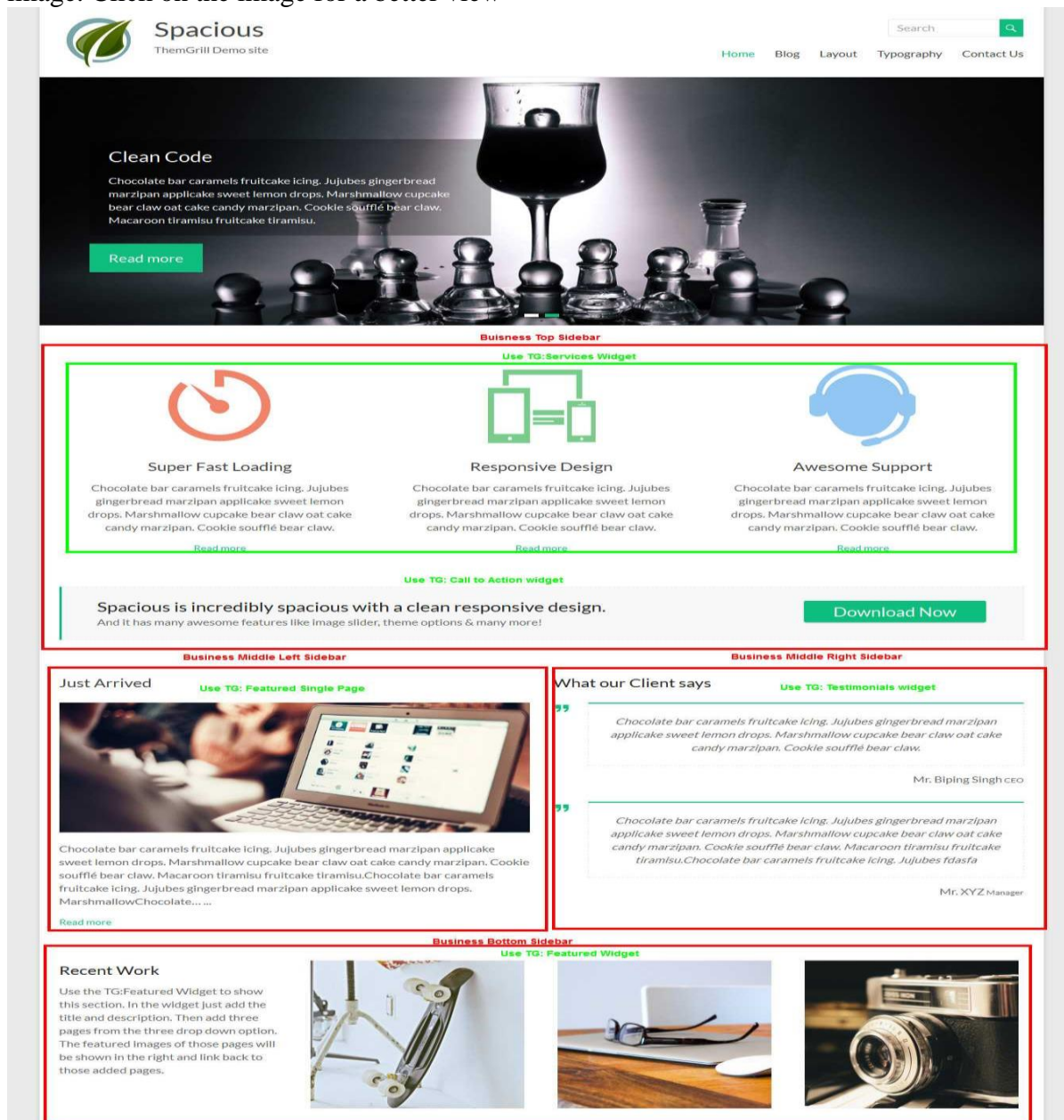
1. In the dashboard, go to Appearance->Theme Options->Header Tab.
2. Scroll a bit below and check on the **Position Above** or **Position Below** as your like for the Header Image Position option.
3. Click **Save Changes**.

07 Setup Business Template

First Step

1. In the dashboard, add a new page.
2. In the **Page Attributes** option box, choose the **Business Template** in the **Templated** drop-down option.
3. Publish the page. Yes, that's it for the first step.

Second Step The Business template has four widget areas within it. Have a look here in this image. Click on the image for a better view



1. Business Top Sidebar
2. Business Middle Left Sidebar
3. Business Middle Right Sidebar
4. Business Bottom Sidebar

You just need to add some widgets to these sidebars to setup the business template. **Third Step** Below are some widgets provided by the theme that you could use to make your business template look awesome.

1. **TG: Services:** Add this widget to Business Top/Bottom Sidebar. In this widget, select any of your pages in the drop down option. There are six page drop-down options within it. The title, description and featured image of that same pages that you select will be shown.
2. **TG: Call to Action:** Add this widget to Business Top/Bottom Sidebar. In this widget, add the first and second title line, button text, button redirect link and all is done.
3. **TG: Testimonials:** Add this widget to any Business Sidebar. In this widgets, add the title, text, name, byline and all is done.
4. **TG: Featured Single Page:** Add this widget to Business Middle Left/Right Sidebar. In this widget, select any of your page in the drop down option. The title, description and featured image of that same page that you select will be shown.
5. **TG: Featured Widget:** Add this widget to Business Top/Bottom Sidebar. In this widget, add the title and description. select any of your page in the drop down option. There are three page drop-down options within it. The featured image of that same page that you select will be shown.

Note: If you want to set this **Business Page** as the **Home page**, then follow the instruction below:

1. In the dashboard, go to Settings->Reading.
2. Check on the 'Static Page' option.
3. Choose the business page (the page you created following the instruction above) as the front page.
4. Save the Changes.

If you set up everything right you can make your business template look the same as the one on our demo page. [Business Template](#)

08 How to limit the excerpt text

Now if you want to reduce or increase the number of words that appear in services widgets or post. You can easily change that.

1. First Go to the service widget page or post in your dashboard.
2. Just below the page editor you will see the excerpt box
3. If you don't see the excerpt box. Scroll to the top and you will see the **screen options** on the right hand side corner.



1. Click it and check the **Excerpt** box. Now you should see the excerpt box below the editor
2. Fill the excerpt box with the desired amount of text that you want to show.

09 Contact Us Page

Plugin Installation

1. Download **Contact Form 7** plugin from here [Download](#) then install and activate it
2. Then go to plugin's page and set it. Here is a detail on that [Docs](#)

Contact us page template

1. Go to dashboard, then create a page. Give it a name "Contact" or "Contact us" as you wish.
2. Now on the right hand side you can see **Template Drop-down**. Select **Contact Page Template**
3. Copy the contact form 7 shortcode and paste it in this page.
4. Click on **Publish**.

10 How to Setup Blog page?

You can choose to show blog in 4 different ways.

1. First go to **Settings->Reading->Front Page displays->A static page (select below)**.
2. Now from **Posts page:** dropdown select any page where you like to show blog post.
3. Click **Save Changes**.
4. Now if you want further options then go to **Appearance->Theme Options->Design->Blog Posts display type**.
5. Choose **Blog Image Large** for large image with excerpt text.
6. Choose **Blog Image Medium** for medium image with excerpt text.
7. Choose **Blog Full Content** for showing full content without the featured images and readmore
8. Choose **Blog Image Alternate Medium** for medium image with excerpt text but images appear in alternate fashion right, left.
9. Now go to **Appearance->Menu** and select the blog page you choose in step 2 as menu

Tham khảo thêm:

<http://wpexplorer-themes.com/total/docs/importing-sample-data/>

BÀI TẬP:

- Tiến hành upload 2 theme (gửi kèm) và chỉnh sửa sao cho giống các mẫu.
- Hiện thị nội dung một Page ra trang chủ

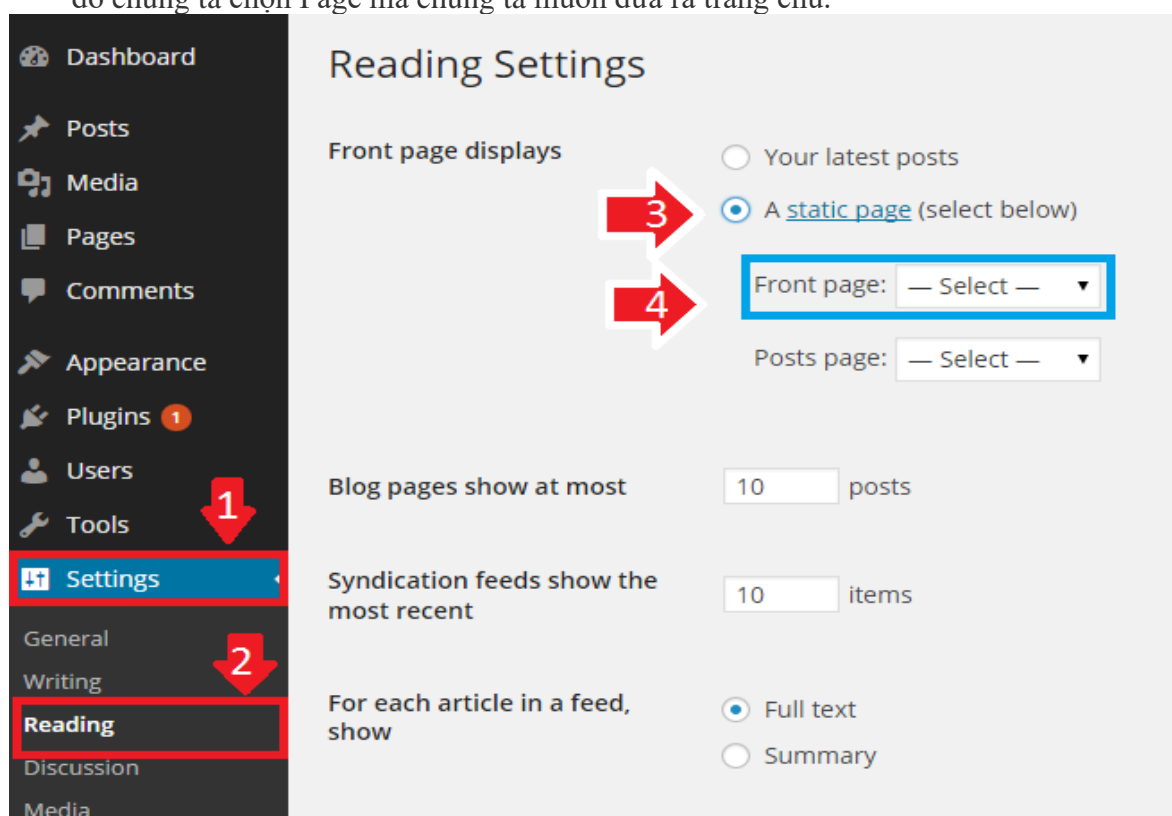
Hướng dẫn

1. Thiết lập Front Page

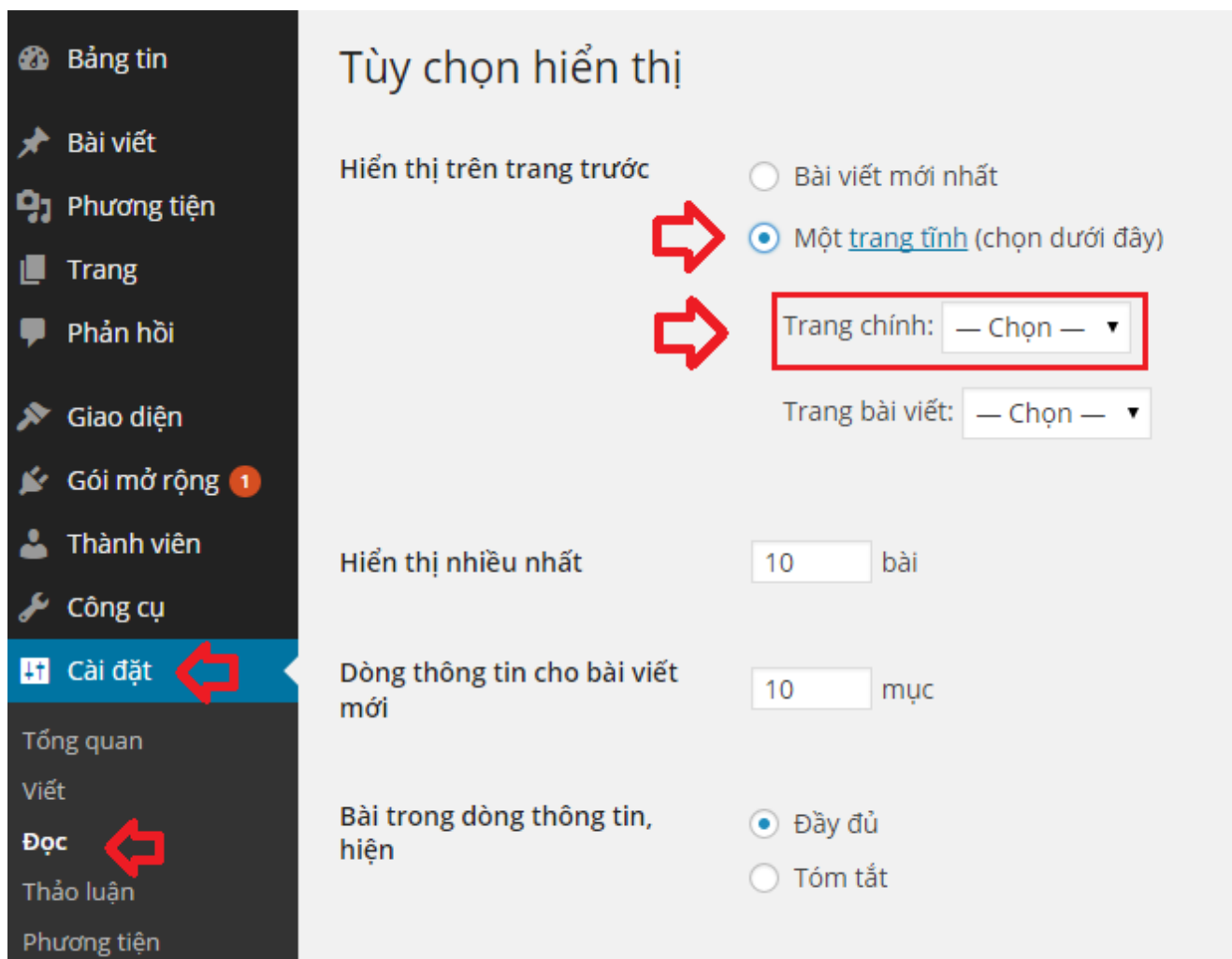
Thiết lập này là để đưa nội dung một Page ra trang chủ.

Chúng ta hãy làm theo các bước sau:

- **CMS tiếng Anh** (hình 1): Vào **Settings -> Reading -> A static page -> Front page** chúng ta chọn Page mà chúng ta muốn đưa ra trang chủ.
- **CMS tiếng Việt** (hình 2): Vào **Cài đặt -> Đọc -> Một trang tĩnh -> Trang chính** sau đó chúng ta chọn Page mà chúng ta muốn đưa ra trang chủ.



Hình 1. Đưa nội dung 1 page ra Front Page



Hình 2. Đưa nội dung 1 page ra trang chủ

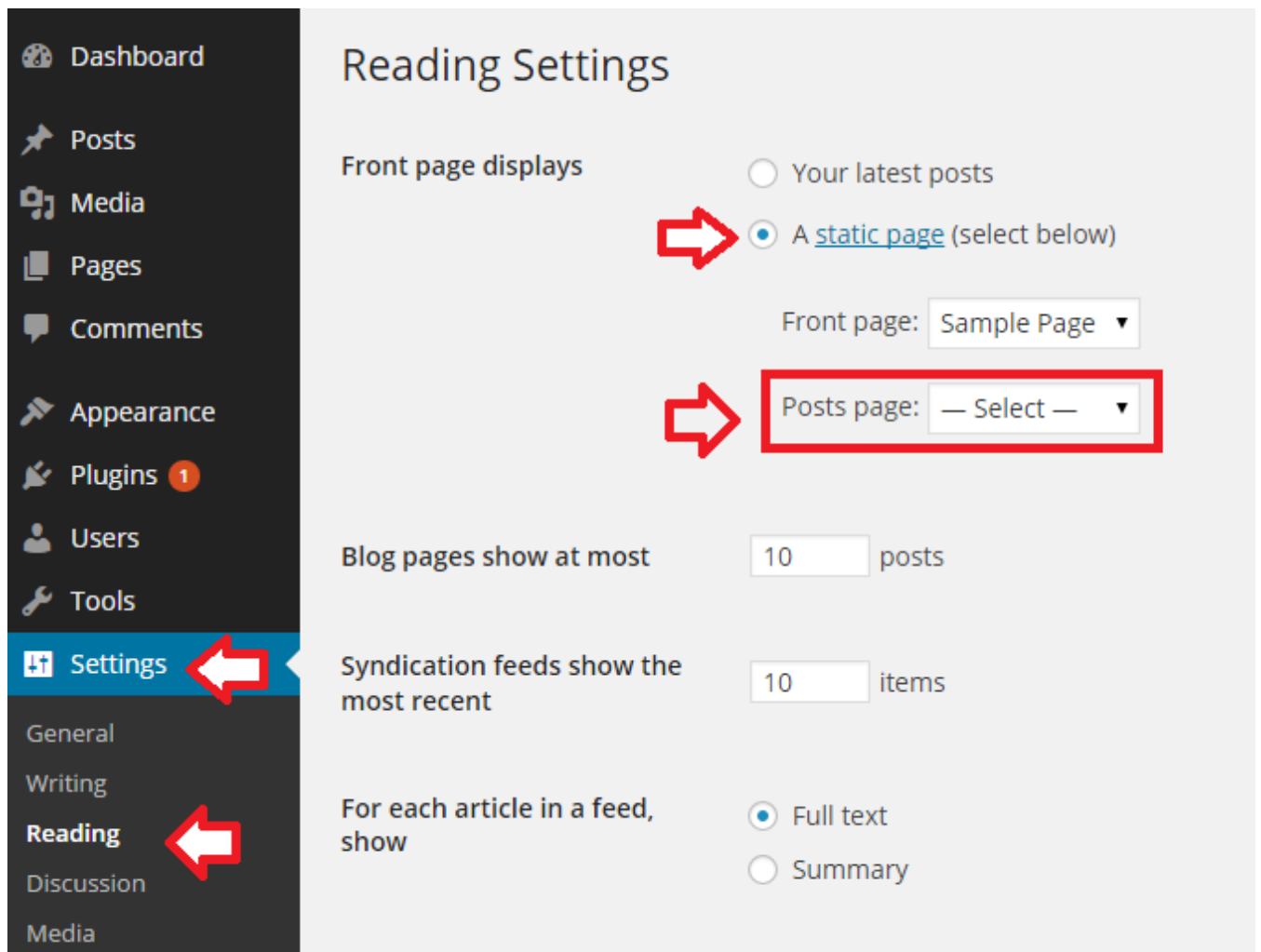
2. Thiết lập Post Page

Thiết lập này để hiển thị các bài viết trong một chuyên mục được chỉ định, trong hướng dẫn này mình tạo một chuyên mục có tên là **Học WordPress**

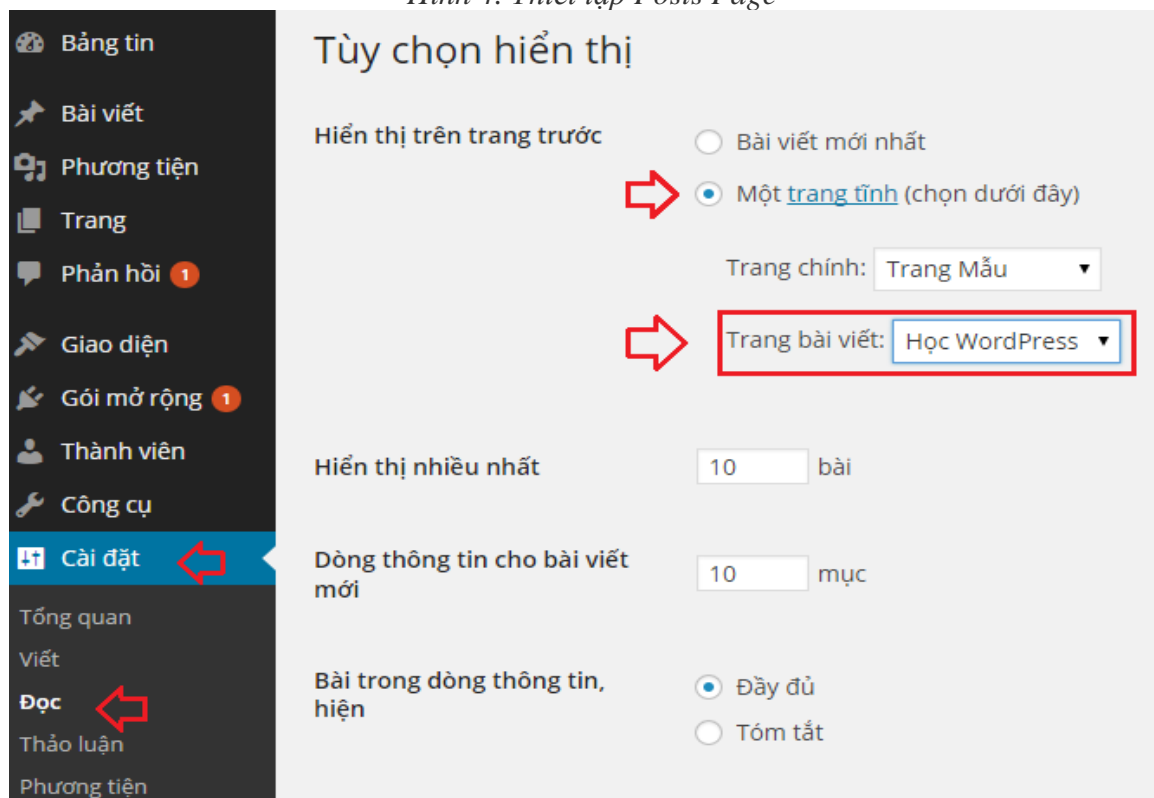
Để tạo chuyên mục chúng ta hãy vào Admin -> Posts (bài viết) -> Categories (chuyên mục) -> Add New Category (Thêm chuyên mục)

Chúng ta hãy làm theo các bước sau:

- **CMS tiếng Anh** (hình 1): Vào **Settings -> Reading -> A static page -> Post page** chúng ta chọn *Page học WordPress vừa tạo*
- **CMS tiếng Việt** (hình 2): Vào **Cài đặt -> Đọc -> Một trang tĩnh -> Trang bài viết** sau đó chúng ta chọn *Page học WordPress vừa tạo*



Hình 4. Thiết lập Posts Page



Hình 5. Thiết lập trang bài viết

HƯỚNG DẪN TẠO GALLERY

1. Gallery là gì ?

Gallery là một định dạng hiển thị nhiều kiểu hình ảnh cùng một lúc có thể hiển thị kiểu lưới hoặc trình chiếu (slide) tùy theo themes.

2. Cách tạo và chèn gallery ảnh đơn giản

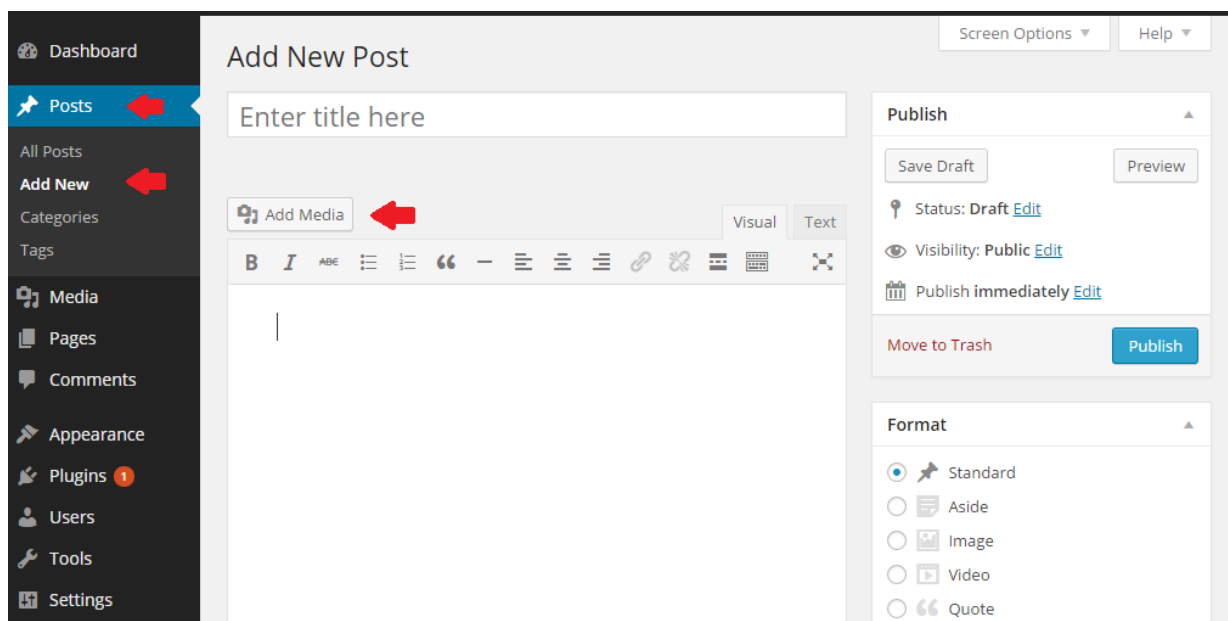
Ở bài học trước chúng ta đã biết được chèn và hiển thị từng tấm ảnh trong nội dung với tính năng Add Media. Phần nội dung này, chúng ta chèn nhiều tấm ảnh ở dạng gallery, giúp chúng ta có thể hiển thị nhiều ảnh được sắp xếp cân xứng và đẹp mắt.

>> Lưu ý: tùy theo theme và tính năng này có thể sẽ hiển thị ở những kiểu khác nhau !

Sau đây là các bước để tạo gallery ảnh với 2 phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt :

* Cài đặt bản tiếng Anh :

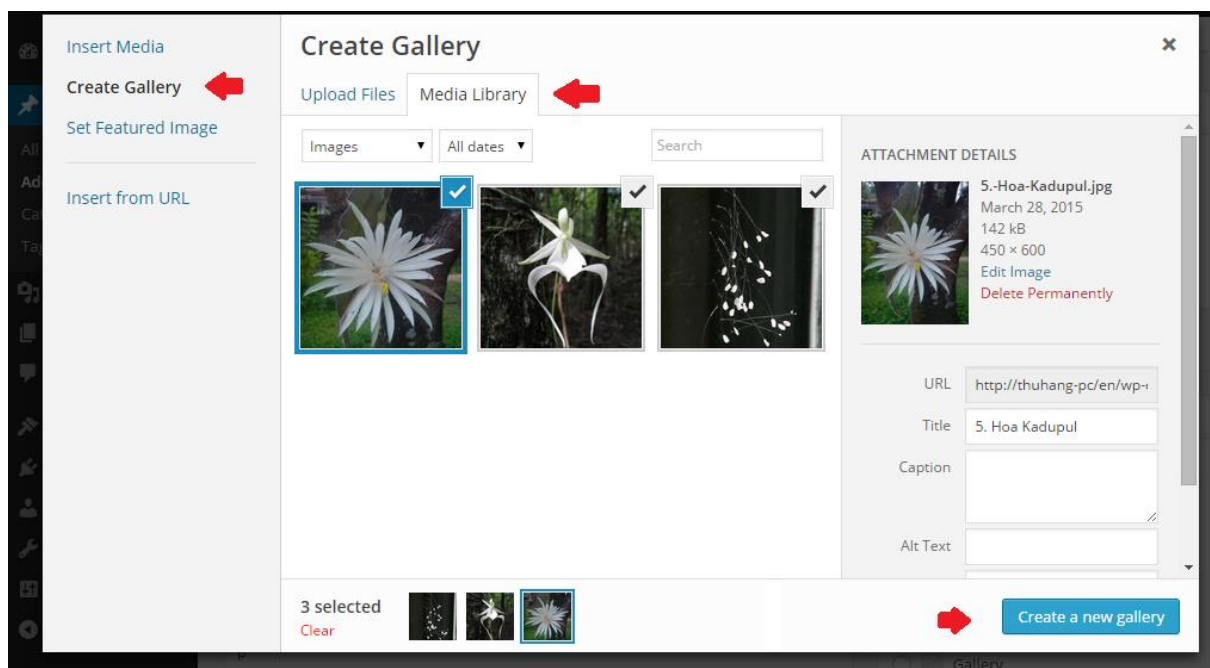
Bước 1 : Chúng ta vào **Posts > Add New > Add Media**



Hình 1. Add New Post và Add Media

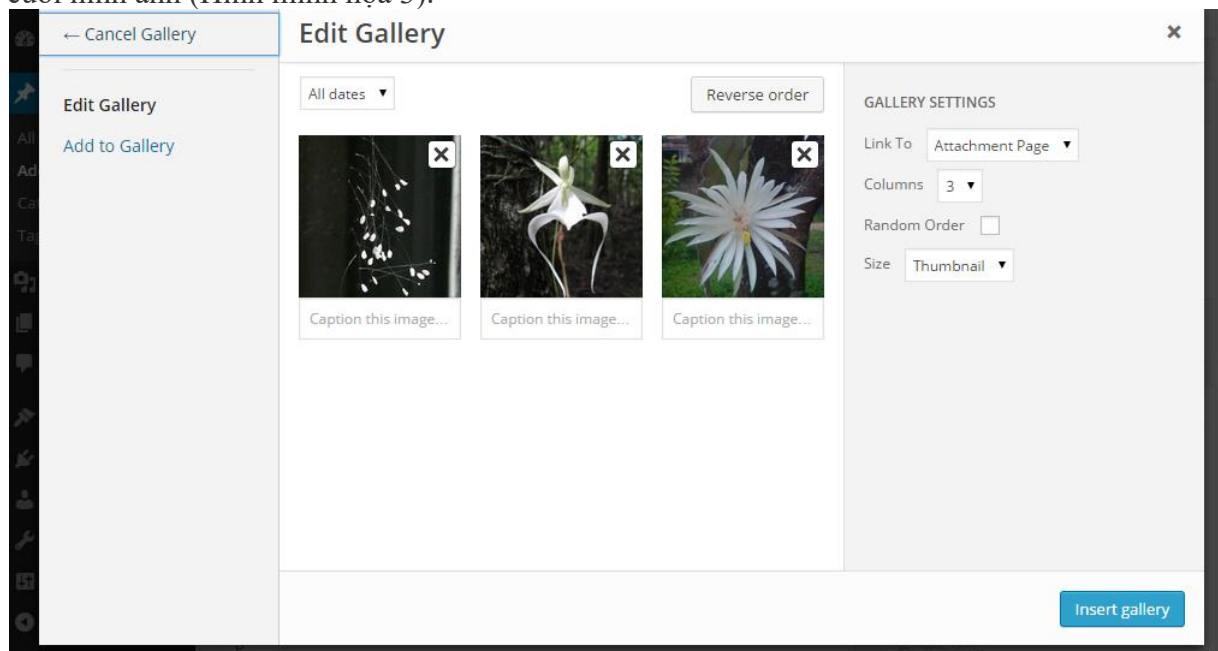
Bước 2 : Chúng ta chọn **Create Gallery > Media Library**

Nếu trong **Media Library** không có thì chúng ta chọn **Select Files** để tải lên và chọn **Create a new gallery**



Hình 2. Select files trong **Media Library**

Bước 3 : Khi màn hình xuất hiện bảng **Edit Gallery**, chúng ta chọn tiếp nút **Insert gallery** phía cuối hình ảnh (Hình minh họa 3).

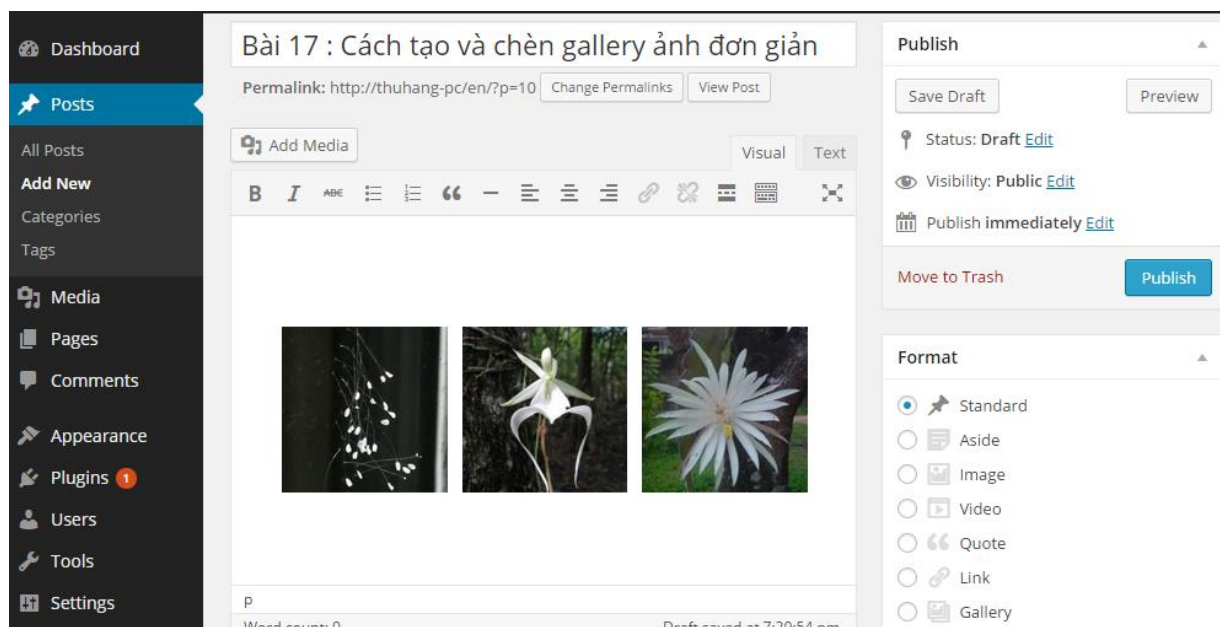


Hình 3. Edit Gallery

Giải thích :

- **Link To**: là loại liên kết dẫn tới khi click vào mỗi tấm ảnh, nên chọn Media File để dẫn tới liên kết trực tiếp của ảnh gốc.
- **Columns**: Số cột hiển thị.
- **Random Order**: Hiển thị theo thứ tự ngẫu nhiên sau mỗi lần tải trang.
- **Size**: Kích thước ảnh sẽ hiển thị, nên chọn thumbnail cho đẹp.

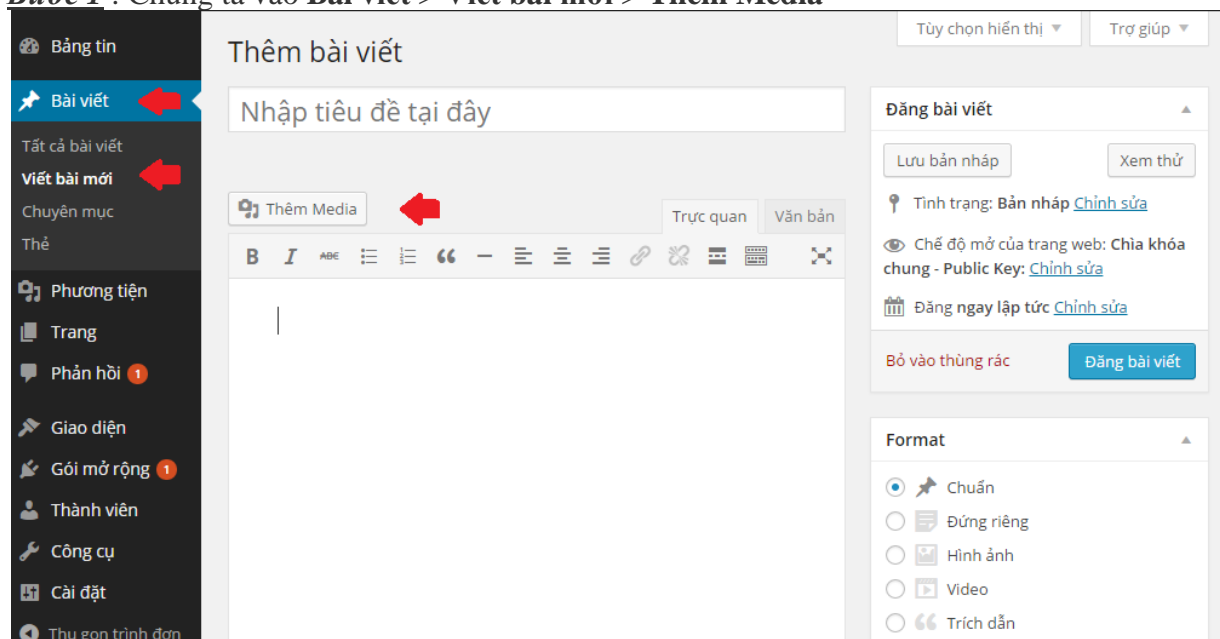
Và đây là kết quả của việc tạo ảnh bằng **gallery** (Hình minh họa 4).



Hình 4. Gallery ảnh được chèn vào bài viết

* Cài đặt bản tiếng Việt :

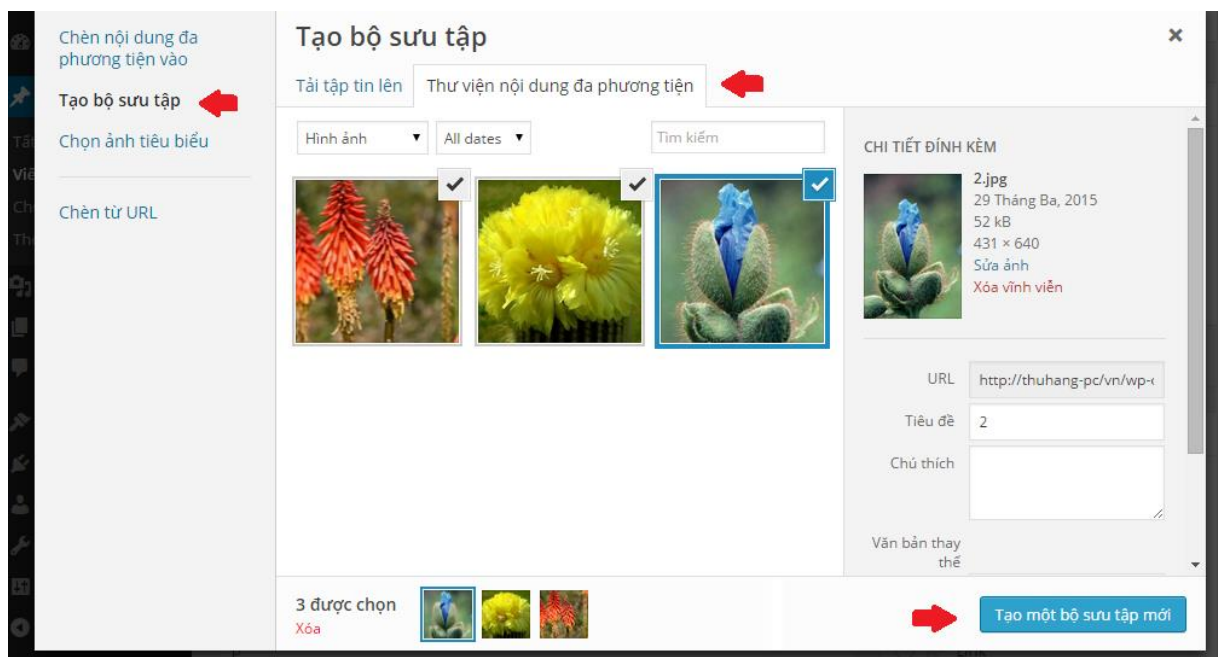
Bước 1 : Chúng ta vào **Bài viết** > **Viết bài mới** > **Thêm Media**



Hình 5. Viết bài mới và thêm ảnh trong bộ sưu tập

Bước 2 : Chúng ta chọn **Tạo bộ sưu tập** > **Thư viện nội dung đa phương tiện** (Hình minh họa 6)

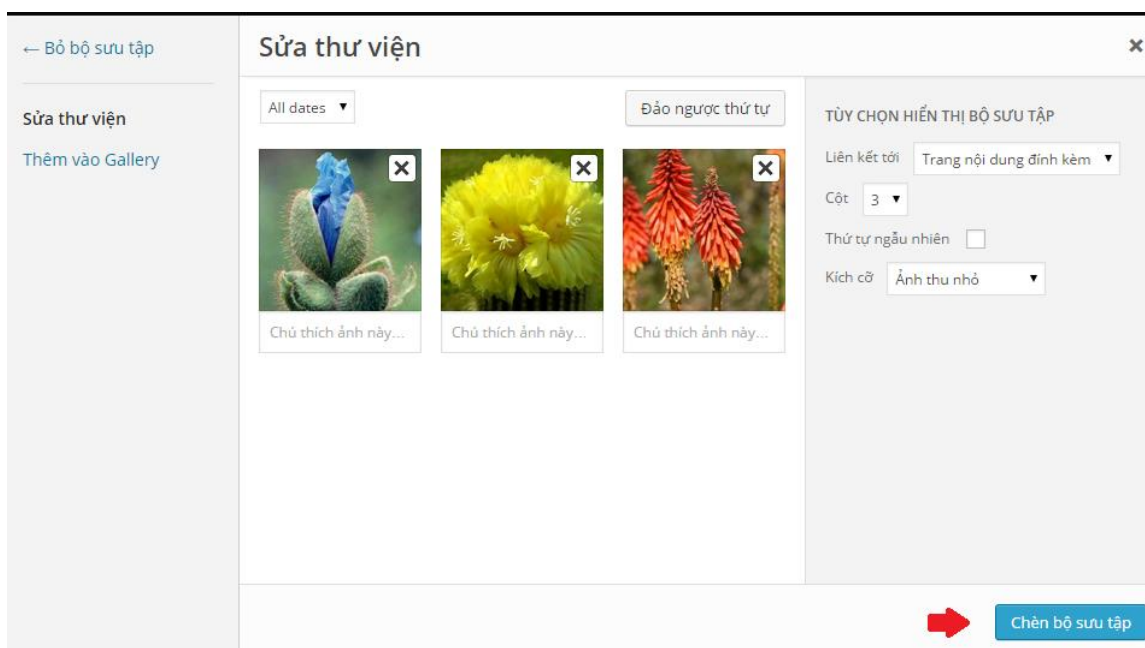
Nếu trong **Thư viện nội dung đa phương tiện** không có thì chúng ta click vào **Chọn tập tin** để tải lên và chọn tiếp **Tạo bộ sưu tập**.



Hình 6. Tạo bộ sưu tập

Bước 3: Ở đây xuất hiện hộp **Sửa thư viện**. Chúng ta chọn ảnh và sau đó click vào **Chèn bộ sưu tập**.

Ở dưới mỗi bức ảnh chúng ta có thể ghi chú thích của từng ảnh nếu chúng ta muốn.



Hình 7. Sửa thư viện

Sau khi click **Chèn bộ sưu tập** thì kết quả của chúng ta sẽ hiển thị ra màn hình như thế này.



Hình 8. Hình ảnh được chèn vào bài viết sau khi tạo bộ sưu tập

Việc còn lại của chúng ta chỉ cần đăng bài viết là OK

TUẦN 4: CÀI ĐẶT CÁC PLUGIN

Plugin wordpress là gì?

Plugin là một thành phần mở rộng nhỏ được lập trình riêng dựa trên các API và những hàm mở có sẵn của WordPress để tạo thành một tính năng nào đó mà mặc định WordPress không có. Nói dễ hiểu hơn, plugin chính là một module bổ sung một chức năng nào đó mà chúng ta có thể cài vào WordPress.

Hiện tại số lượng plugin dành cho WordPress có thể nói là không đếm nổi, chỉ tính riêng các plugin chính thức có trên thư viện plugin của WordPress.org thì đã có hàng chục nghìn plugin khác nhau, chưa kể còn rất nhiều plugin trả phí khác được bán rải rác trên nhiều trang khác nhau.



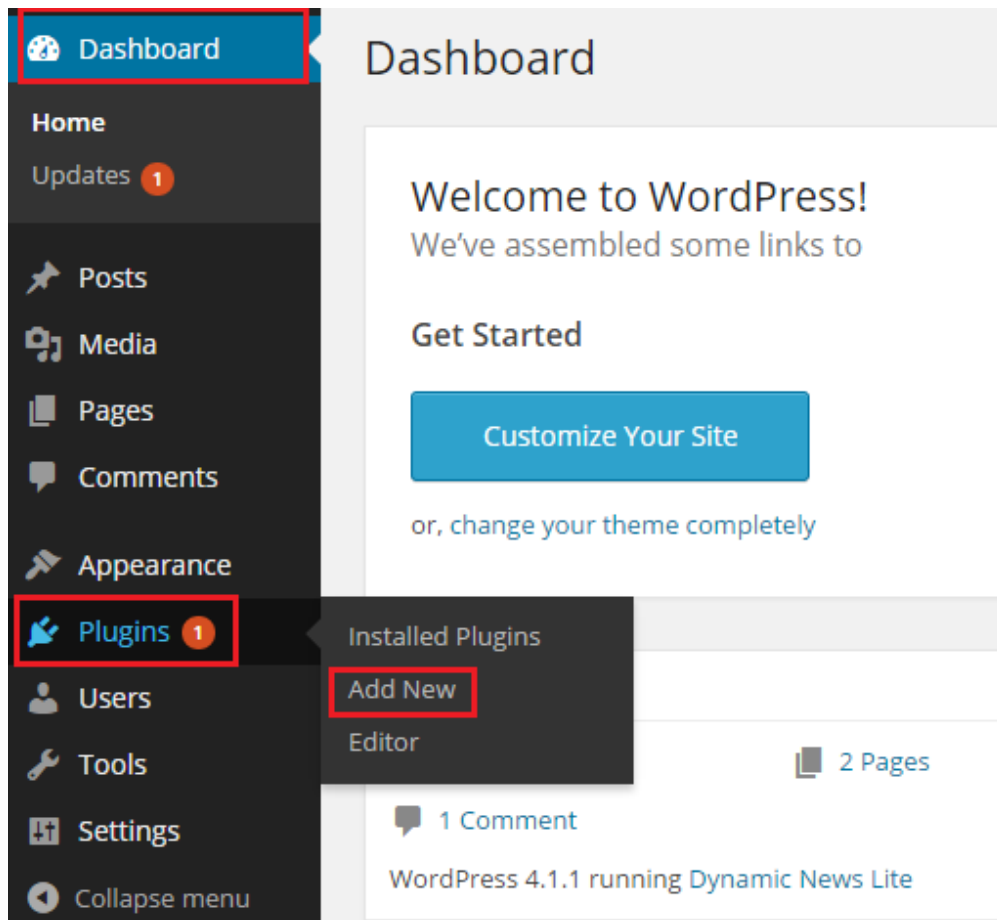
Tại sao lại cần thiết sử dụng Plugin?

Có thể nói Plugin giống như sự bổ sung sức mạnh chi tiết cho WordPress, chúng ta muốn SEO cho website cũng cần Plugin, muốn tạo Popup cũng cần dùng Plugin hoặc muốn tạo tính năng của các trang bán hàng cũng phải sử dụng Plugin... Tất cả những gì chúng ta muốn làm trên website đều có thể thực hiện thông qua Plugin, do đó, nó là phần cực kỳ quan trọng cho sự hoạt động và phát triển của Website WordPress.

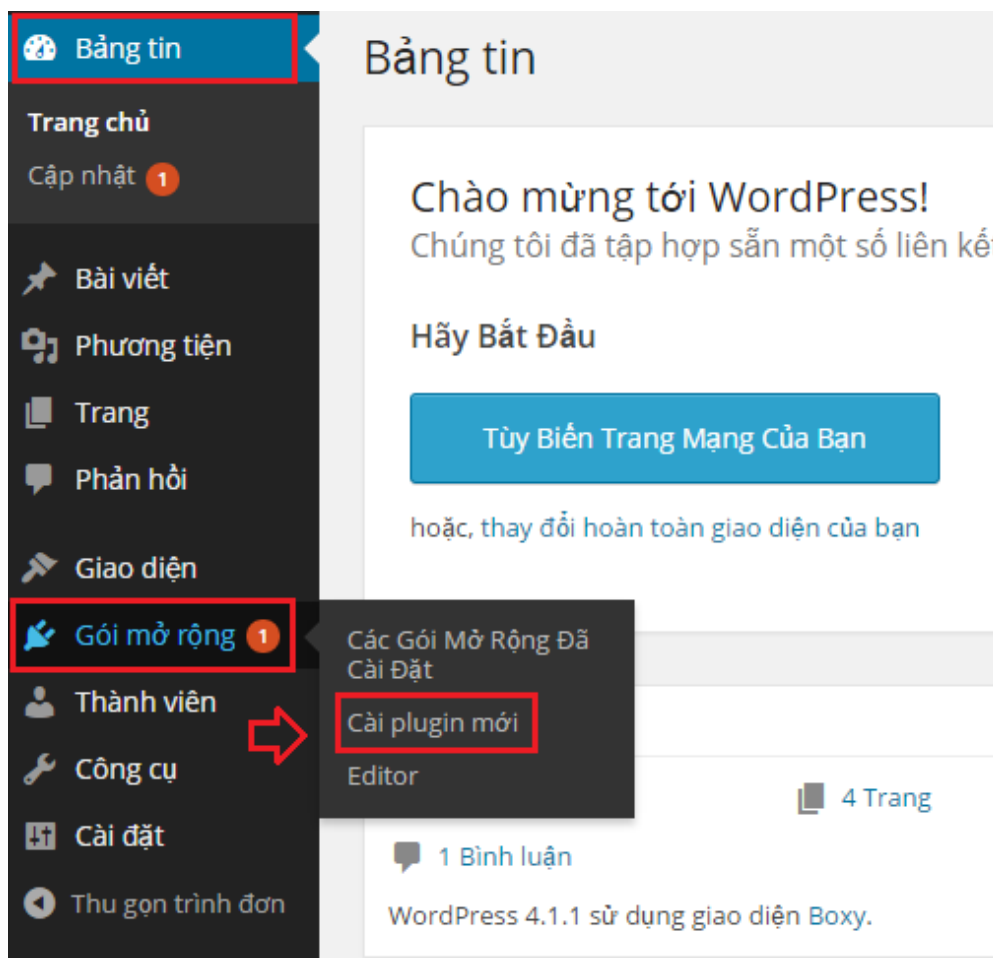
Cách tìm Plugin

Để tìm Plugin chúng ta làm theo hướng dẫn sau:

- Với Plugin phiên bản tiếng Anh (hình 1): chúng ta truy cập vào **Dashboard** → **Plugins** → **Add New**
- Với Plugin phiên bản tiếng Việt (hình 2): chúng ta truy cập vào **Bảng tin** → **Gói mở rộng** → **Cài Plugin mới**



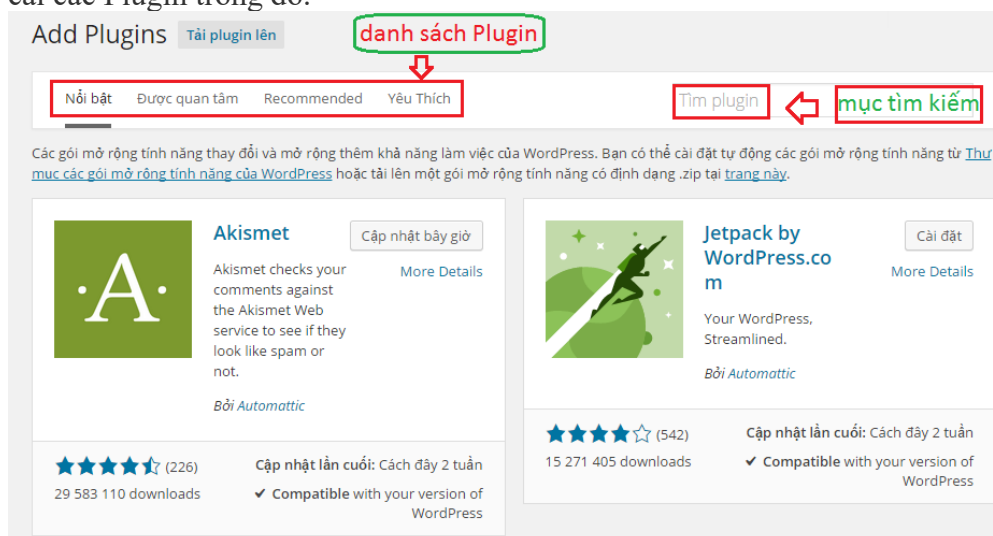
Hình 1: Plugin phiên bản tiếng Anh



Hình 2: Plugin phiên bản tiếng Việt

Húng ta có thể tìm Plugin bằng 2 cách:

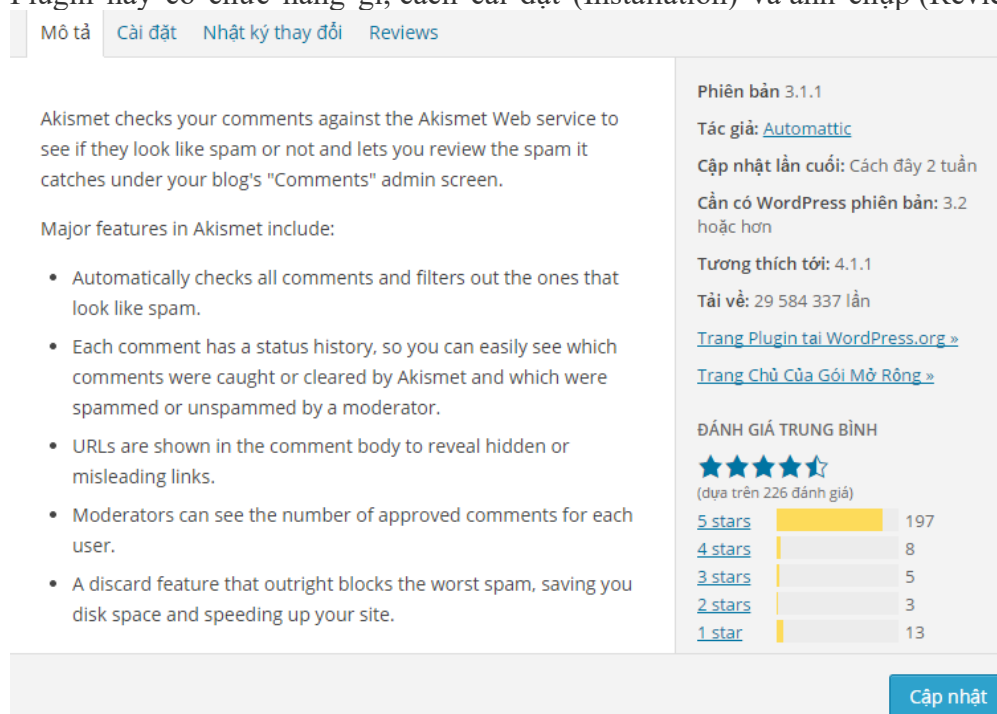
- **Cách 1:** Thông qua tên bằng cách điền tên ở khung **Tìm Plugins** bên tay phải rồi Enter
- **Cách 2:** Chúng ta xem danh sách các Plugin thông qua các bộ lọc như **Nổi bật** (Featured), **Được quan tâm** (Popular), **Khuyến dùng** (Recommended), **Yêu thích** (Favorites). Nếu chúng ta là người mới chúng ta nên chọn qua phần Popular rồi cài các Plugin trong đó.



Hình 3: Thư viện Plugin miễn phí

Cách cài đặt Plugin

Khi chúng ta đã tìm thấy Plugin ưng ý thì cũng đừng vội click vào nút **Cập nhật bây giờ** (Install Now), mà hãy *click* vào tên Plugin đó để xem thông tin chi tiết phần mô tả để biết Plugin này có chức năng gì, cách cài đặt (Installation) và ảnh chụp (Reviews) như thế nào?



Mô tả Cài đặt Nhật ký thay đổi Reviews

Akismet checks your comments against the Akismet Web service to see if they look like spam or not and lets you review the spam it catches under your blog's "Comments" admin screen.

Major features in Akismet include:

- Automatically checks all comments and filters out the ones that look like spam.
- Each comment has a status history, so you can easily see which comments were caught or cleared by Akismet and which were spammed or unspammed by a moderator.
- URLs are shown in the comment body to reveal hidden or misleading links.
- Moderators can see the number of approved comments for each user.
- A discard feature that outright blocks the worst spam, saving you disk space and speeding up your site.

Phiên bản 3.1.1
Tác giả: [Automattic](#)
Cập nhật lần cuối: Cách đây 2 tuần
Cần có WordPress phiên bản: 3.2 hoặc hơn
Tương thích tới: 4.1.1
Tải về: 29 584 337 lần
[Trang Plugin tại WordPress.org »](#)
[Trang Chủ Của Gói Mở Rộng »](#)

ĐÁNH GIÁ TRUNG BÌNH

★★★★☆
(dựa trên 226 đánh giá)

5 stars	197
4 stars	8
3 stars	5
2 stars	3
1 star	13

Cập nhật

Để biết Plugin đó tốt hay không, chúng ta hãy nhìn vào con số **Tải về** và **đánh giá trung bình** nếu thấy có điểm số cao, tải về nhiều thì hãy cài đặt vì đã được nhiều người tin tưởng sử dụng, và cũng không phải Plugin nào cài vào là cũng làm việc được. Sau khi chắc chắn Plugin này chúng ta muốn cài, hãy ấn nút **Cập nhật** để bắt đầu cài đặt và kích hoạt.

Một số plugin phổ biến:

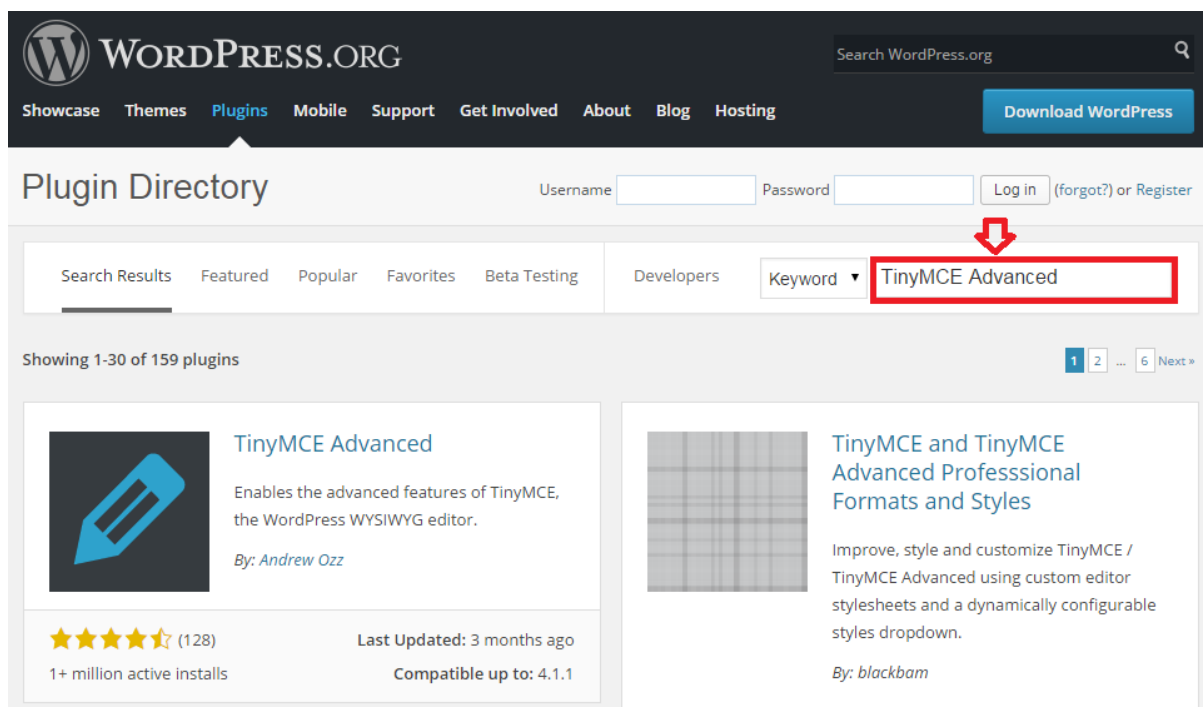
- | | |
|--|---|
| - Akismet | – Chống spam bình luận cực mạnh. |
| - Advanced TinyMCE | – Bổ sung các nút soạn thảo vào WordPress. |
| - SEO by Yoast | – Hỗ trợ SEO cho WordPress tốt nhất. |
| - WP Super Cache | – Tạo bộ nhớ đệm để tăng tốc website. |
| - iThemes Security | – Plugin bảo mật thông dụng nhất cho WordPress. |
| - Contact Form 7 | – Tạo form liên hệ tốt nhất. |
| - Responsive Lightbox by dFactory | – Tạo hiệu ứng lightbox khi click vào ảnh để xem ảnh lớn. |

3 ./ Sử dụng plugin **TinyMCE Advanced**.

Plugin WordPress mà mình muốn hướng dẫn chúng ta có tên là: **TinyMCE Advanced** – plugin này có chức năng mở rộng khu vực soạn thảo nội dung thêm phong phú để chúng ta có thể viết bài tốt hơn. Bài viết mình chia làm 5 phần chính để chúng ta tiện theo dõi.

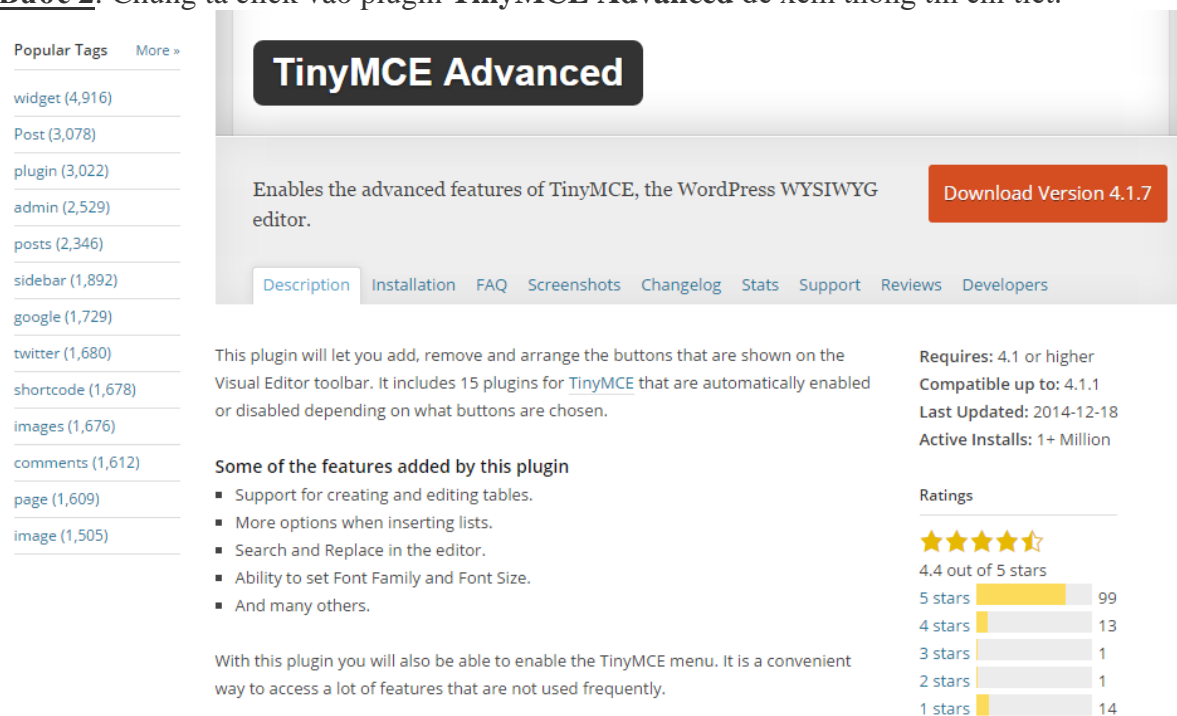
Bước 1: Cài đặt plugin **TinyMCE Advanced**.

Chúng ta sẽ truy cập vào trang > <https://wordpress.org/plugins> để tìm hiểu chức năng và xem qua thông tin của plugin này nhé. Và không quên gõ vào khu vực tìm plugin là: **TinyMCE Advanced** như ở hình dưới



Hình 1. Khu vực tìm kiếm plugin TinyMCE Advanced

Bước 2: Chúng ta click vào plugin **TinyMCE Advanced** để xem thông tin chi tiết.



Hình 2. Thông tin chi tiết plugin TinyMCE Advanced

Chú giải thông tin trên hình 2:

- **Description:** Mô tả
- **Installation:** Cách cài đặt & sử dụng
- **FAQ:** Hỏi đáp các câu hỏi thông dụng
- **Screenshots:** Hình ảnh về plugin

- **Changelog:** Lịch sử cập nhật
- **Stats:** Thống kê
- **Developers:** Nhà phát triển
- **Support:** Gửi hỗ trợ
- **Reviews:** Đánh giá
-

Tùy thuộc vào nhà phát triển, nên không phải plugin nào cũng đủ các thành phần trên. Trong những thông tin trên bảng chúng ta cần quan tâm đến phần **Description**, **Installation** và **Screenshots**.

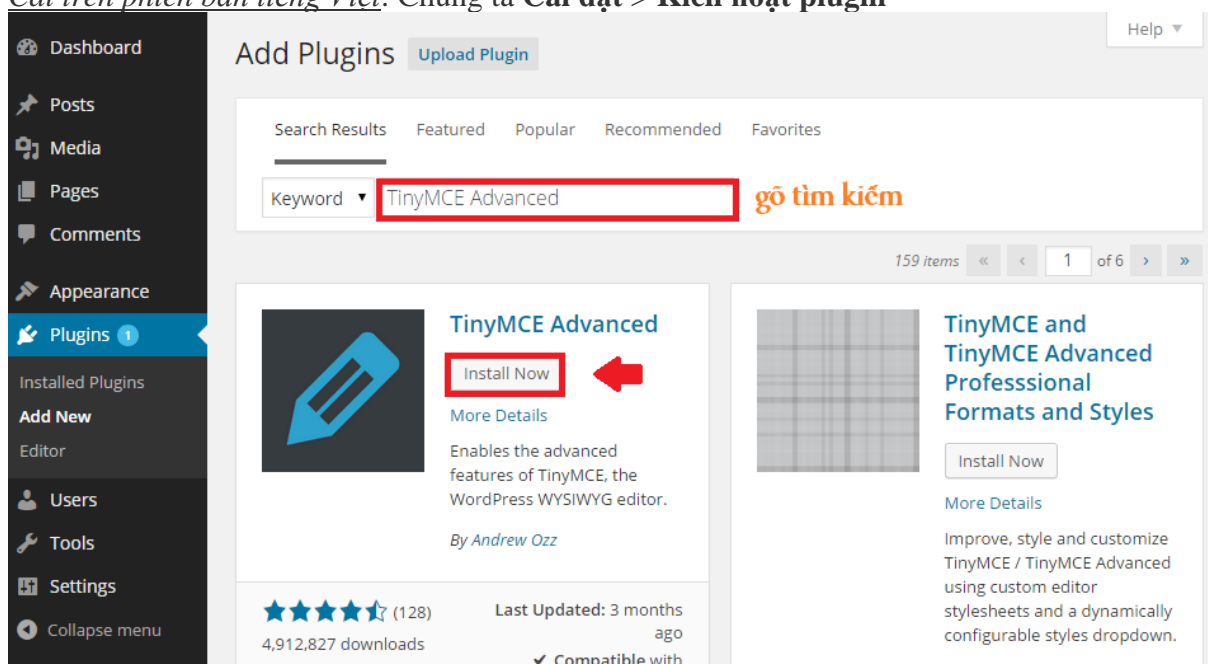
Cài đặt plugin trên thư viện WordPress.Org

Bước 1:

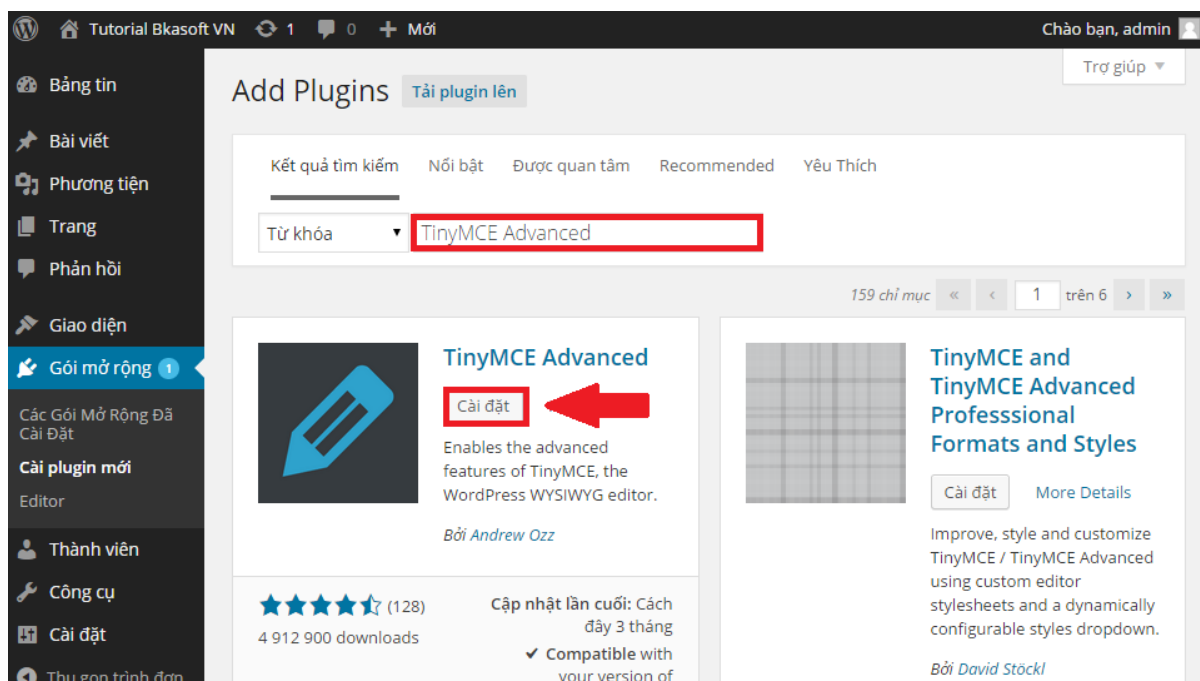
- Cài trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta vào **Dashboard > Plugins > Add New** và gõ tên plugin *TinyMCE Advanced*
- Cài trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta vào **Bảng Tin > Gói mở rộng > Cài plugin mới** và gõ tên plugin *TinyMCE Advanced*

Bước 2:

- Cài trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta **Install Now > Activate plugin** đó
- Cài trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta **Cài đặt > Kích hoạt plugin**



Hình 3. Tìm kiếm và cài đặt plugin bản tiếng Anh

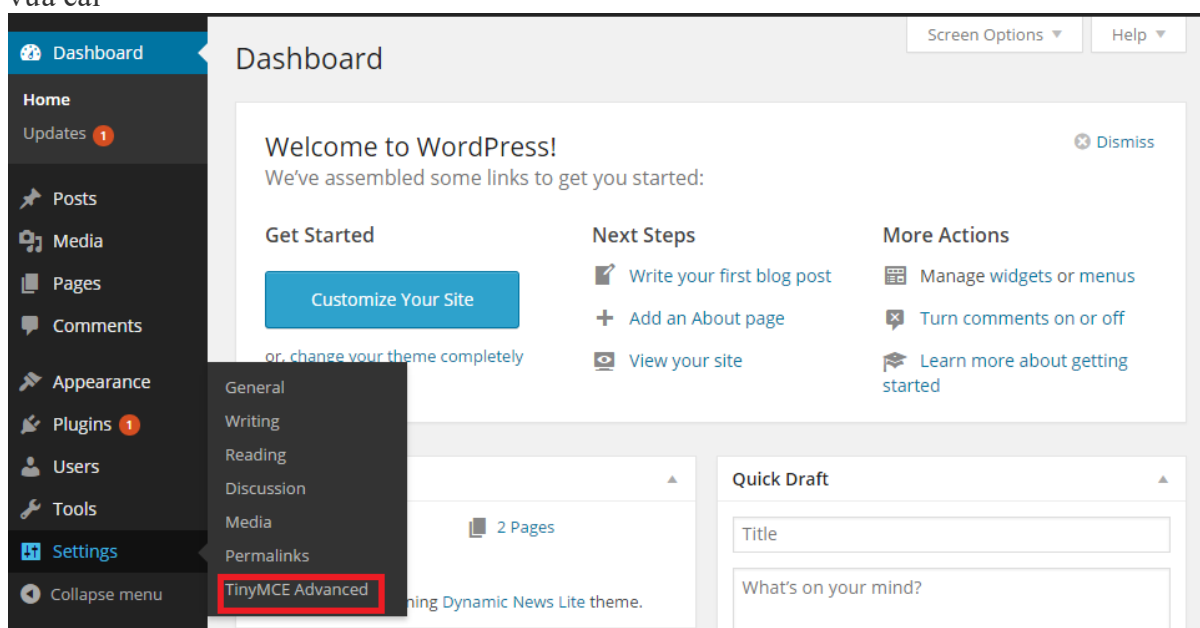


Hình 4. Tìm kiếm và cài đặt plugin bản tiếng Việt

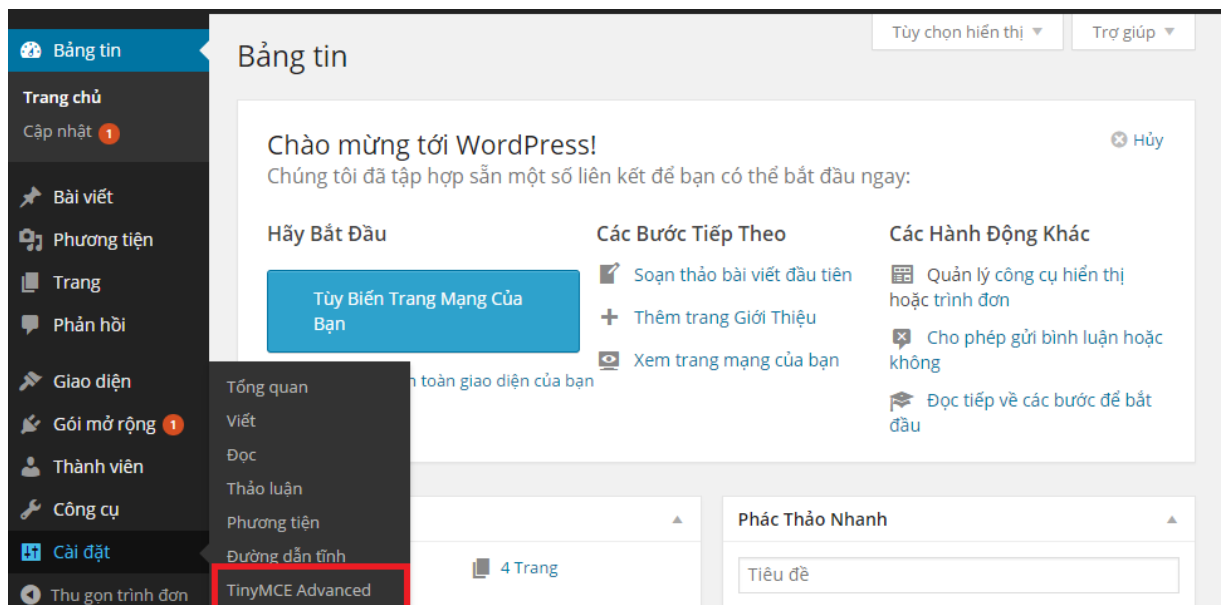
Tùy chỉnh và thiết lập tùy chọn

Bước 1:

- Cài trên phiên bản tiếng Anh: Sau khi chúng ta kích hoạt plugin chúng ta vào **Setting** để xem lại phần cài đặt của mình nhé!
- Cài trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta vào **Cài đặt** để xem lại phần mà mình vừa cài



Hình 5. Xem lại phần cài đặt TinyMCE Advanced cài trên phiên bản tiếng Anh

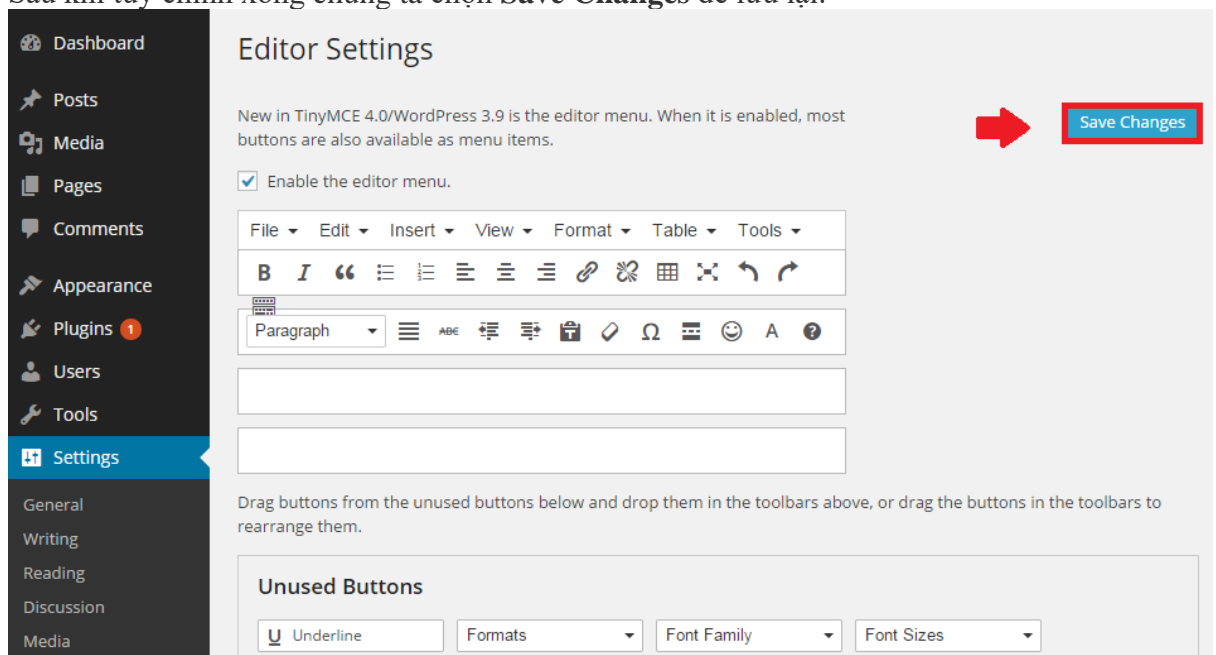


Hình 6. Xem lại phần cài đặt TinyMCE Advanced cài trên phiên bản tiếng Việt

Bước 2: Bắt đầu thiết lập

- Ở cả hai phiên bản WordPress tiếng Việt và tiếng Anh, chúng ta đều chọn dòng **TinyMCE Advanced** và bắt đầu thiết lập.

Sau khi tùy chỉnh xong chúng ta chọn **Save Changes** để lưu lại.



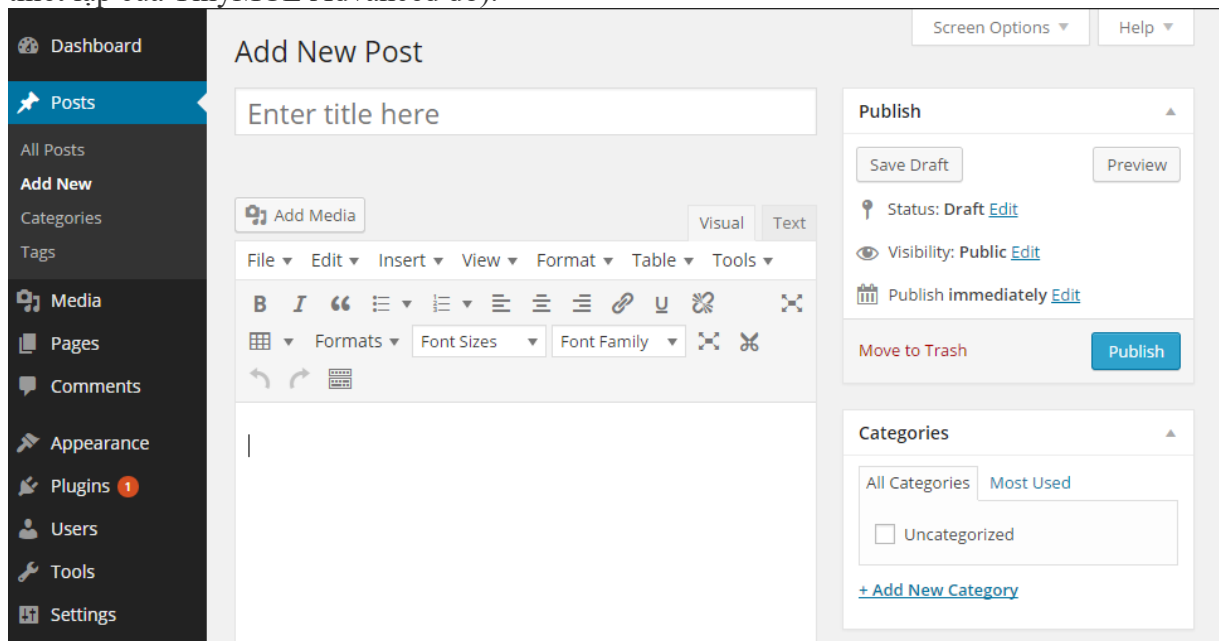
Hình 7. Thiết lập cho plugin TinyMCE Advanced

Kiểm tra lại plugin TinyMCE Advanced

Sau khi chúng ta đã thiết lập thay đổi trong phần cài plugin TinyMCE Advanced.

Bây giờ chúng ta quay trở lại mục **Posts > Add New** để tạo một bài viết mới, tại đây chúng ta sẽ thấy những thay đổi trong phần soạn thảo nội dung (những phần mà chúng ta thêm vào

thiết lập của TinyMCE Advanced đó).



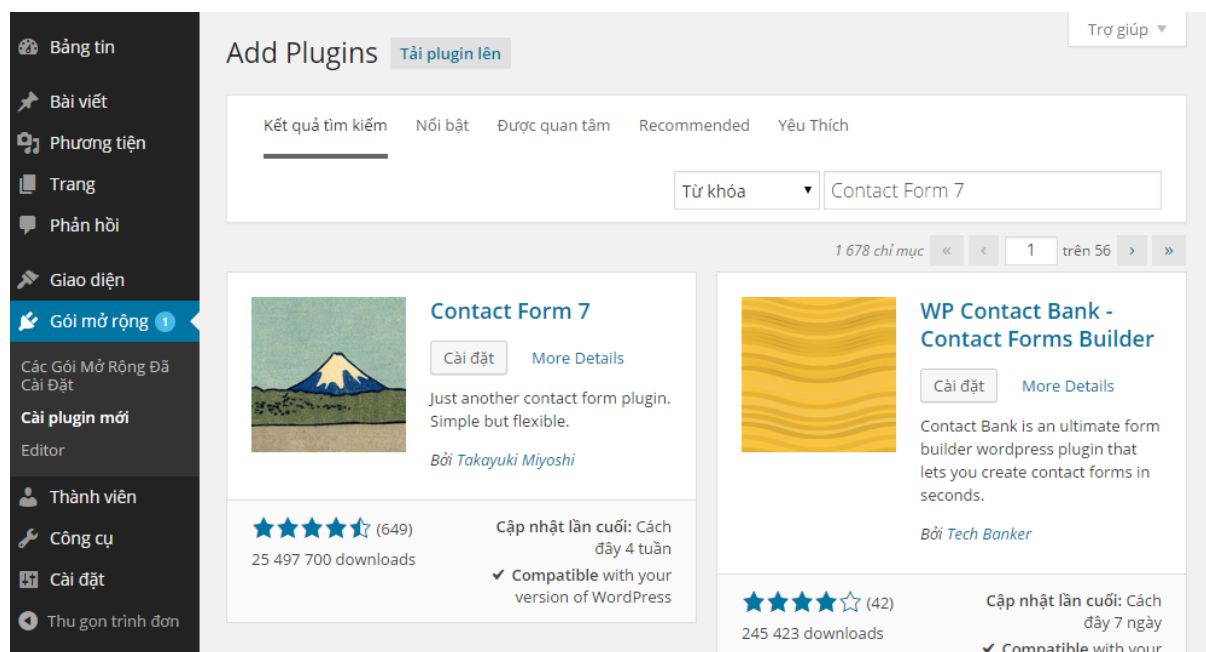
Hình 8. Sự thay đổi sau khi cài plugin TinyMCE Advanced

4 ./ Sử dụng plugin Contact Form 7

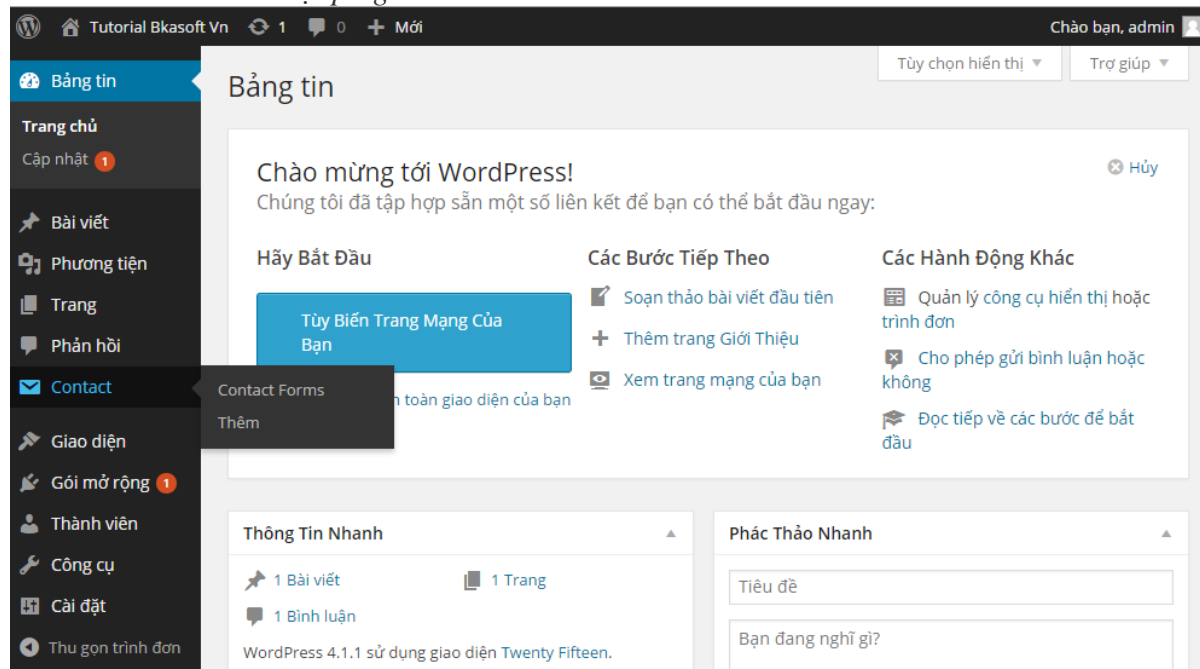
Plugin Contact Form 7 hiện được đánh giá là plugin có thể phục vụ được một số việc mà những plugin trả phí có khi không làm được.

Tải và cài đặt plugin Contact Form 7

- Cài trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta vào **Gói mở rộng > Cài Plugin mới** > Tìm tên plugin: *Contact Form 7* và tiến hành cài đặt
- Cài trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta vào **Plugins > Add New** > Tìm tên plugin: *Contact Form 7* để cài đặt



Hình 1.1: Tìm và cài đặt plugin Contact Form 7



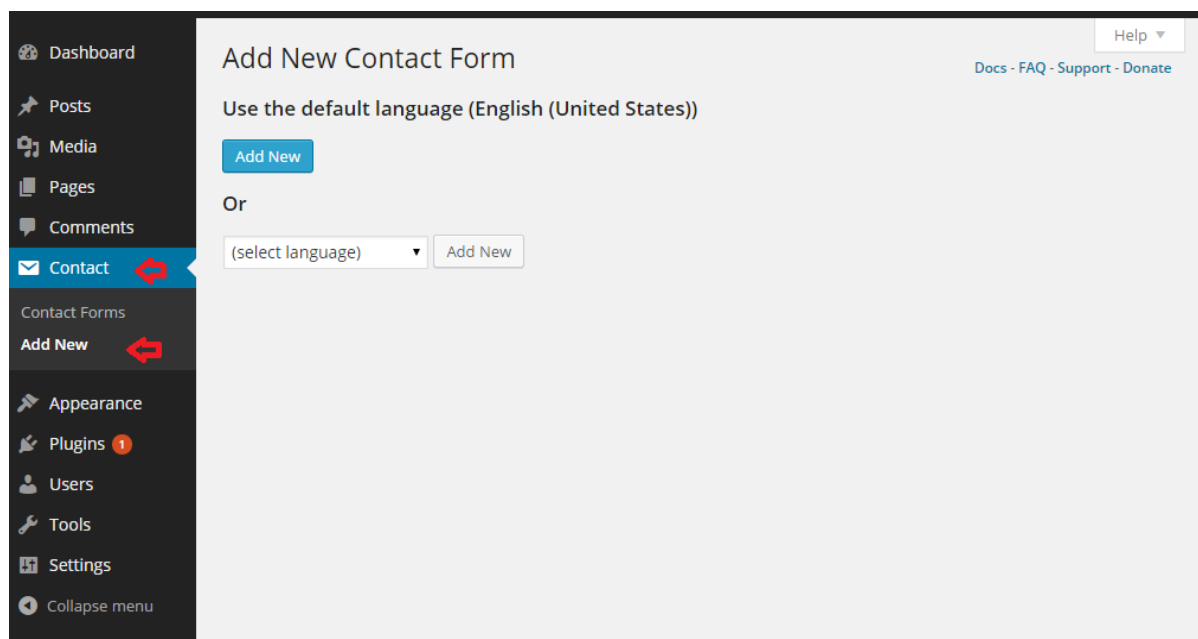
Hình 1.2: Xuất hiện biểu tượng hộp thư dành cho Contact

Hướng dẫn tạo form liên hệ

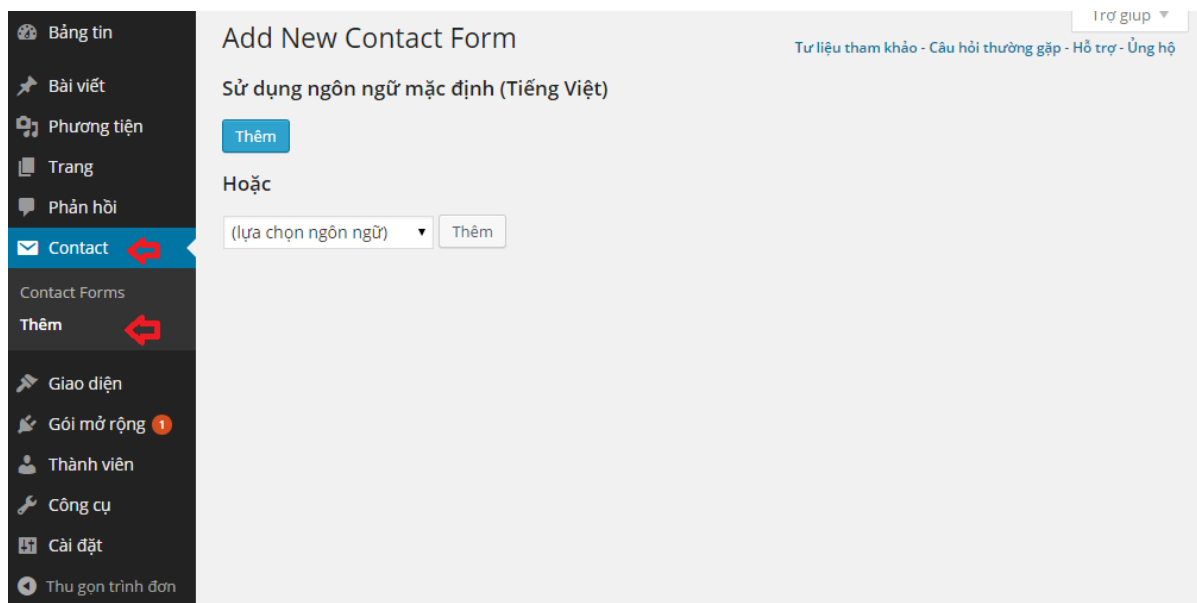
Để tạo Form chúng ta vào như sau:

Bước 1:

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta vào **Contact > Add New** trên thanh menu
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta vào **Contact > Thêm**



Hình 2.1: Tạo form liên hệ cài trên bản tiếng Anh

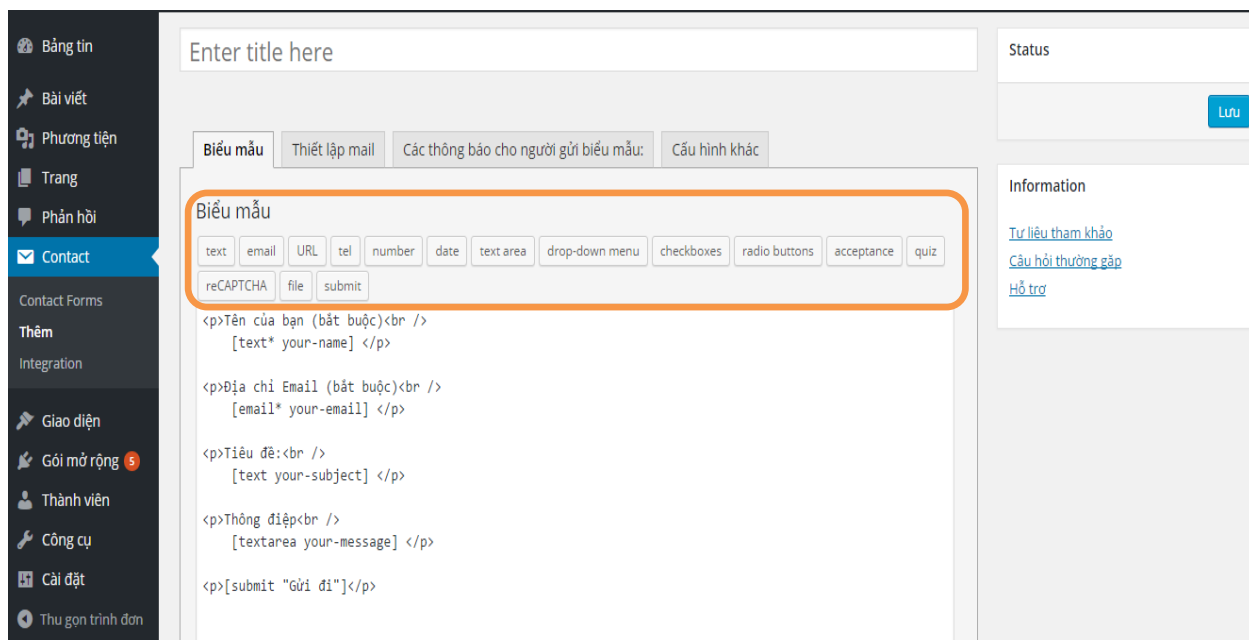


Hình 2.2: Tạo form liên hệ cài trên bản tiếng Việt

Bước 2: Tại bước này chúng ta có 2 tùy chọn tạo form. Một là tạo form với ngôn ngữ mặc định tương ứng gói ngôn ngữ WordPress chúng ta đang dùng. Hai là tạo form với gói ngôn ngữ tùy chọn, chúng ta có thể chọn bên dưới.

Sau khi ấn nút tạo form, chúng ta sẽ có được cửa sổ như sau:

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta có thể thấy chỗ **Biểu mẫu**



Hình 2.3: Cửa sổ Generate Tag

▽ Chú thích:

- **Text field:** Trường dùng để chúng ta nhập text thông thường, thích hợp tạo field nhập tên, tiêu đề liên hệ,...

- **Email:** Trường đặc biệt dùng để khách nhập email của họ vào, lúc đó các hệ thống email sẽ hiểu rằng đây là email của người liên hệ để chúng ta ấn reply nhanh chóng
- **URL:** Trường dùng để nhập liên kết
- **Telephone Number:** Một trường đặc biệt để nhập số điện thoại
- **Number (spinbox):** Trường nhập số có thêm tính năng tạo nút tăng/giảm số
- **Number (slider):** Trường chọn số đặc biệt, chọn theo kiểu kéo slide, kéo qua phải thì số tăng và kéo qua trái thì số giảm
- **Date:** Trường riêng biệt để chọn ngày tháng, có tích hợp thêm tính năng chọn theo lịch
- **Text area:** Trường để nhập text, nhưng khung text to hơn. Thích hợp để làm form nhập nội dung liên hệ
- **Dropdown menu:** Trường chọn giá trị được định sẵn thông qua menu đổ xuống
- **Checkboxes:** Trường chọn giá trị định sẵn thông qua việc đánh dấu
- **Radio buttons:** Cũng là trường đánh dấu giá trị có sẵn nhưng chỉ được chọn một
- **Quiz:** Trường nhập nội dung theo kiểu quiz
- **CAPTCHA:** Trường nhập mã captcha kiểm tra, nếu nhập đúng thì mới có thể gửi form
- **File upload:** Trường cho phép upload tập tin khi gửi liên hệ qua form này
- **Submit button:** Chèn nút gửi form

Bước 3: Đặt chuột vào khung biểu mẫu – Nhấn vào field mong muốn chỉnh – xuất hiện:
phần shortcode-form

1 <p>Tiêu đề của field (Tên của chúng ta)

2 [shortcode-cua-form] <p>

Bước 4:

Chúng ta **copy field trong khung màu xanh** bỏ vào khung **Message body của khung Mail** phía bên trên. Khung này có ý nghĩa là cài đặt mẫu các thư liên hệ mà khách gửi cho chúng ta qua form này. Nếu chúng ta không copy field màu xanh bỏ vào khung bên phải của phần Mail thì chúng ta sẽ không thể thấy nội dung mà khách nhập vào trong field đó. *(Cài đặt trên 2 phiên bản tương tự nhau nên mình chỉ lấy một hình)*

Hình 2.4. Copy đoạn shortcode

» Sau khi chúng ta chỉnh xong, chúng ta nhớ **Lưu lại** (*Save*)nhé!

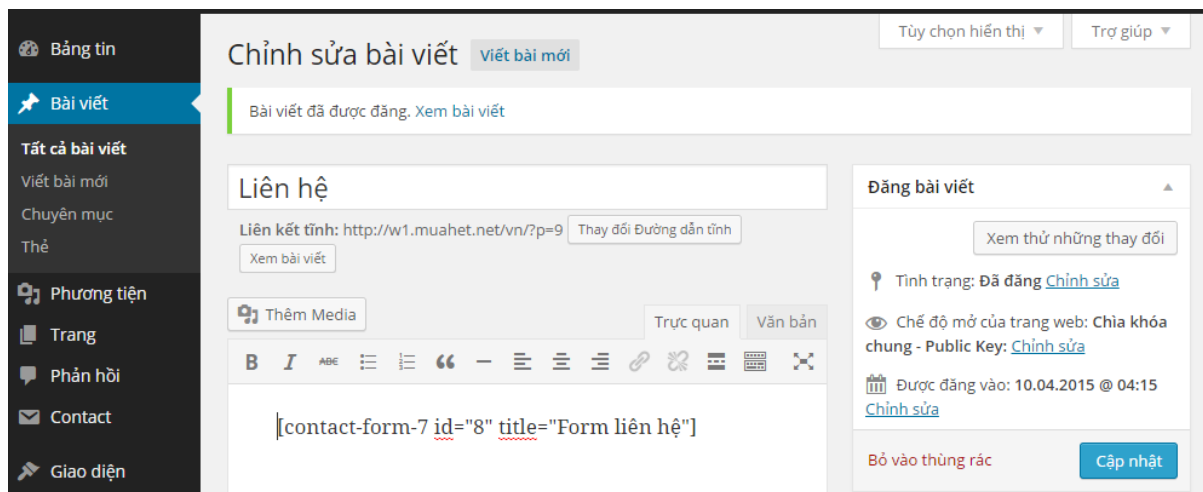
1. Chèn form vào post/page

Bước 1: Copy đoạn shortcode của form

Sang phần chèn Form này, chúng ta chỉ cần copy code trong khung màu tím ngay dưới tiêu đề form

Hình 2.5: Copy đoạn shortcode của form

Bước 2: Paste vào nội dung của post/page



Hình 2.6: Paste shortcode của form vào nội dung post/page

Cài đặt và sử dụng Akismet

Spam luôn là vấn đề nan giải với những mã nguồn mở như WordPress.

Thực tế, khi những mã nguồn website mở trở nên thông dụng luôn là mục tiêu của các spammer tấn công. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta bó tay với spam nhất là đối với mã nguồn như WordPress. Bởi hiện nay có rất nhiều cách để chống spam.

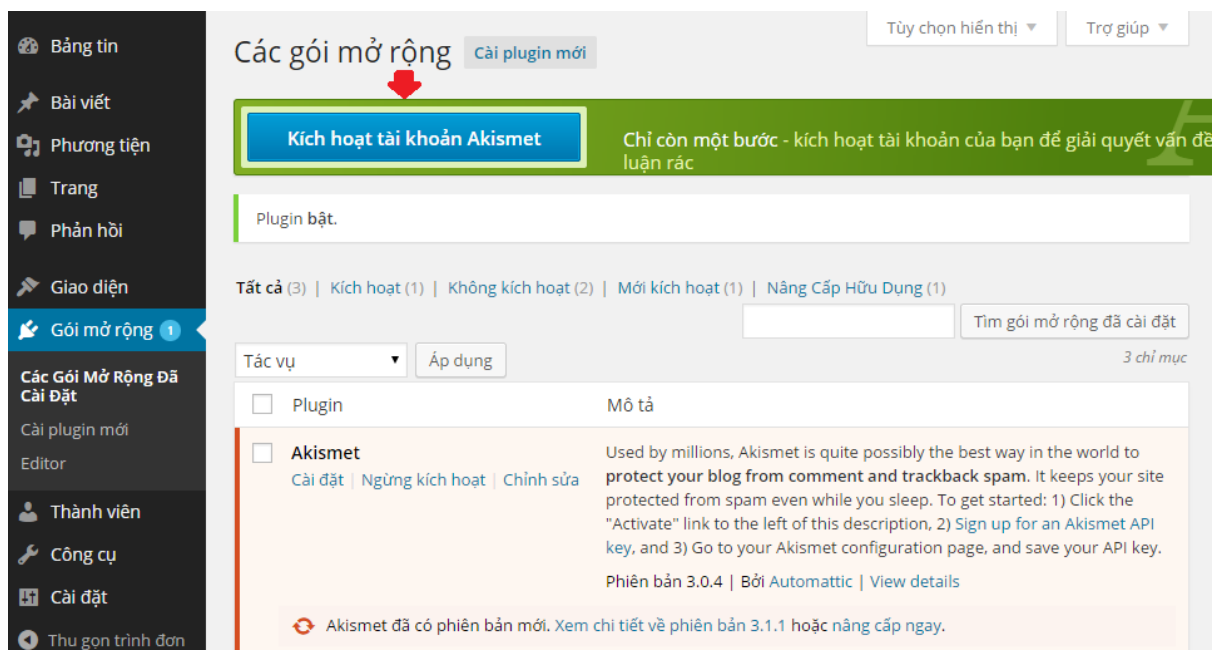
Nhà phát triển Automattic đã đưa ra plugin Akismet – plugin chống spam hoàn toàn miễn phí dành cho WordPress.

Bước 1: Khi chúng ta cài đặt xong WordPress, họ đã cung cấp sẵn cho chúng ta plugin tên Akismet. Để cài đặt chúng ta làm theo hướng dẫn sau

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: **Dashboard > Plugins > Installed Plugins.**
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: **Bảng tin > Gói mở rộng > Các gói mở rộng đã cài đặt.**

Bước 2: Kích hoạt plugin Akismet.

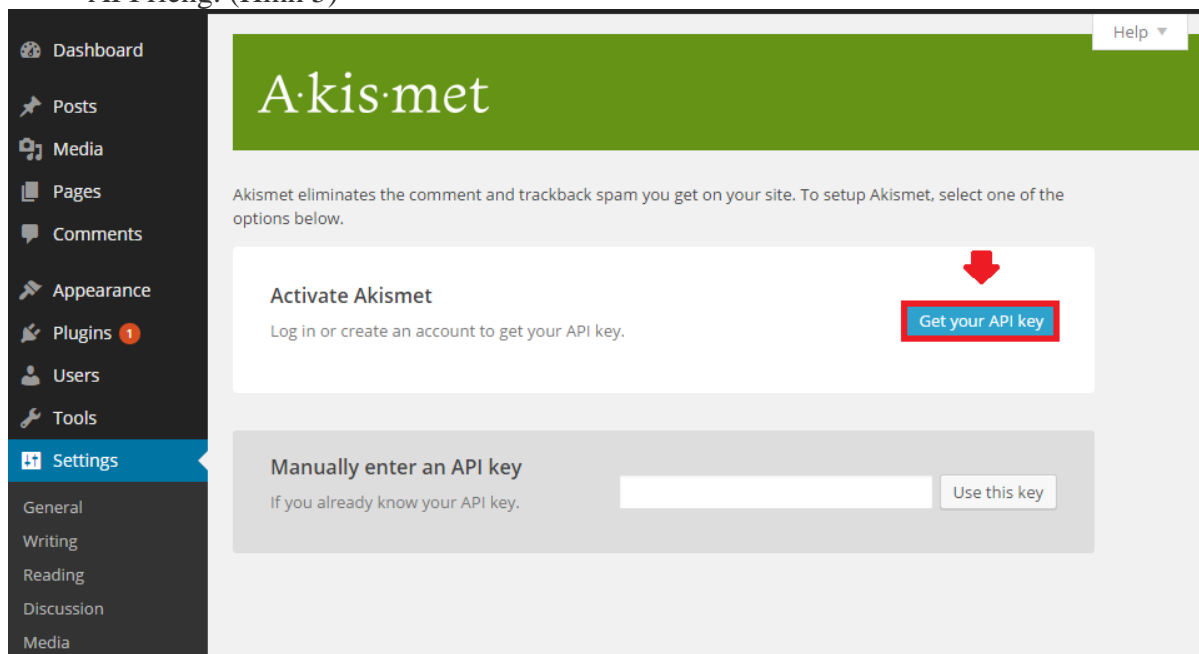
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta click vào nút **Activate Your Akismet Account** để kích hoạt. (Hình 3)
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta click vào nút **Kích hoạt tài khoản Akismet Account** để kích hoạt nhé. (Hình 4)



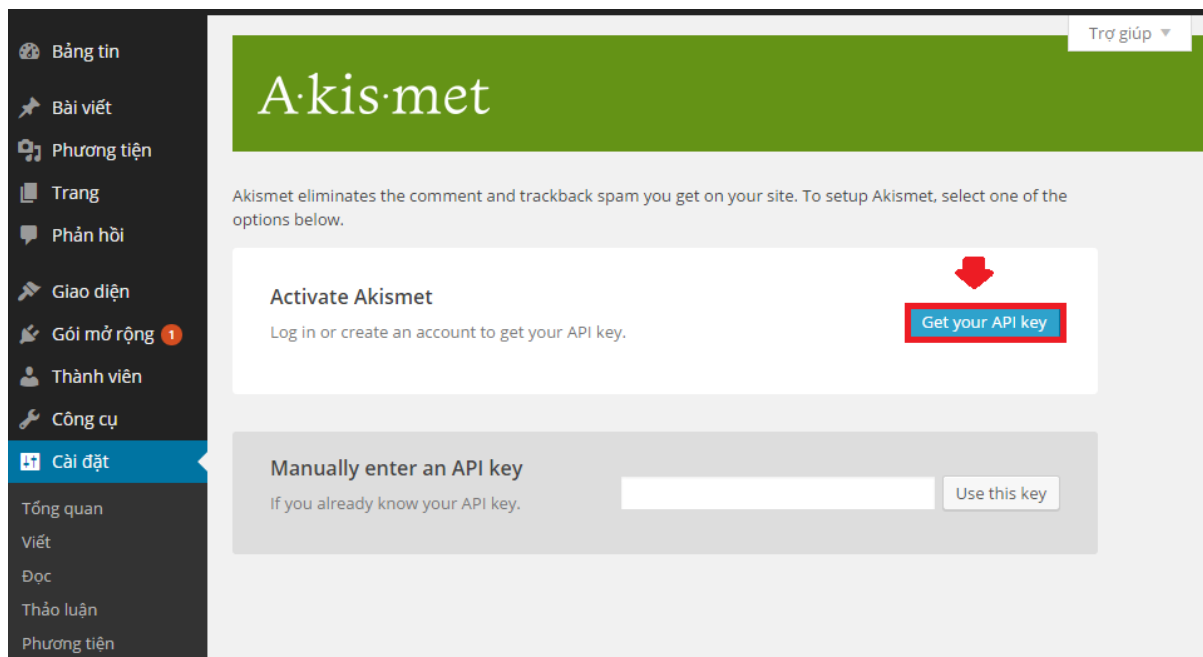
Hình 4: Kích hoạt plugin Akismet phiên bản tiếng Việt.

Bước 3: Lấy khóa API

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta ấn vào nút **Get you API key** để lấy khóa API riêng. (Hình 4)
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta ấn vào nút **Get you API key** để lấy khóa API riêng. (Hình 5)

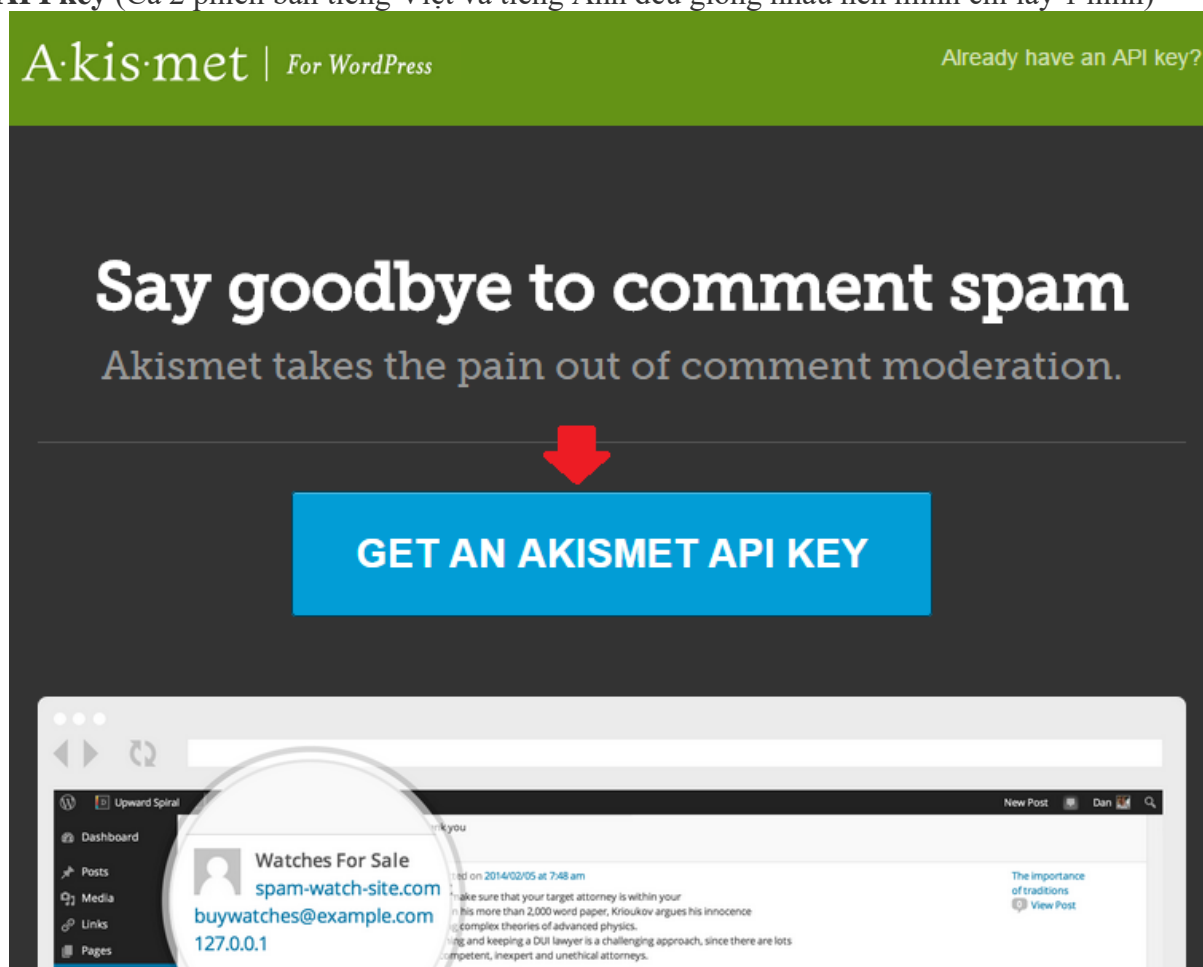


Hình 5. Lấy khóa API trên phiên bản tiếng Anh.



Hình 6. Lấy khóa API trên phiên bản tiếng Việt.

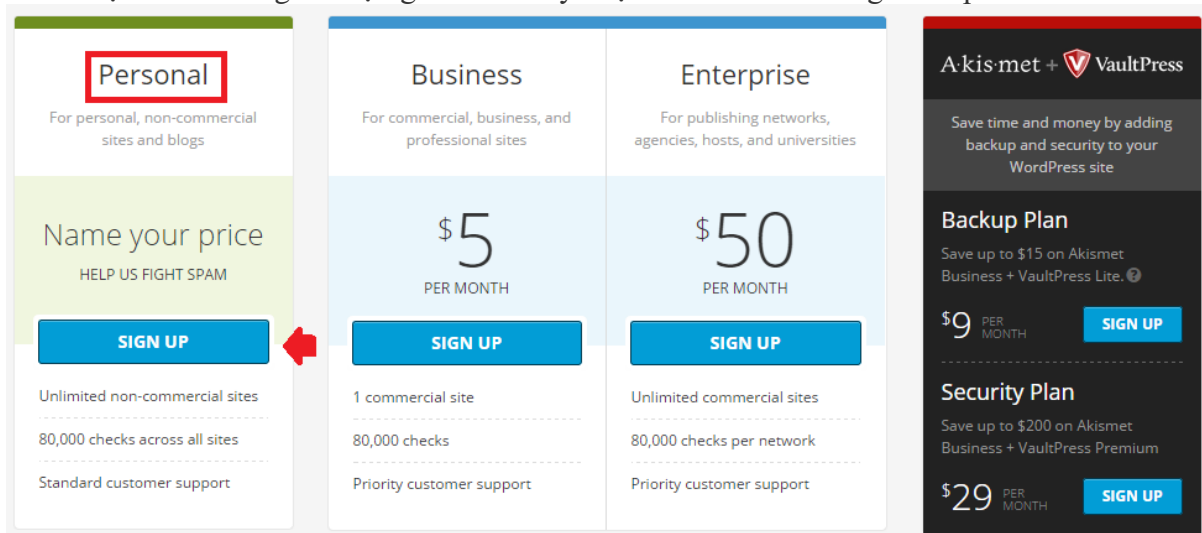
Bước 4: Chúng ta sẽ được chuyển tới trang chủ Akismet, chúng ta ấn vào nút **Get an Akismet API key** (Cả 2 phiên bản tiếng Việt và tiếng Anh đều giống nhau nên mình chỉ lấy 1 hình)



Hình 7. Chúng ta sẽ được chuyển tới trang chủ Akismet.

Bước 5: Đăng nhập tài khoản wordpress.com và chọn gói.

- Chúng ta cần **đăng nhập vào tài khoản wordpress.com** của chúng ta rồi cấp quyền nó truy cập dịch vụ Akismet (Nếu chưa có tài khoản chúng ta đăng ký tài khoản tại wordpress.com). Sau đó, chúng ta cấp quyền nó truy cập dịch vụ Akismet.
- Họ sẽ hỏi chúng ta chọn gói nào > hãy chọn **Personal** để dùng miễn phí.

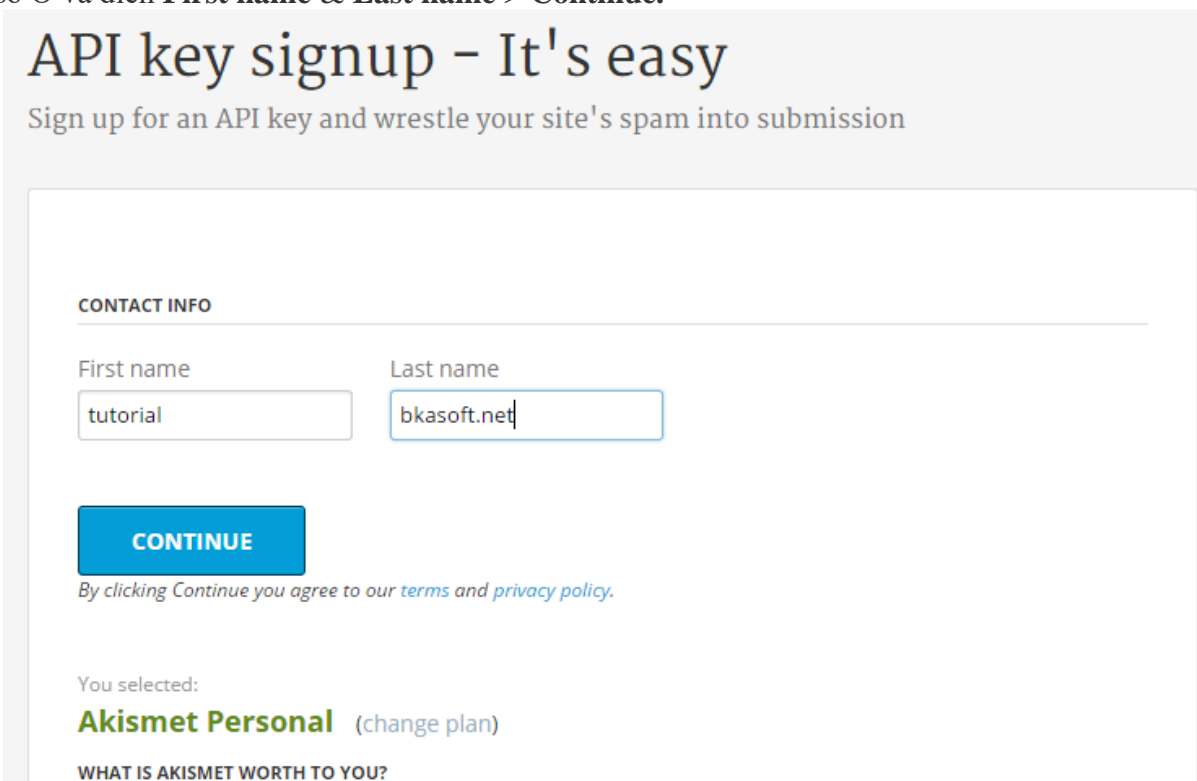


Personal	Business	Enterprise
For personal, non-commercial sites and blogs	For commercial, business, and professional sites	For publishing networks, agencies, hosts, and universities
Name your price HELP US FIGHT SPAM	\$5 PER MONTH	\$50 PER MONTH
SIGN UP	SIGN UP	SIGN UP
Unlimited non-commercial sites 80,000 checks across all sites Standard customer support	1 commercial site 80,000 checks Priority customer support	Unlimited commercial sites 80,000 checks per network Priority customer support

Akismet + VaultPress
Save time and money by adding backup and security to your WordPress site
Backup Plan
Save up to \$15 on Akismet Business + VaultPress Lite. **\$9 PER MONTH SIGN UP**
Security Plan
Save up to \$200 on Akismet Business + VaultPress Premium. **\$29 PER MONTH SIGN UP**

Hình 8. Đăng nhập tài khoản wordpress.com và chọn gói.

Bước 6: Lại một lần nữa họ mời chúng ta ủng hộ kinh phí. Chúng ta có thể kéo thanh ngang về số 0 và điền **First name & Last name** > **Continue**.



API key signup - It's easy
Sign up for an API key and wrestle your site's spam into submission

CONTACT INFO

First name: tutorial
Last name: bkasoft.net

CONTINUE

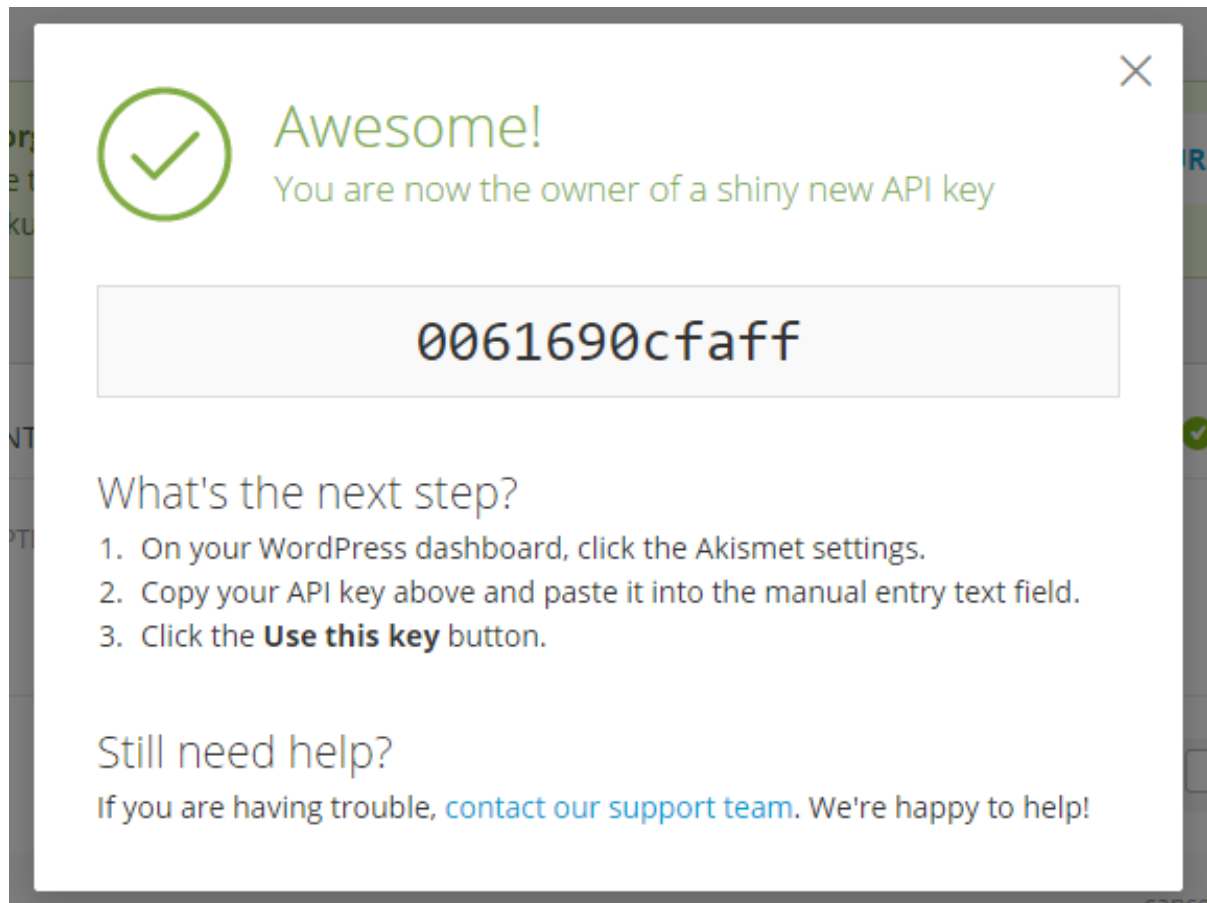
By clicking Continue you agree to our [terms](#) and [privacy policy](#).

You selected:
Akismet Personal (change plan)

WHAT IS AKISMET WORTH TO YOU?

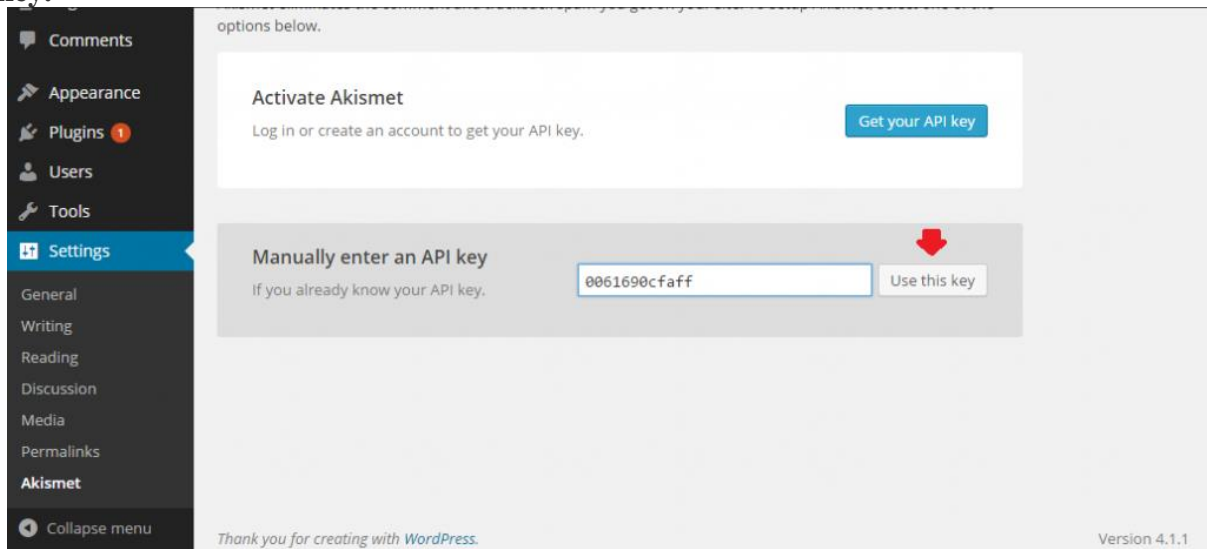
Hình 9. Điền thông tin của chúng ta vào

Bước 7: Chúng ta sẽ nhận được key như thế này. Hãy copy key này rồi mở tab trang của chúng ta chọn **Settings** > **Akismet**.

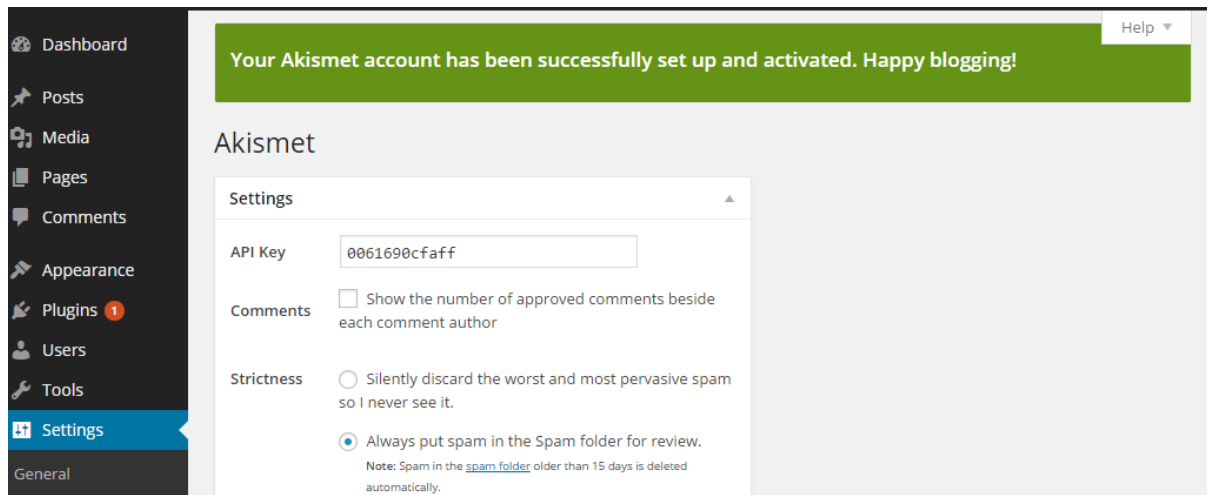


Hình 10. Lấy key

Bước 8: Chúng ta paste Key vừa lấy vào khung của *Manually enter an API key* > **Use this key**.



Bước 9: Và bây giờ thì chúng ta hãy nói lời tạm biệt với spam và Spammer nha!



TUẦN 5 – PLUGIN (TIẾP)

4/Plugin Responsive Lightbox by dFactory

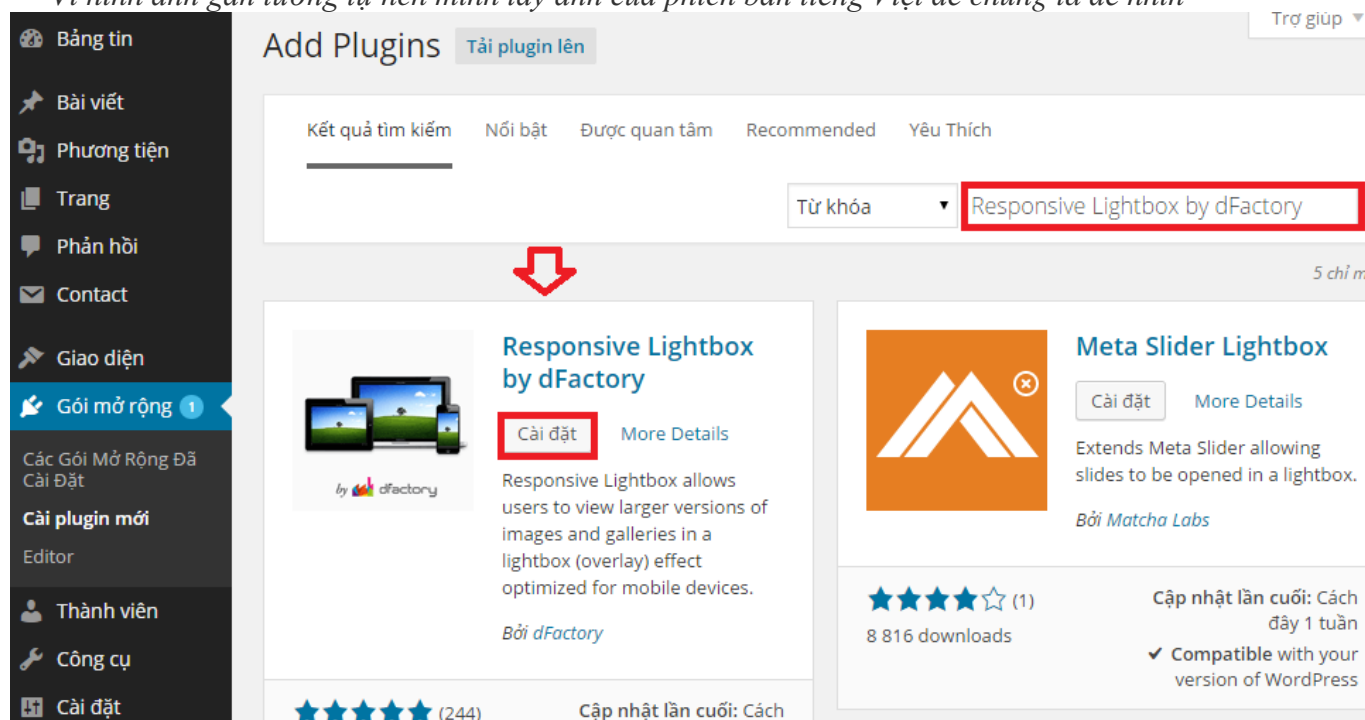
Hiệu ứng Lightbox cho ảnh chính là hiệu ứng mà khi chúng ta nhấp vào một tấm ảnh nó sẽ hiển thị ra một cửa sổ pop up nhỏ để hiển thị kích thước thật của ảnh đó từ việc sử dụng một plugin trong jquery.

Cài đặt và kích hoạt plugin Responsive Lightbox by dFactory

Tìm tên hiệu ứng và cài đặt:

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta tìm tên plugin *Responsive Lightbox by dFactory* > **Install Now** > **Activate Plugin**
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta tìm tên plugin *Responsive Lightbox by dFactory* > **Cài đặt plugin** > Sau đó **Kích hoạt plugin** này

Vì hình ảnh gần tương tự nên mình lấy ảnh của phiên bản tiếng Việt để chúng ta dễ nhìn



Hình 1. Tìm và cài đặt kích hoạt plugin *Responsive Lightbox by dFactory*

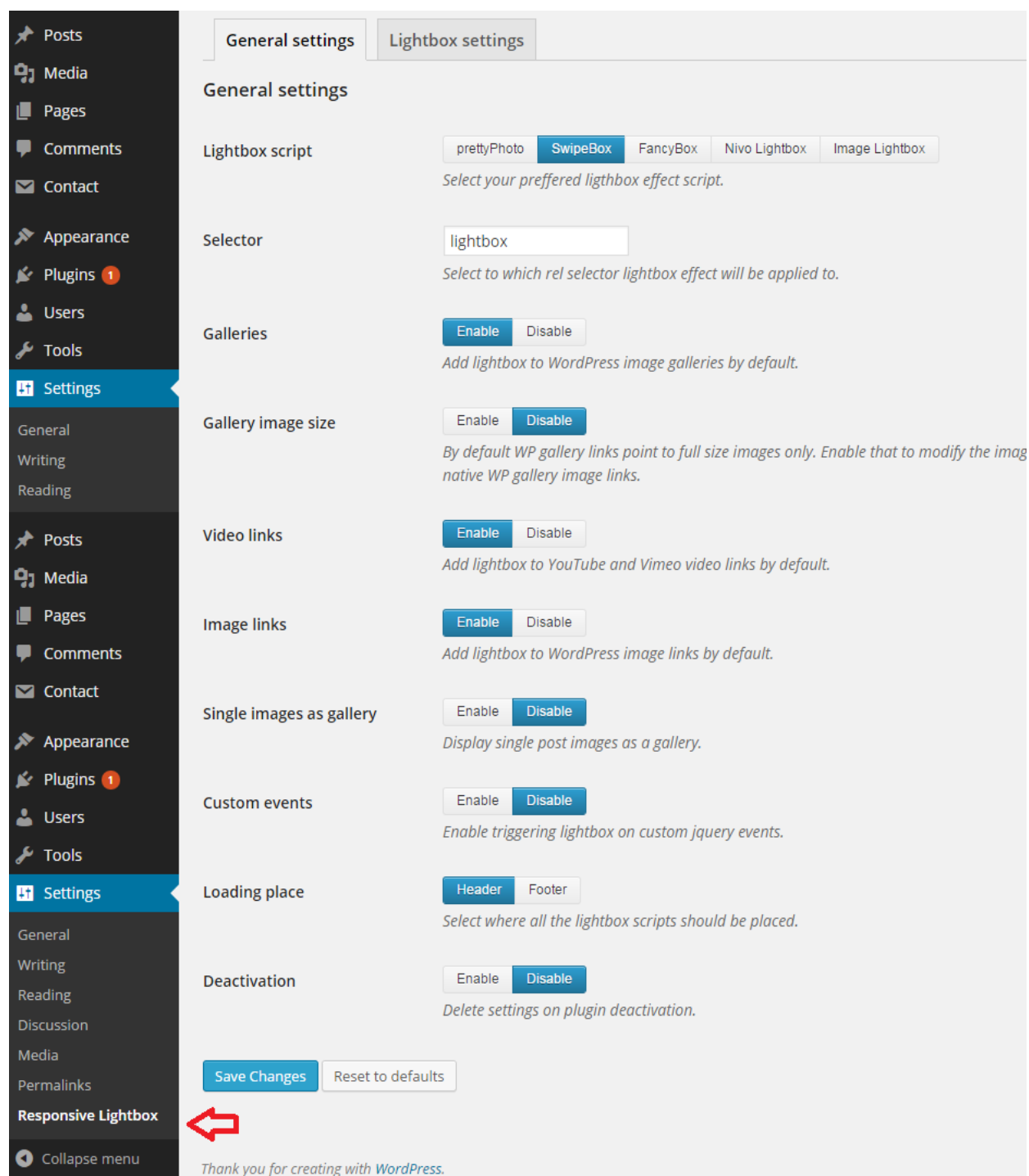
» Sau khi kích hoạt xong chúng ta chuyển sang phần thiết lập cho plugin này.

1. Thiết lập plugin *Responsive Lightbox by dFactory*

Để thiết lập chúng ta vào như sau:

- Cài đặt trên phiên bản tiếng Anh: Chúng ta vào **Setting** > Chọn **Responsive Lightbox by dFactory** > Trong General settings chọn kiểu hiệu ứng như: *prettyPhoto*, *SwipeBox*, *FancyBox*, *Nivo Lightbox*, *Image Lightbox*.

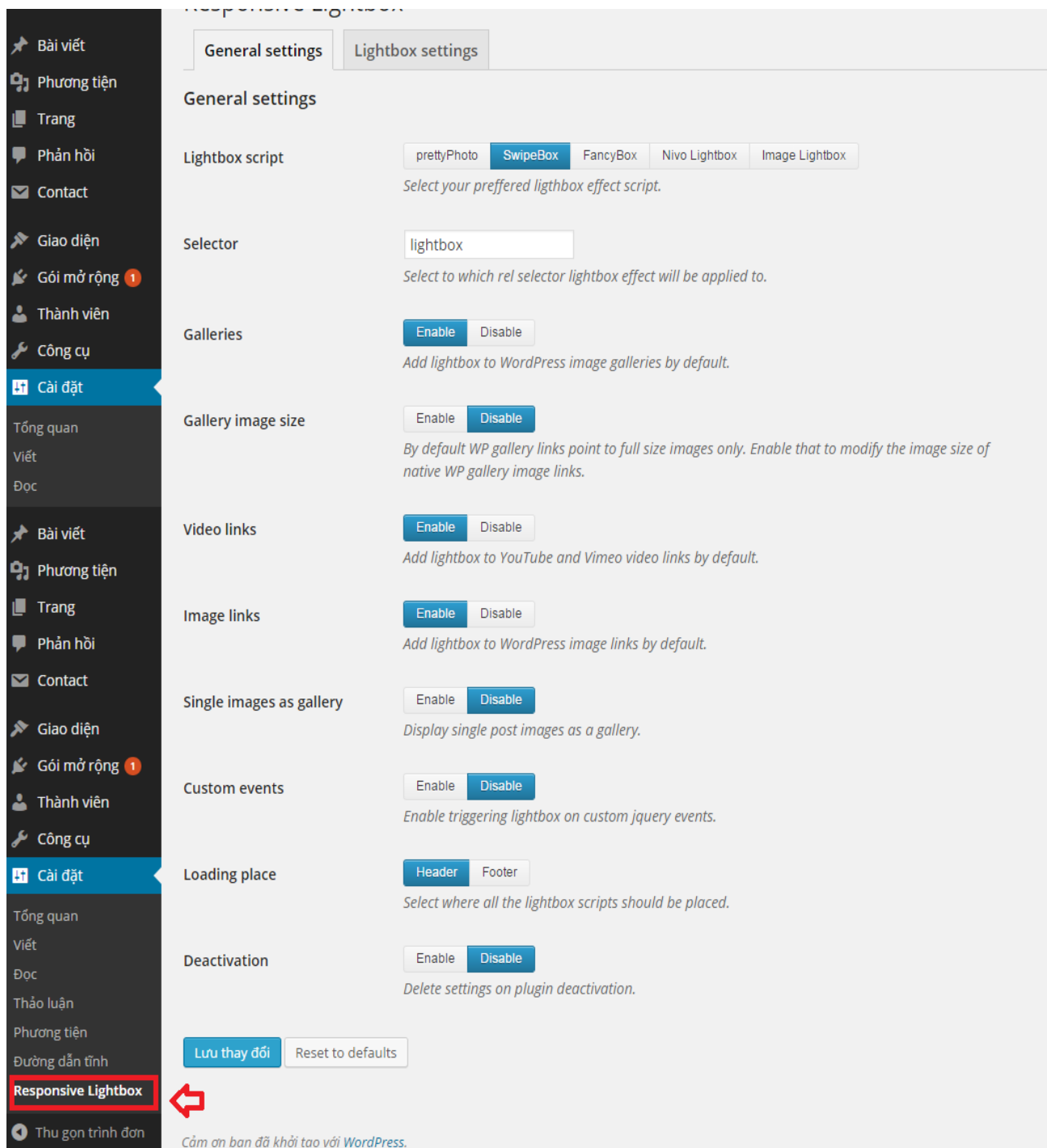
- Cài đặt trên phiên bản tiếng Việt: Chúng ta vào **Cài đặt** > Chọn **Responsive Lightbox by dFactory** > Trong General settings chọn kiểu hiệu ứng như: *prettyPhoto*, *SwipeBox*, *FancyBox*, *Nivo Lightbox*, *Image Lightbox*.



Hình 2. Thiết lập plugin Responsive Lightbox by dFactory trên phiên bản tiếng Anh
▽ Giải thích trong tab General Settings:

- **Lightbox script**: Chọn hiệu ứng lightbox kịch bản ưa thích của chúng ta

- **Selector:** Chọn rel lightbox hiệu ứng sẽ được áp dụng
- **Galleries:** Thêm lightbox để trưng bày hình ảnh WordPress mặc định.
- **Gallery image size:** Theo mặc định liên kết WP gallery để chỉ hình ảnh kích thước đầy đủ. Kích hoạt tính năng đó để thay đổi kích thước hình ảnh của WP thực liên kết hình ảnh trong bộ sưu tập.
- **Video links:** Thêm lightbox lên YouTube và Video liên kết video bằng cách mặc định.
- **Image links:** Thêm lightbox để WordPress liên kết hình ảnh theo mặc định.
- **Single images as gallery:** Hiển thị hình ảnh bài duy nhất là một bộ sưu tập.
- **Custom events:** Kích hoạt tính năng kích hoạt lightbox trên các sự kiện tùy chỉnh jquery.
- **Loading place:** Chọn nơi mà tất cả các kịch bản lightbox nên được đặt.
- **Deactivation:** Xóa thiết lập trên các plugin



Hình 3. Thiết lập plugin Responsive Lightbox by dFactory trên phiên bản tiếng Việt

Ở hình 3 phần Tab General Settings phiên bản tiếng Việt cũng tương tự như phiên bản tiếng Anh nên mình không giải thích nữa.

» Sau khi thiết lập thì chúng ta **Save changes** lại.

Để ảnh có thể hiển thị lightbox trong ảnh khi nhấp vào, khi chèn ảnh vào WordPress chúng ta nên lưu ý chỗ phần Link to phải để là **Media File**

Vì dụ khi mình upload một loạt ảnh trong máy tính lên và chọn 1 ảnh bất kỳ đăng trong bài viết > Sau đó mình click vào ảnh thì nó sẽ hiển thị phần tạo hiệu ứng ảnh như này

Ngoài plugin trên chúng ta có thể dùng lightbox hỗ trợ khác như **WP Lightbox 2** chẳng hạn.

5/ Plugin WordPress SEO - WordPress SEO by Yoast

SEO (từ viết tắt của Search Engine Optimization – Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm) là một tổ hợp hay tập hợp các phương pháp bao gồm kỹ thuật, chiến thuật của Marketing và Công nghệ internet nhằm nâng cao thứ hạng (Ranking hay vị trí trên top cao của trang đầu tiên khi tìm kiếm) của một website hay trang web cụ thể trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm mà phổ biến nhất là Google.

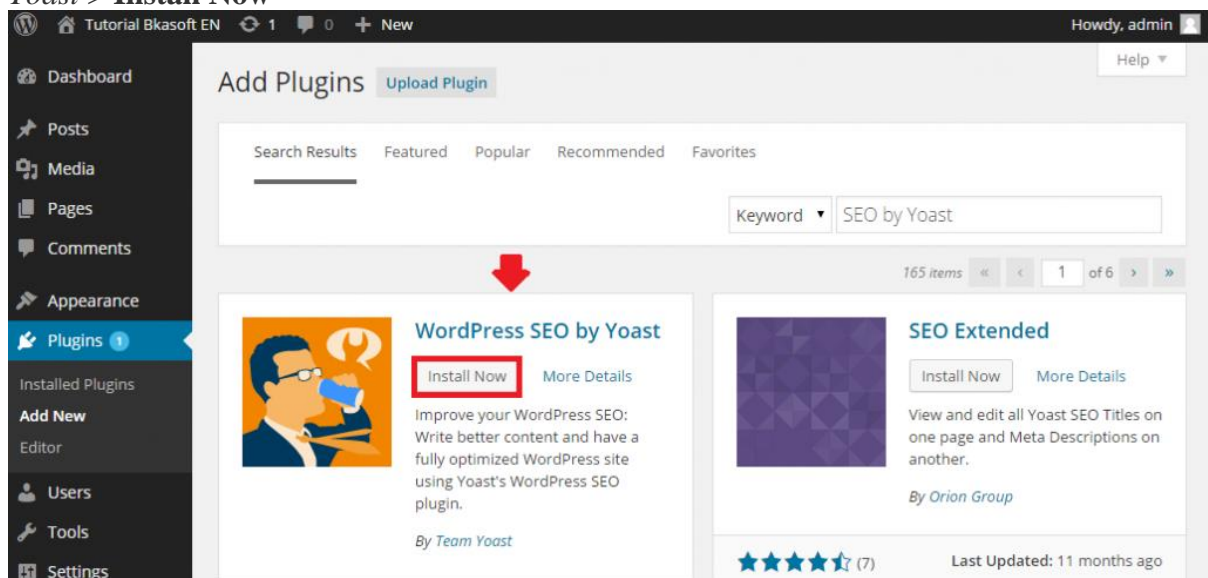
SEO là vô cùng cần thiết, là một trong những chìa khóa quan trọng nhất trong việc thu hút người dùng đến với website của chúng ta. Nếu như người quản trị web không có được ít nhất những kiến thức về cơ chế hoạt động, phương thức SEO, trang web của họ sẽ không bao giờ có được nhiều người biết đến.

Tải và cài đặt plugin WordPress SEO

Ở những bài trước – bài 26, mình đã hướng dẫn cài đặt plugin, chúng ta có thể quay lại Case Study để xem lại nếu chúng ta quên cách cài đặt. Tên của plugin này là WordPress SEO by Yoast, nó được viết bởi Joost de Valk.

Dưới đây là các bước tìm và cài đặt WordPress SEO by Yoast:

Bước 1: Chúng ta vào **Pugins > Add new > Tìm kiếm tên WordPress SEO by Yoast > Install Now**



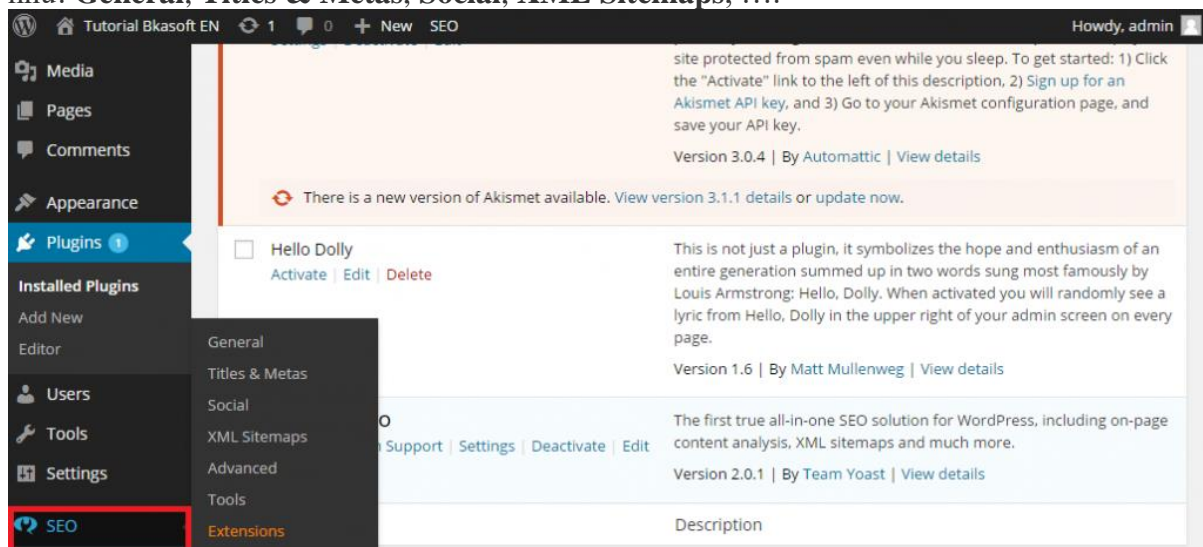
Hình 1. Tìm kiếm SEO by Yoast.

Bước 2: Chọn **Activate Plugin** để cài đặt. ()



Hình 2. Tìm kiếm SEO by Yoast

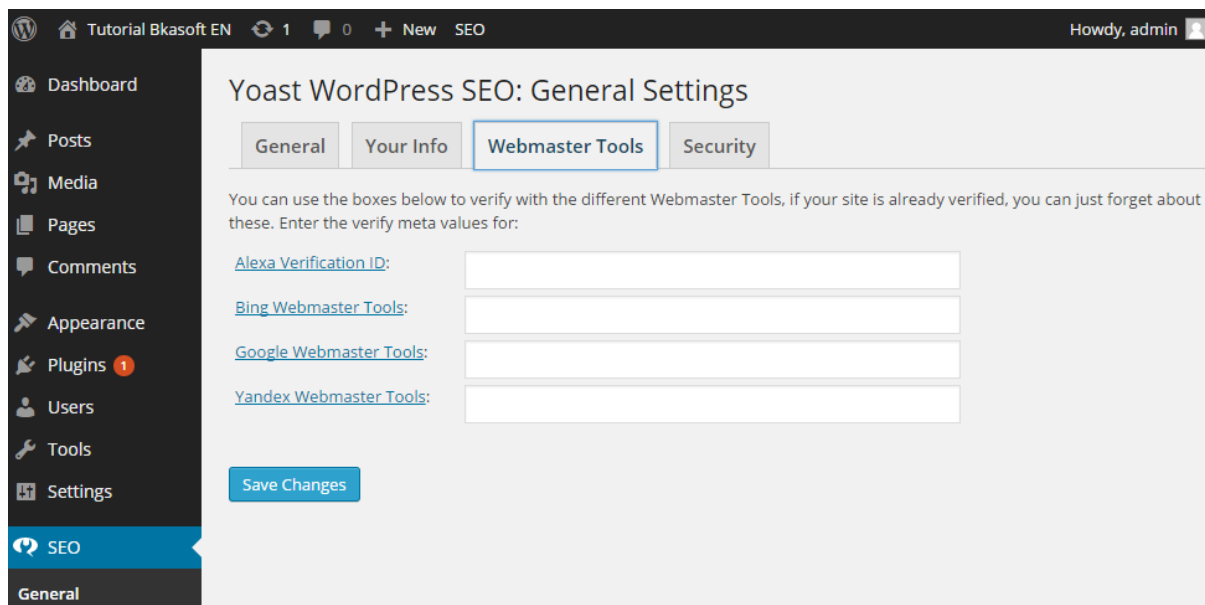
Sau khi kích hoạt thì chúng ta sẽ thấy trên thanh điều khiển có SEO và các mục con của nó như: **General, Titles & Metas, Social, XML Sitemaps,**



Hình 3. Tìm kiếm SEO by Yoast.

>> Khi chúng ta vừa mới kích hoạt plugin thì hệ thống sẽ đưa ra màn hình một thông báo hỏi chúng ta có muốn cho phép plugin thu thập thông tin và gửi đến tác giả của nó hay không, cái này thì tùy ở chúng ta, cho phép cũng được mà không cho phép cũng được.

Dưới đây là hình ảnh trên thanh điều khiển có biểu tượng chữ **SEO**, chúng ta hãy nhấn vào menu này để chuyển sang khung của plugin WordPress.

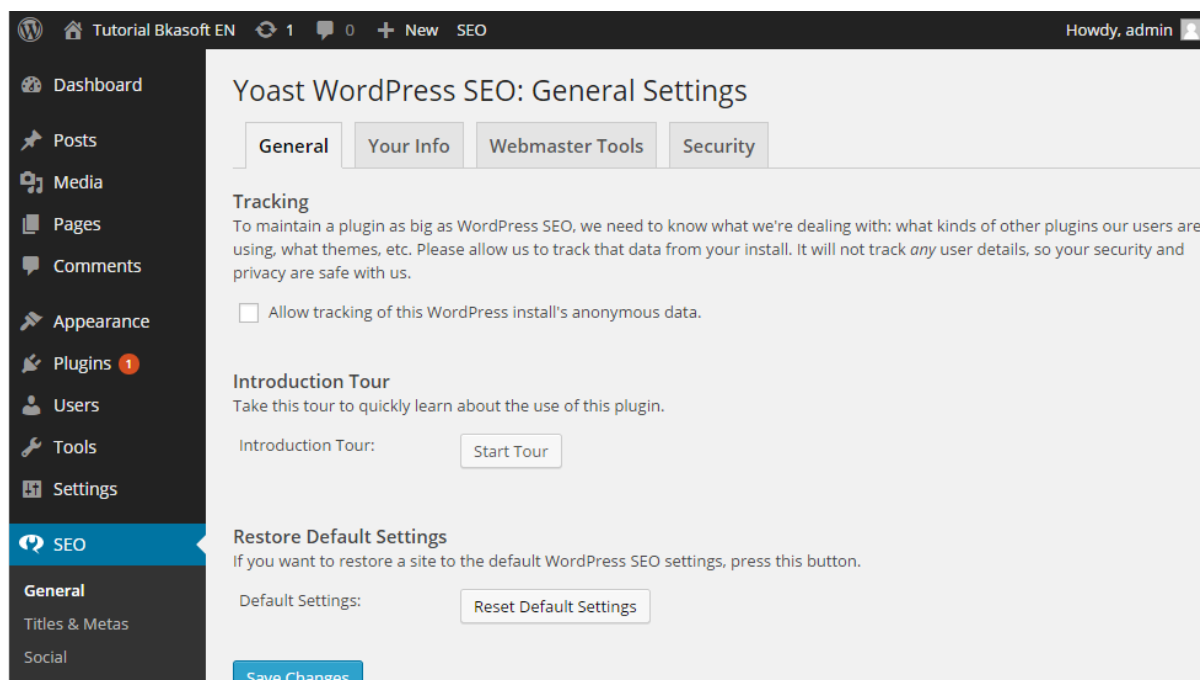


Hình 4. Bảng thông tin khi cài đặt xong.

Cấu hình chi tiết cho plugin WordPress SEO

Đây là bảng cài đặt chính cho plugin WordPress SEO, trong menu sẽ bao gồm những thông tin chung về quyền sử dụng chức năng SEO, tùy chọn cho phép tác giả thu thập thông tin quá trình hoạt động của plugin, các mục cho phép chúng ta nhập mã xác thực của những công cụ hữu ích. Trong những mục này, chỉ có phần **Security** là quan trọng nhất.

1. General



Hình 5. Bảng thông tin General.

▽ Giải thích:

- **Tracking** (hay còn gọi là *theo dõi*): Để duy trì một plugin lớn như WordPress SEO, chúng ta cũng cần phải biết những gì tác giả đang làm việc như loại plugin khác mà

người dùng đang sử dụng, những chủ đề,... Tác giả mong muốn theo dõi các dữ liệu từ các cài đặt của chúng ta nhưng không bao gồm chi tiết người dùng, vậy nên an ninh và riêng tư của chúng ta luôn được an toàn. Chúng ta có thể tích vào ô “*Allow tracking of this WordPress install’s anonymous data*” hoặc không.

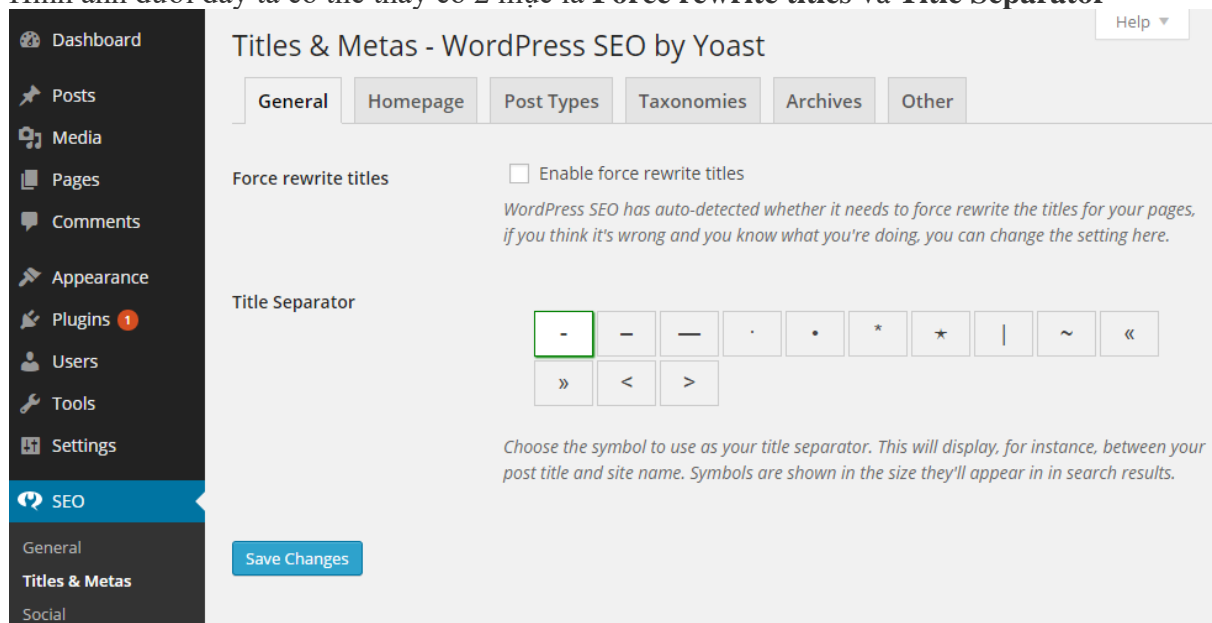
- **Introduction Tour:** [Giới thiệu](#) Tour. Chúng ta có thể click vào **Start Tour** để tìm hiểu về việc sử dụng các plugin WordPress SEO
- **Restore Default Settings:** Khôi phục cài đặt mặc định. Nếu chúng ta muốn khôi phục lại một trang web mặc định của WordPress SEO thiết lập, thì chúng ta nhấn nút **Restore Default Setting**.

2. Title và Metas

Đây là mục quan trọng mà hầu hết chúng ta cần đến để cài đặt và sử dụng plugin WordPress SEO.

a. Tab General

Hình ảnh dưới đây ta có thể thấy có 2 mục là **Force rewrite titles** và **Title Separator**

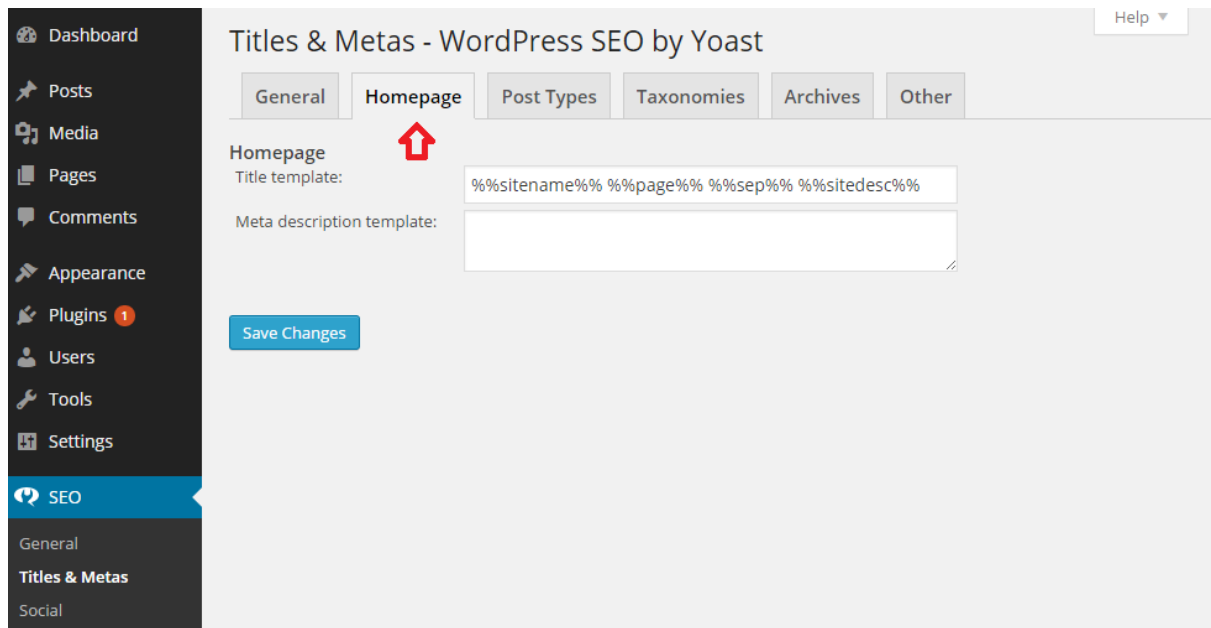


Hình 6. Thẻ Title & Metas.

▼ Giải thích:

- **Force rewrite titles:** Là chức năng viết lại tiêu đề của giao diện bài viết, nhưng nhiều lúc nó sẽ làm thay đổi tiêu đề của một trang mà tiêu đề này không như mong muốn của chúng ta. (Mình khuyên chúng ta không nên sử dụng chức năng này, chúng ta có thể để hàm tiêu đề về trạng thái đơn giản trong tập tin header.php của giao diện).
- **Title Separator:** Chọn biểu tượng để sử dụng như là tiêu đề phân cách của chúng ta. Ví dụ, giữa tiêu đề bài viết của chúng ta và tên trang web, biểu tượng được thể hiện trong các kích cỡ mà họ sẽ xuất hiện trong kết quả tìm kiếm.

b. Homepage



Hình 7. Homepage trong Title & Metas.

▽ Giải thích:

- **Title template:** Là dòng mô tả ngắn của blog. Ở đây thì chúng ta nên để theo dạng tên của blog.
- **Meta description template:** Là phần mô tả cho trang chủ của blog. Chúng ta viết mô tả ngắn gọn nhưng phải diễn đạt được hết nội dung trên blog của chúng ta nhé! Sau đó **Save changes** lại.

c. Post Types

The image shows a screenshot of the WordPress SEO settings page, specifically the 'Post Types' section. It is divided into three main sections: Posts, Pages, and Media. Each section contains the following settings:

- Title template:** A text input field with the default value: `%%title%% %%page%% %%sep%% %%sitename%%`.
- Meta description template:** A text input field.
- Meta Robots:** A checkbox labeled `noindex, follow`.
- Date in Snippet Preview:** A checkbox labeled `Show date in snippet preview?`.
- WordPress SEO Meta Box:** A checkbox labeled `Hide`.

The 'Posts' and 'Pages' sections have all these settings visible. The 'Media' section has the 'Meta Robots' and 'Date in Snippet Preview' settings visible, but the 'WordPress SEO Meta Box' setting is partially cut off at the bottom.

Hình 8. Post Types trong Title & Metas.

▽ Giải thích:

- **Posts và Pages:** có các ô checkbox thì chúng ta hãy để trống nhé.
- **Media:** thì chúng ta chọn vào ô Meta Robots để cho các công cụ tìm kiếm không index các trang hình ảnh vì nó không có ích cho lắm.
- Đối với các ô checkbox của Posts và Pages thì chúng ta hãy để trống, riêng phần Media thì chúng ta chọn vào ô Meta Robots để cho các công cụ tìm kiếm không index các trang hình ảnh vì nó không có ích cho lắm.
- **Taxonomies:** Trong mục này thì chúng ta chỉ cấu hình cho phép các công cụ tìm kiếm index mỗi phần Categories mà thôi. Đối với Tags và Format thì chúng ta chọn `noindex, follow`.
- **Other:** Thiết lập meta trên toàn site.
- **Author Archives:** Chúng ta có thể kích hoạt lại nếu sau này trang blog của chúng ta có sự tham gia của nhiều tác giả. Chúng ta có thể tùy chỉnh lại tiêu đề mặc định cho trang tìm kiếm và trang báo lỗi 404 nếu cần.

3. Social

The screenshot shows the 'Social' tab of the Yoast SEO plugin in WordPress. The left sidebar contains a menu with options: Bảng tin, Bài viết, Phương tiện, Trang, Phản hồi, Giao diện, Gợi mở rộng (1), Thành viên, Công cụ, Cài đặt, and SEO (highlighted). Below the menu are sub-options: General, Titles & Metas, and Social. The main content area is titled 'Social - WordPress SEO by Yoast'. It features tabs for 'Accounts', 'Facebook', 'Twitter', 'Pinterest', and 'Google+'. The 'Accounts' tab is active, showing a message: 'To inform Google about your social profiles, we need to know their URLs. For each, pick the main account associated with this site and please enter them below:'. Below this message are input fields for: Facebook Page URL, Twitter Username, Instagram URL, LinkedIn URL, MySpace URL, Pinterest URL, YouTube URL, and Google+ URL. A 'Lưu thay đổi' (Save changes) button is at the bottom.

Hình 9. Tab Social

▽ Giải thích:

Menu Social sẽ bao gồm những thông tin cài đặt về mạng xã hội, chúng ta có thể thêm tài khoản [Facebook](#), Twitter, Pinterest, Google vào phần cấu hình SEO cũng như thêm địa chỉ Fanpage blog của chúng ta.

4. XML Sitemaps

The screenshot shows the 'XML Sitemaps' tab of the Yoast SEO plugin in WordPress. The left sidebar is identical to the previous screenshot. The main content area is titled 'XML Sitemaps - WordPress SEO by Yoast'. It features tabs for 'General', 'User sitemap', 'Post Types', and 'Taxonomies'. The 'General' tab is active, showing a checkbox labeled 'Check this box to enable XML sitemap functionality.' which is checked. Below this is a text field labeled 'You can find your XML Sitemap here:' with the value 'XML Sitemap'. A message states: 'You do **not** need to generate the XML sitemap, nor will it take up time to generate after publishing a post.' Below this is a section titled 'Entries per page' with the text: 'Please enter the maximum number of entries per sitemap page (defaults to 1000, you might want to lower this to prevent memory issues on some installs):'. There is an input field labeled 'Max entries per sitemap:' with the value '1000'. A 'Lưu thay đổi' (Save changes) button is at the bottom.

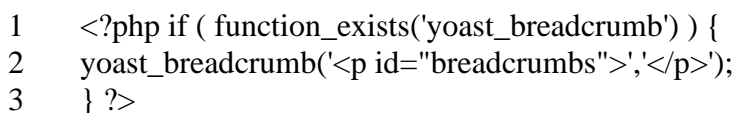
Hình 10. XML Sitemaps

▽ Giải thích:

Đây là một chức năng tuyệt vời của plugin, nó đáp ứng được nhu cầu tạo sitemap trên trang của chúng ta. Nếu chúng ta sử dụng chức năng sitemap thì hãy loại bỏ không cho **Media** và **Format** hiển thị trong sitemap, còn đối với tag thì chúng ta có thể bỏ hoặc không. Chúng ta nhớ lưu lại phần thiết lập này và chuyển sang phần cài đặt **Advanced**.

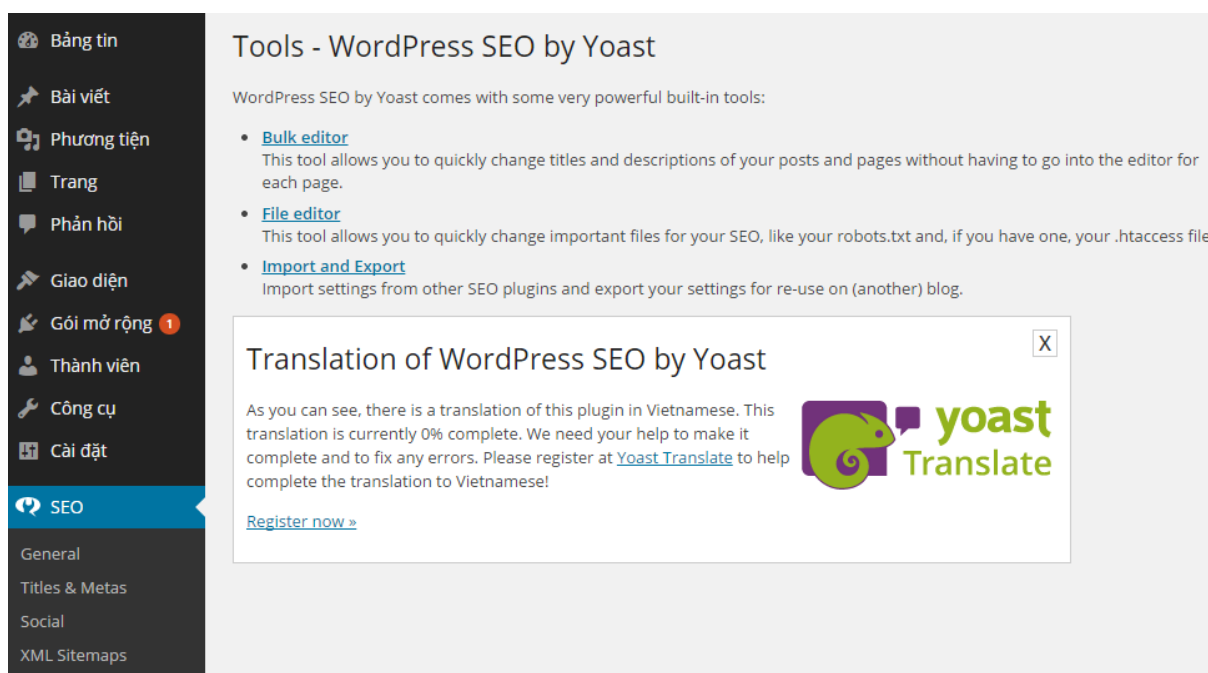


- **Breadcrumbs:** Chúng ta có thể đặt Breadcrumbs lên trên phần header, khi người dùng truy cập xem bài viết hoặc một trang nào đó thì hệ thống sẽ hiển thị thông tin của bài viết, bao gồm chuyên mục và các đường link bên trên, khi chúng ta tìm kiếm trên Google thì những đường link này sẽ hiển thị bên dưới dòng tiêu đề của kết quả tìm kiếm. Nó sẽ giúp trang blog của chúng ta có nhiều lượt visit hơn khi người dùng tìm kiếm trên Google cũng như các công cụ tìm kiếm khác. Chúng ta có thể thay thế lại biểu tượng phân cách giữa các đường link và đặt tên cho trang chủ. Chúng ta chép đoạn code bên dưới và đặt vào nơi mà chúng ta muốn **breadcrumbs** xuất hiện.



- **Permalinks** có một chức năng rất hay đó là chúng ta có thể xóa đi từ **/category** trong đường dẫn của chuyên mục. Chúng ta cũng có thể xóa đi từ **?replytocom** ra khỏi đường link trả lời bình luận khiến cho đường dẫn trên blog của chúng ta dễ nhìn và thân thiện với SEO hơn.
- **RSS**: Cài đặt thông tin cho RSS. Chúng ta có thể tùy chỉnh nội dung mail của như thêm hoặc bỏ đi thông tin hiển thị phía đầu hoặc phía cuối nội dung mail.

6. Tools



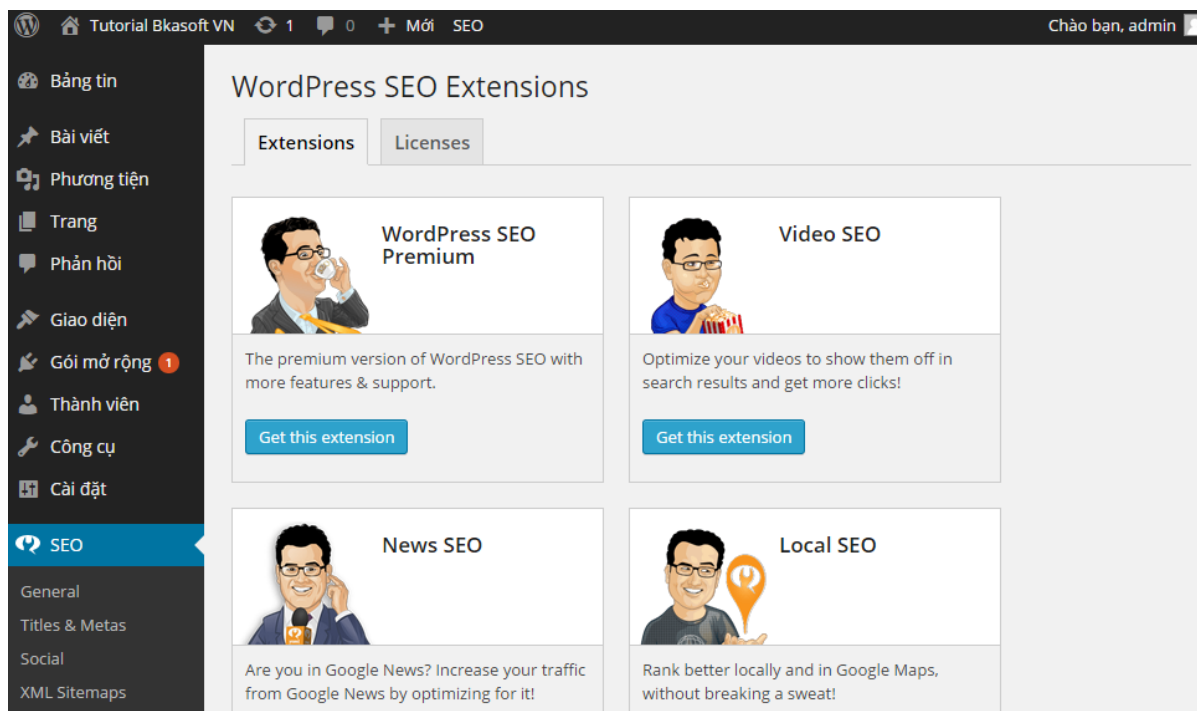
Hình 12. Tools.

▽ Giải thích:

Trong Tool có công cụ tích hợp rất mạnh mẽ đó là: **Bulk editor, File editor, Import and Export.**

- Bulk editor: Là biên tập hàng loạt. Công cụ này cho phép chúng ta nhanh chóng thay đổi tiêu đề và mô tả của bài viết và trang của chúng ta mà không cần phải đi vào trình soạn thảo.
- File editor: Công cụ này cho phép chúng ta nhanh chóng thay đổi các tập tin quan trọng cho SEO của chúng ta, giống như robots.txt của chúng ta, và nếu chúng ta có một tập tin .htaccess.
- Import and Export: Là xuất và nhập. Nhập cài đặt từ các plugin SEO khác và xuất khẩu các thiết lập của chúng ta tái sử dụng trên (khác) blog.

7. Extensions



Hình 13. Extensions

▽ Giải thích:

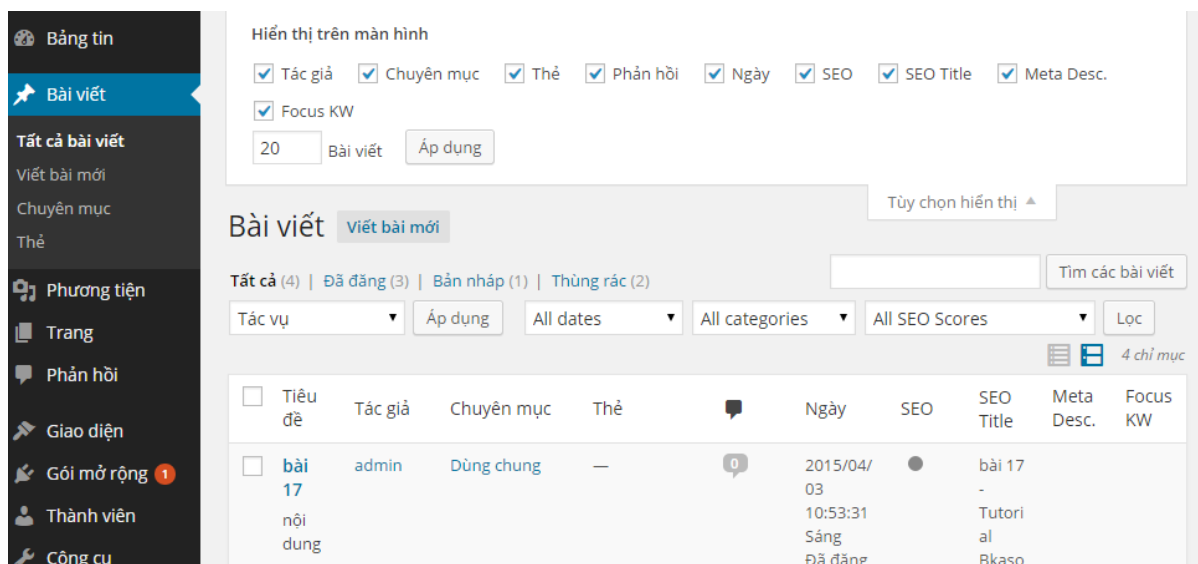
Trên hình ảnh gồm 2 tab là Extensions và Licenses

- **Extensions:** Chúng ta có thể chọn một số ứng dụng hỗ trợ giúp cho trang của chúng ta SEO dễ dàng như: WordPress SEO Premium, Video SEO, News SEO, Local SEO
- **Licenses:** Đây là nơi chúng ta sẽ nhập các phím giấy phép cho một trong những plugin cao cấp của chúng tôi, chúng ta nên kích hoạt một.

Sử dụng SEO cho Chuyên mục, Thẻ, Bài viết và Trang

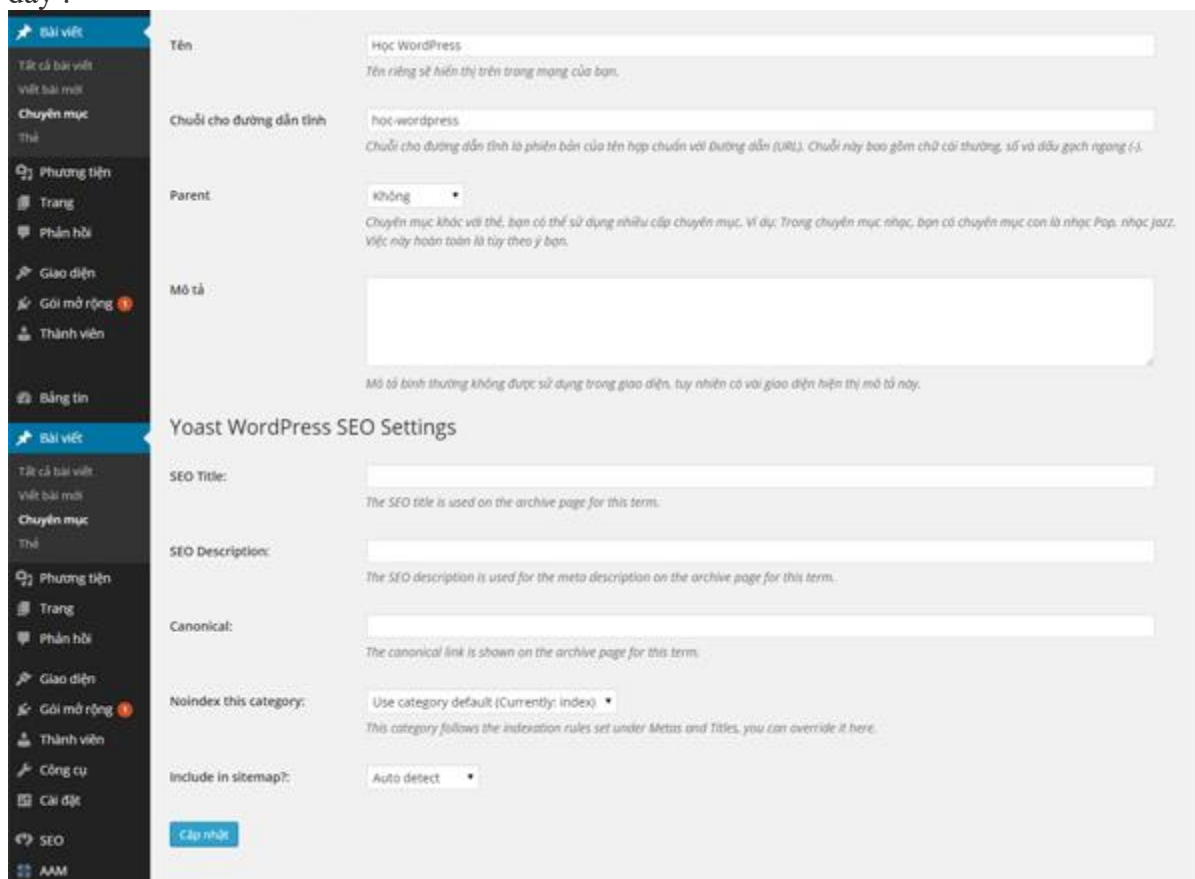
Bốn yếu tố quan trọng với một blog sử dụng WordPress đó là **Chuyên mục, Thẻ, Bài viết, Trang**

Nếu chúng ta không thấy form hỗ trợ SEO của plugin thì có thể bật nút Screen Options bên góc trên bên phải màn hình để chọn hiển thị form của plugin.



Hình 14. Bật công cụ SEO tại Screen Options

1. Với **Chuyên mục** chúng ta có thể thêm thông tin SEO cho chuyên mục như hình 13 dưới đây :



Hình 15. Thêm thông tin SEO cho chuyên mục

2. Với **Thẻ** chúng ta có thể thêm thông tin SEO cho thẻ như hình 14 dưới đây:

Sửa thẻ

Tên: localhost
Tên riêng sẽ hiển thị trên trang mạng của bạn.

Chuỗi cho đường dẫn tĩnh: localhost
Chuỗi cho đường dẫn tĩnh là phiên bản của tên hợp chuẩn với Đường dẫn (URL). Chuỗi này bao gồm chữ cái thường, số và dấu gạch ngang (-).

Mô tả:
Mô tả bình thường không được sử dụng trong giao diện, tuy nhiên có vài giao diện hiển thị mô tả này.

Yoast WordPress SEO Settings

SEO Title:
The SEO title is used on the archive page for this term.

SEO Description:
The SEO description is used for the meta description on the archive page for this term.

Canonical:
The canonical link is shown on the archive page for this term.

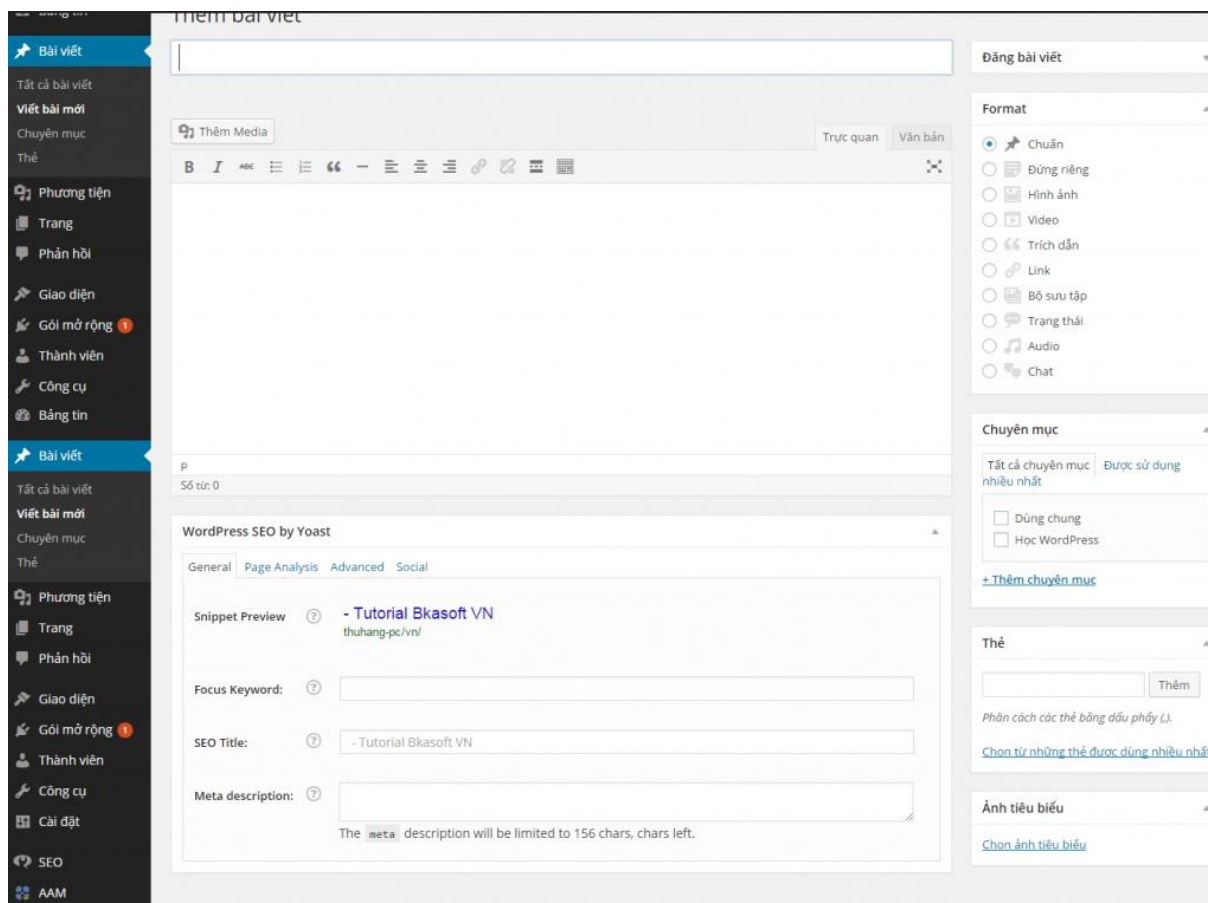
Noindex this post_tag: Use post_tag default (Currently: index)
This post_tag follows the indexation rules set under Metas and Titles, you can override it here.

Include in sitemap?: Auto detect

[Cập nhật](#)

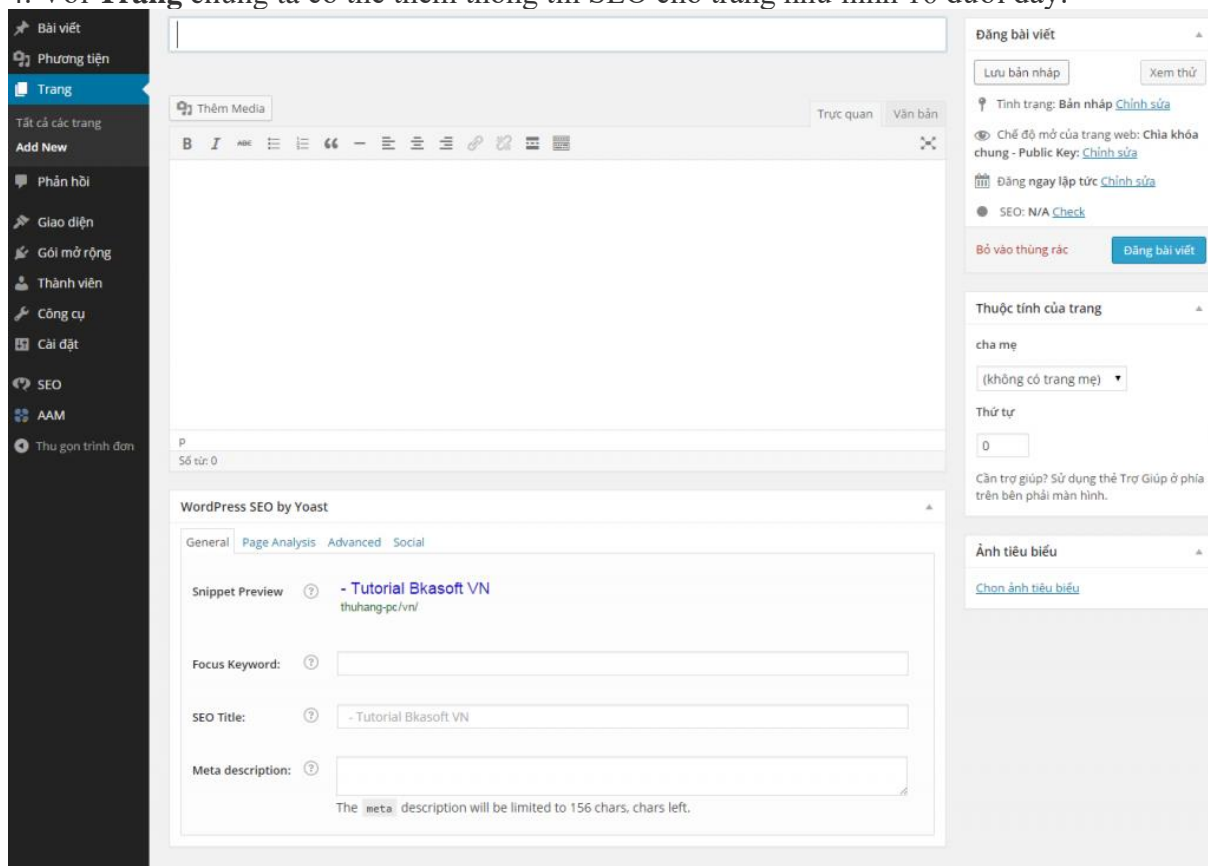
Hình 16. Thêm thông tin cho thẻ.

3. Với **Thêm bài viết mới** chúng ta có thể thêm thông tin SEO cho thẻ như hình 15 dưới đây:



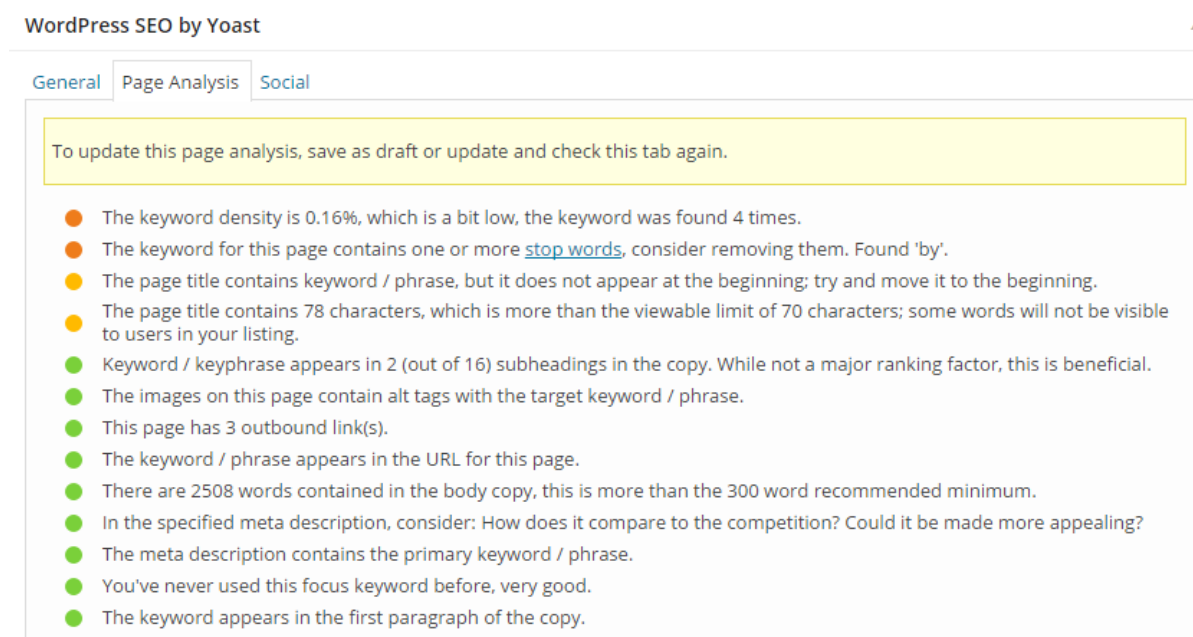
Hình 17. Thêm thông tin cho bài viết mới

4. Với **Trang** chúng ta có thể thêm thông tin SEO cho trang như hình 16 dưới đây:



Hình 18. Thêm thông tin cho trang.

▽ Nếu như chúng ta có sử dụng từ khóa trọng tâm (Focus Keyword) thì plugin sẽ thông báo trạng thái SEO của bài viết hoặc trang chúng ta đang tạo, nếu như màu cái nút tròn màu xám có nghĩa là chúng ta không dùng từ khóa trọng tâm, nếu nút màu đỏ có nghĩa là chúng ta SEO không tốt, nếu như nút chuyển sang màu đỏ hơi cam thì chúng ta làm SEO chưa tốt, nếu như nút đó chuyển sang màu xanh hơi vàng thì chúng ta làm SEO tương đối tốt, cuối cùng cái nút trạng thái chuyển sang màu xanh lá thì coi như bài viết hoặc chuyên mục có khả năng SEO rất tốt.



Hình 19. Đánh giá khả năng SEO của bài viết

6/ Plugin Xuất/Nhập (Import/Export) các dữ liệu post

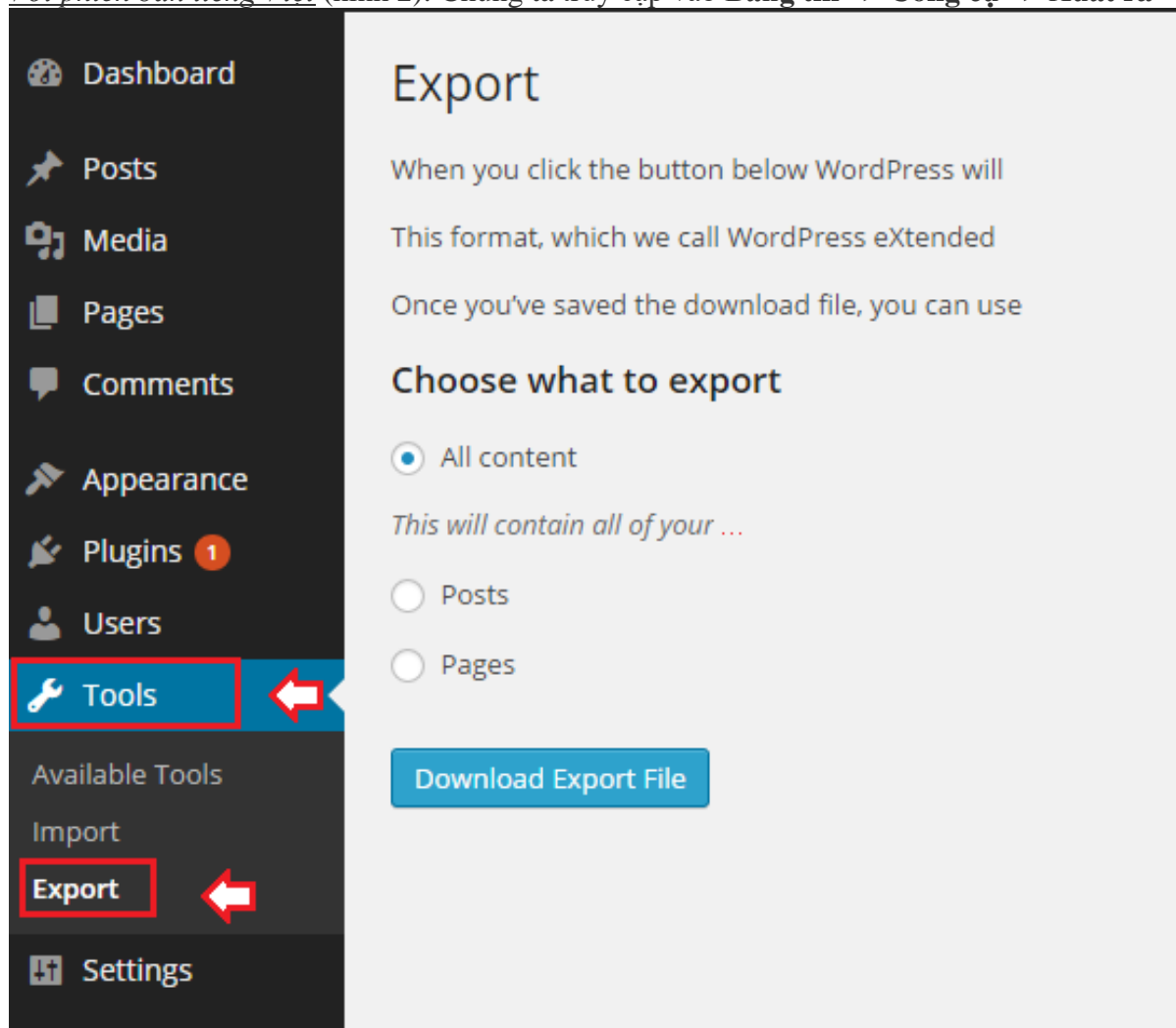
Trong bài học này mình sẽ hướng dẫn chúng ta cách Xuất/Nhập các dữ liệu để chúng ta làm quen với việc sao lưu dữ liệu khi muốn khôi phục lại các dữ liệu đó. Hãy tìm hiểu cùng tôi nào!

6.1 Xuất (Import) nội dung

Để xuất nội dung chúng ta làm theo hướng dẫn sau:

- Với phiên bản tiếng Anh (hình 1): Chúng ta truy cập vào **Dashboard** → **Tools** → **Export**

- Với phiên bản tiếng Việt (hình 2): Chúng ta truy cập vào **Bảng tin** -> **Công cụ** -> **Xuất ra**



Hình 1: Trang Xuất nội dung với phiên bản tiếng Anh

Sau đó chúng ta có thể chọn loại nội dung để xuất, bao gồm:

- **All Contents:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Post và Page, Menu...
- **Posts:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Post.
- **Pages:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Page.

Sau khi chọn loại nội dung xong chúng ta ấn vào nút **Download Export File**, nó sẽ tải về máy một tập tin có định dạng **.xml** chứa dữ liệu mà chúng ta xuất ra. Tập tin này có lớn hay không tùy thuộc dữ liệu có nhiều nội dung hay không.



Hình 2: Trang Xuất nội dung với phiên bản tiếng Việt

Sau đó chúng ta có thể chọn loại nội dung để xuất, bao gồm:

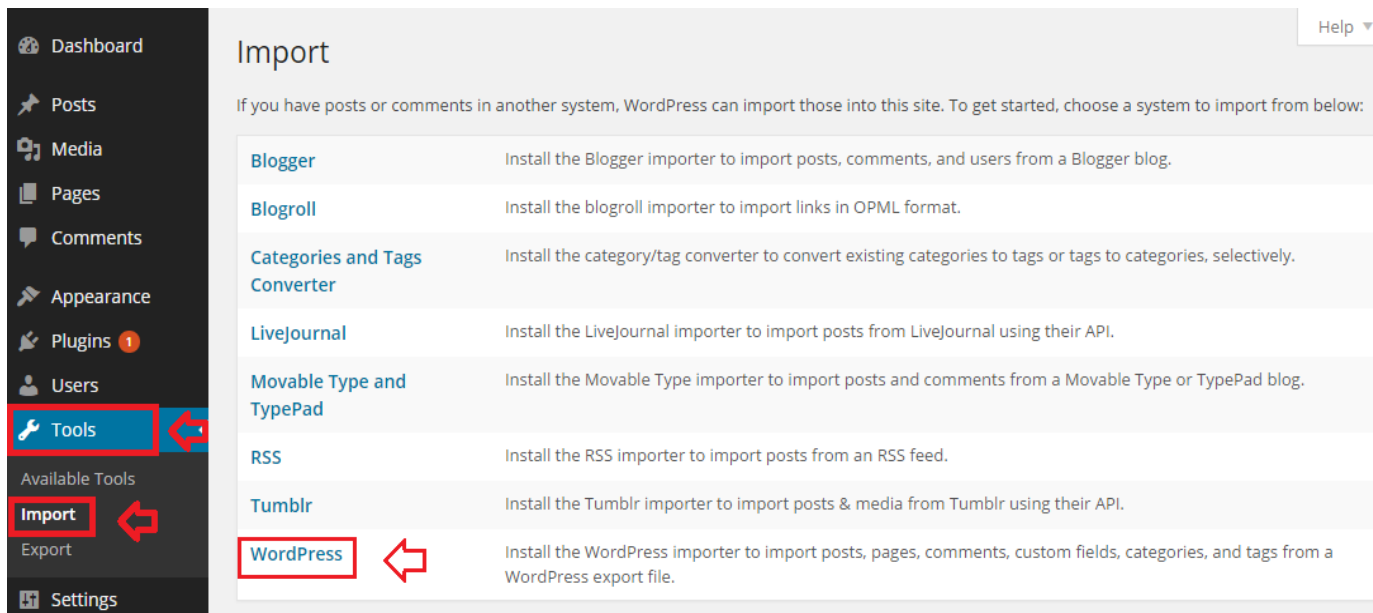
- **Tất cả nội dung:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Bài viết và Trang, Menu...
- **Bài viết:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Post.
- **Trang:** Xuất toàn bộ nội dung liên quan tới Page.
- Cũng tương tự, khi chúng ta chọn loại nội dung xong chúng ta ấn vào nút **Tải về tập tin được xuất ra**, nó sẽ tải về máy một tập tin có định dạng **.xml** chứa dữ liệu mà chúng ta xuất ra.

6.2 Nhập (Export) nội dung

Với tập tin **.xml** mà chúng ta đã xuất ra bằng WordPress, chúng ta có thể nhập lại nội dung vào bất kỳ website nào sử dụng WordPress. Để nhập nội dung chúng ta làm theo hướng dẫn sau:

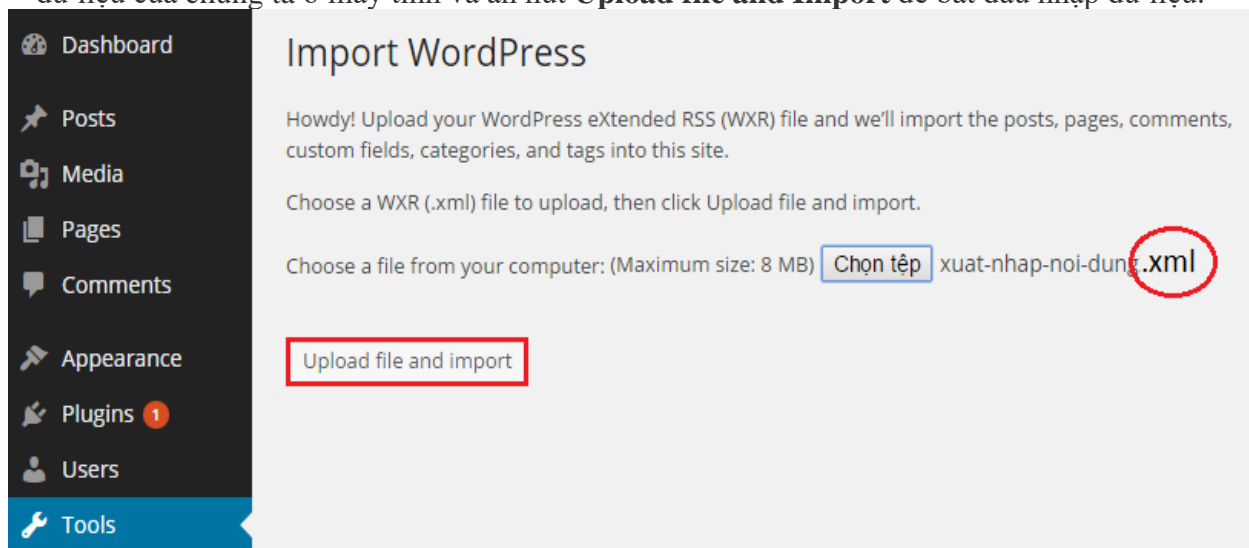
- Với phiên bản tiếng Anh (hình 3): Chúng ta truy cập vào **Tools** → **Import** và chọn **WordPress**.

- Với phiên bản tiếng Việt (hình 7): Chúng ta truy cập vào **Công cụ** → **Nhập vào** và chọn **WordPress**.



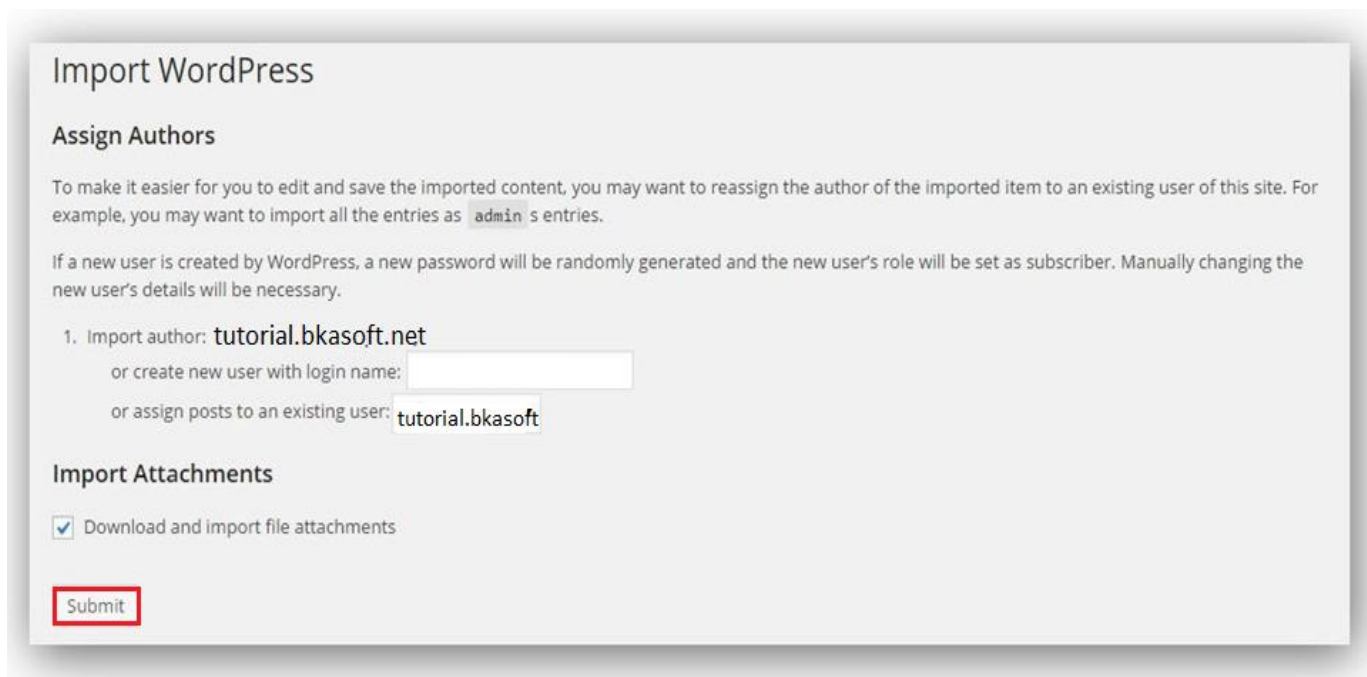
Hình 3: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Anh

Khi chúng ta ấn vào WordPress nó sẽ hỏi chúng ta cài plugin **WordPress Import** nếu Website chúng ta chưa có plugin này, hãy ấn **Install** như cài một plugin thông thường, còn nếu không nó sẽ hiển thị luôn như hình dưới đây. Sau đó, chúng ta chọn tập tin **.xml** chứa dữ liệu của chúng ta ở máy tính và ấn nút **Upload file and Import** để bắt đầu nhập dữ liệu.



Hình 4: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Anh

Sau đó, nó sẽ hỏi chúng ta chỉ định nội dung được nhập vào cho một người dùng nào đó trên website hoặc tạo mới, chúng ta chọn cái nào cũng được. Nhớ đánh dấu vào nút **Download and import file attachments** để nó tải các hình ảnh/media từ website đã xuất ra và bỏ lên website được nhập vào. Cuối cùng là ấn vào nút **Submit** để nhập nội dung.



Import WordPress

Assign Authors

To make it easier for you to edit and save the imported content, you may want to reassign the author of the imported item to an existing user of this site. For example, you may want to import all the entries as `admin`'s entries.

If a new user is created by WordPress, a new password will be randomly generated and the new user's role will be set as subscriber. Manually changing the new user's details will be necessary.

1. Import author: `tutorial.bkasoftware.net`
or create new user with login name:
or assign posts to an existing user: `tutorial.bkasoftware`

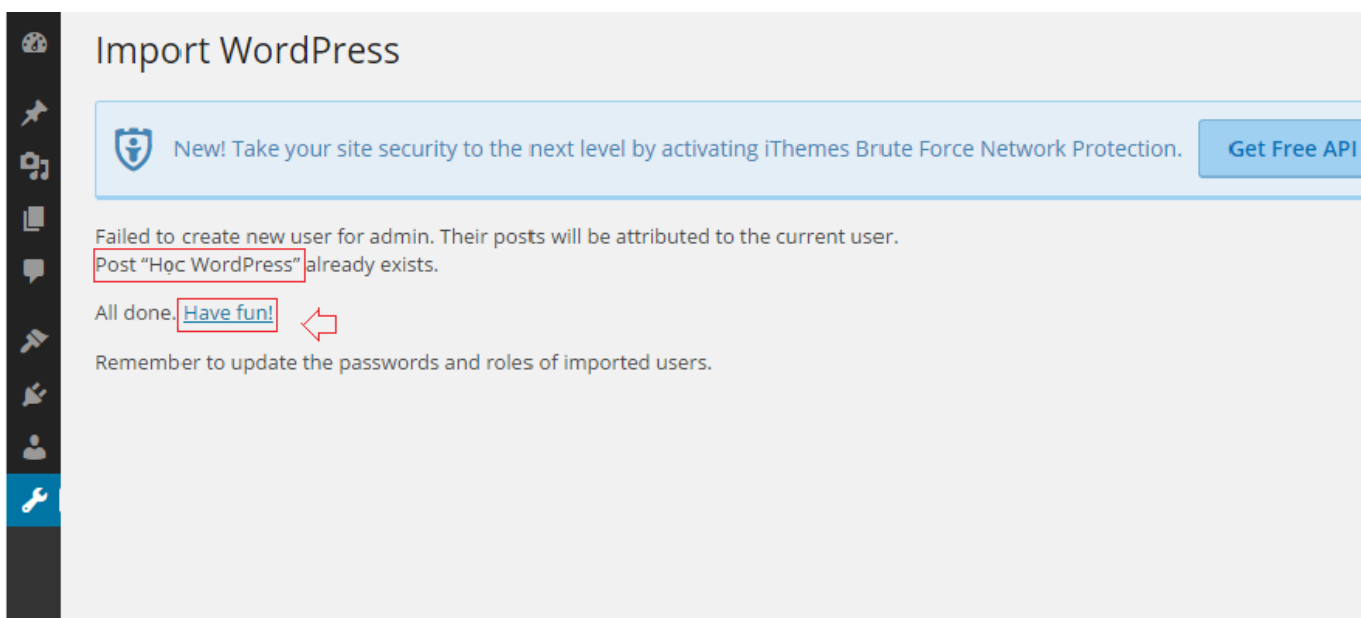
Import Attachments

☒ Download and import file attachments

[Submit](#)

Hình 5: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Anh

Khi nhập vào, nếu nội dung nào đã có trên website chúng ta rồi thì nó sẽ bỏ qua và chỉ nhập các nội dung mới.



Import WordPress

New! Take your site security to the next level by activating iThemes Brute Force Network Protection. [Get Free API](#)

Failed to create new user for admin. Their posts will be attributed to the current user.
Post "Hoc WordPress" already exists.

All done. [Have fun!](#)

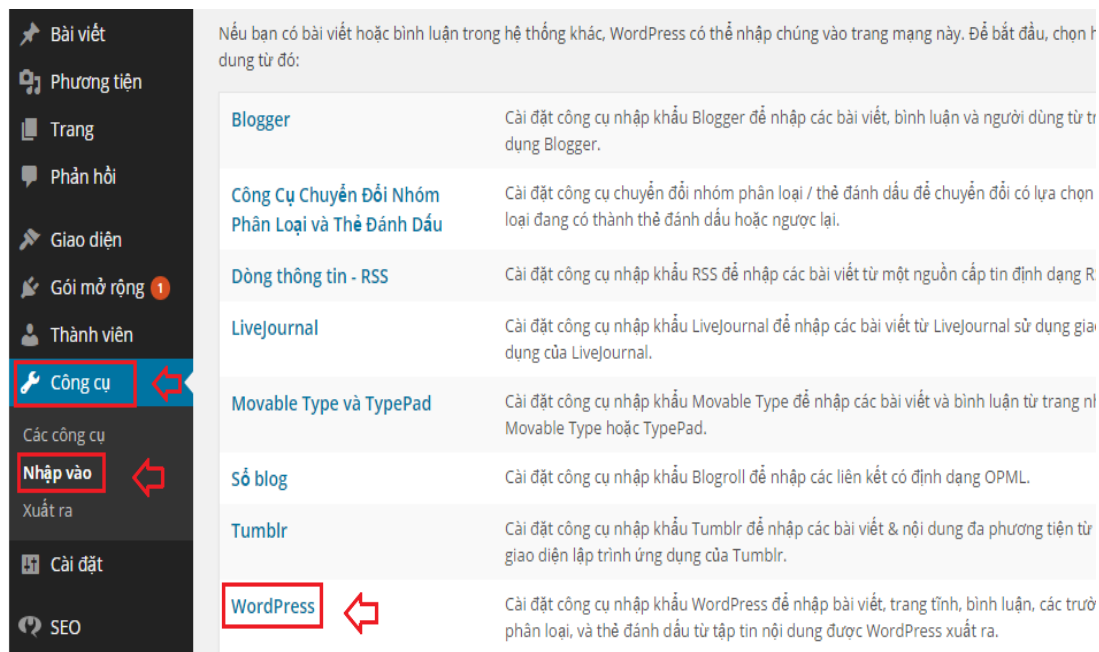
Remember to update the passwords and roles of imported users.

Sidebar: Home, Posts, Media, Pages, Comments, Appearance, Tools, Users, Settings, Plugins, Updates, Help, About.

Hình 6: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Anh

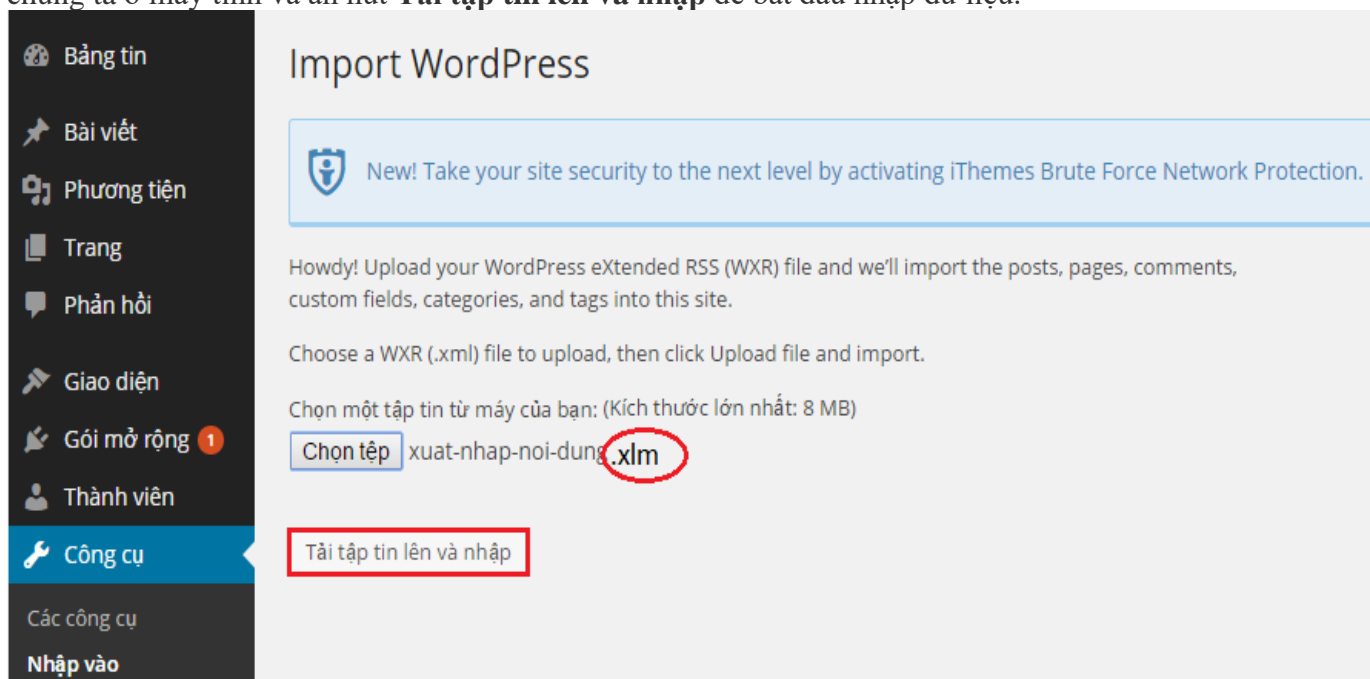
Cuối cùng chúng ta ấn nút **Have fun!** để trở lại Dashboard.

Tiếp theo đây là hướng dẫn với phiên bản tiếng Việt:



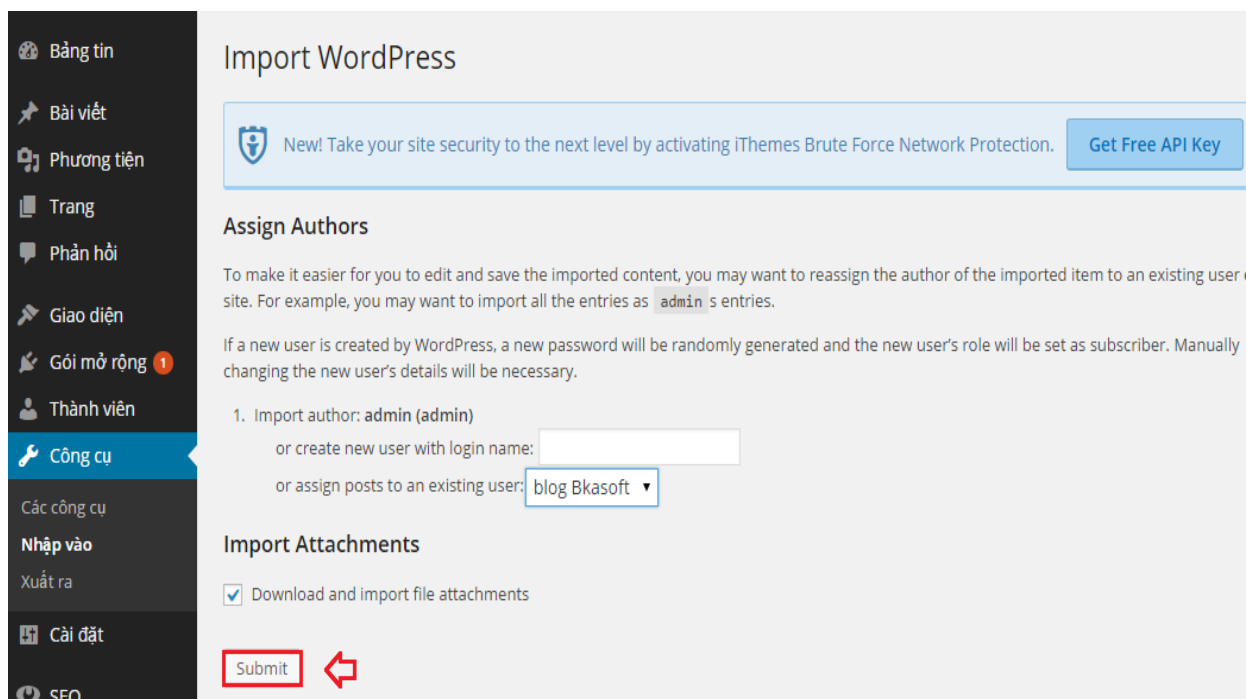
Hình 7: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Việt

Khi chúng ta ấn vào WordPress nó sẽ hỏi chúng ta cài plugin **WordPress Import** nếu Website chúng ta chưa có plugin này, hãy ấn **Cài đặt** như cài một plugin thông thường, còn nếu không nó sẽ hiển thị luôn như hình dưới đây. Sau đó, chúng ta chọn tập tin **.xml** chứa dữ liệu của chúng ta ở máy tính và ấn nút **Tải tập tin lên và nhập** để bắt đầu nhập dữ liệu.



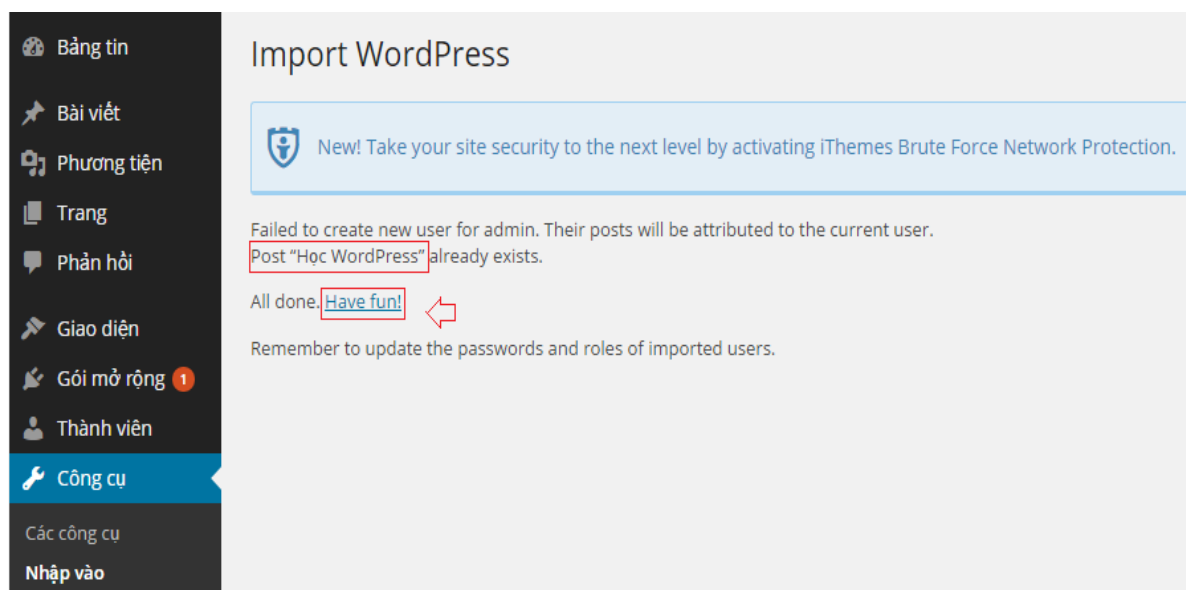
Hình 8: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Việt

Nó sẽ hỏi chúng ta chỉ định nội dung được nhập vào cho một người dùng nào đó trên website hoặc tạo mới, chúng ta chọn cái nào cũng được. Nhớ đánh dấu vào nút **Download and import file attachments** để nó tải các hình ảnh/media từ website đã xuất ra và bỏ lên website được nhập vào. Cuối cùng là ấn vào nút **Submit** để nhập nội dung.



Hình 9: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Việt

Khi nhập vào, nếu nội dung nào đã có trên website chúng ta rồi thì nó sẽ bỏ qua và chỉ nhập các nội dung mới, còn nếu không thì nó sẽ nhập hết.



Hình 10: Trang Nhập nội dung với phiên bản tiếng Việt

Cuối cùng chúng ta ấn nút **Have fun!** để trở lại Bảng tin.

Lưu ý khi nhập nội dung:

Khi nhập nội dung, không phải lúc nào nó cũng được suôn sẻ thế này, nhất là đối với các website có nhiều nội dung. Một số lưu ý sau để nếu chúng ta có gặp thì không phải suy nghĩ nó bị lỗi gì:

- Nếu các tập tin **.xml** có dung lượng lớn và chúng ta nhập trên một website WordPress chạy trên host (không phải localhost) thì có thể bị lỗi timeout vì quá thời gian chờ đợi. Chúng ta chỉ cần **import** 2, 3 lần là xong.

- Các hình ảnh sẽ không được tải về thành công nếu website xuất ra đã xóa ảnh đó hoặc không còn hoạt động.
- Khi nhập nội dung, hãy chú ý cái chữ Maximum Upload Size, đó là dung lượng tối đa của tập tin mà chúng ta được phép upload. Tùy theo host mà dung lượng này sẽ lớn hoặc nhỏ, nhưng sau này chúng ta dùng host thì thường sẽ là 25 – 100MB.

TUẦN 6: PLUGIN WOOCOMMERCE

Woocommerce là plugin gì?

Woocommerce là một plugin miễn phí được sử dụng để tạo một trang thương mại điện tử cỡ nhỏ tốt nhất hiện nay trong WordPress. Nó cũng như bao plugin khác là bổ sung chức năng vào website nhưng nó sẽ bổ sung gần như toàn diện các chức năng mà một trang bán hàng đơn giản cần có.

Woocommerce sẽ có các chức năng chính như:


- Tạo sản phẩm với định dạng thông thường, sản phẩm có thuộc tính, sản phẩm affiliate và sản phẩm kỹ thuật số (có thể tải về).
- Hỗ trợ một số hình thức thanh toán online như PayPal, Credit Card, CoD, Cash và sẽ càng nhiều hơn khi cài thêm plugin hỗ trợ cho riêng nó.
- Hỗ trợ tự tính thuế sản phẩm hoặc thuế theo đơn hàng.
- Hỗ trợ tự tính giá chuyển phát, có rất nhiều loại tính giá chuyển phát và sẽ đa dạng hơn khi cài thêm plugin như có thể tính giá chuyển phát dựa theo cân nặng, kích thước, tỉnh thành,...
- Trang quản lý đơn hàng chuyên nghiệp, lọc đơn hàng thông qua từng trạng thái.
- Hỗ trợ template hiển thị riêng để có thể tự cấu hình lại template hiển thị phần shop và sản phẩm, cái này rất có lợi cho lập trình viên.
- Có sẵn nhiều theme và extension (plugin mở rộng) để biến thành trang shop chuyên nghiệp.

Cài đặt và thiết lập Woocommerce cơ bản

Trước tiên chúng ta tìm plugin tên Woocommerce trong Dashboard và [cài plugin](#) tên *WooCommerce – excelling eCommerce* rồi cài nó.

Thêm Plugins [Tải plugin lên](#)

Kết quả tìm kiếm Nổi bật Được quan tâm Được gợi ý Yêu Thích



WooCommerce - excelling eCommerce

WooCommerce is a powerful, extendable eCommerce plugin that helps you sell anything. Beautifully.

Bởi WooThemes

★★★★★ (1 169)


1+ triệu Active Installs

Cập nhật lần cuối: Cách đây 4 tuần

✓ Tương thích với phiên bản Wordpress của bạn.

Cài đặt

Chi tiết



YITH WooCommerce Ajax Product Filter

YITH WooCommerce Ajax Product Filter offers you the perfect way to filter all products of your WooCommerce shop.

Bởi yithemes

★★★★★ (27)


70 000+ Active Installs

Cập nhật lần cuối: Cách đây 6 giờ

✓ Tương thích với phiên bản Wordpress của bạn.

Cài đặt

Chi tiết



Booster for WooCommerce

Supercharge your WordPress WooCommerce site with these awesome powerful features.

Bởi Algoritmika Ltd

★★★★★ (34)


10 000+ Active Installs

Cập nhật lần cuối: Cách đây 4 ngày

✓ Tương thích với phiên bản Wordpress của bạn.

Cài đặt

Chi tiết



YITH WooCommerce Multi Vendor

YITH WooCommerce Multi Vendor is a plugin developed to switch your website into a platform hosting more than one shop, like a multivendor marketplace.

Bởi yithemes

★★★★★ (20)

5 000+ Active Installs

Cập nhật lần cuối: Cách đây 5 ngày

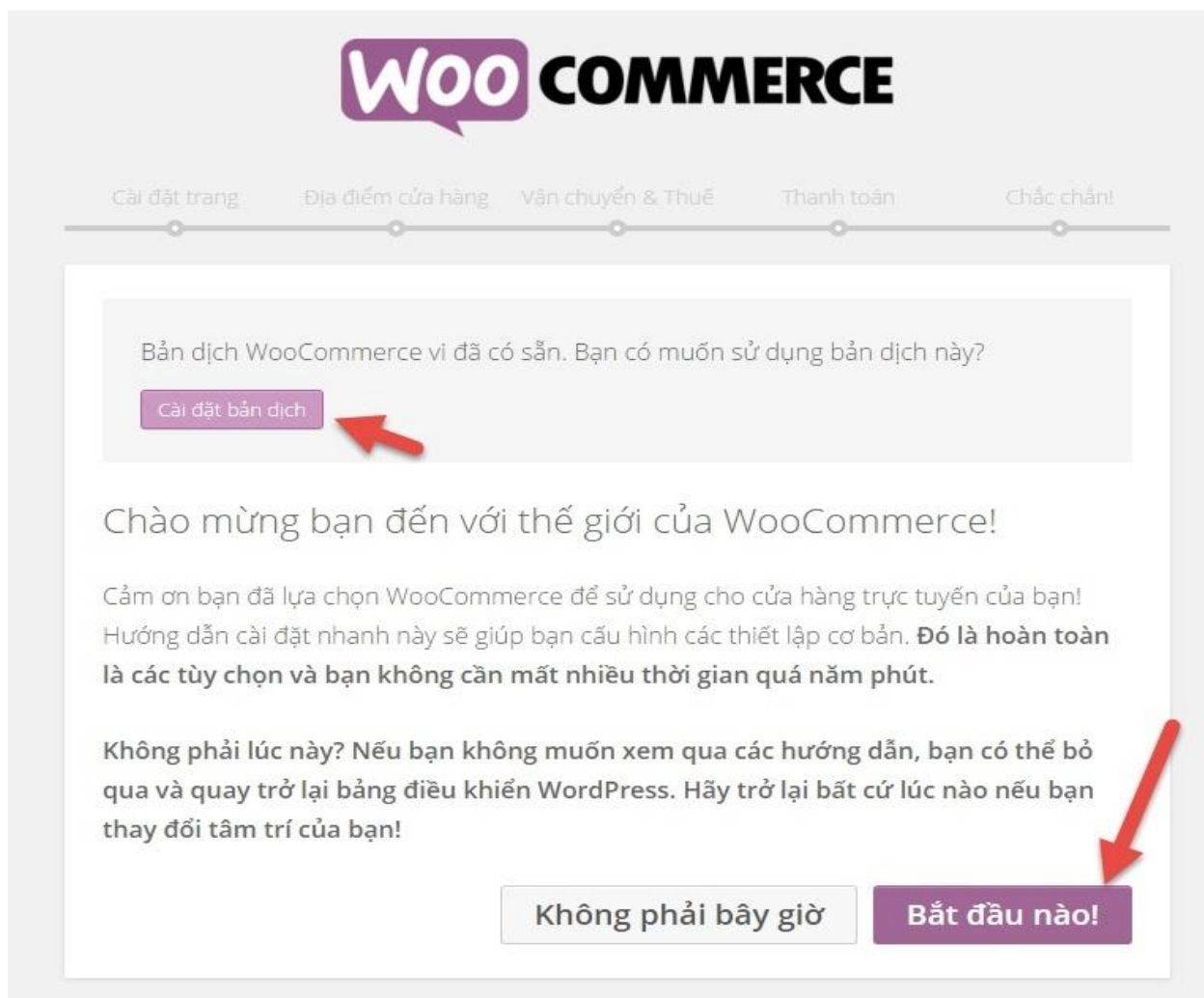
✓ Tương thích với phiên bản Wordpress của bạn.

Cài đặt

Chi tiết


Tìm plugin “Woocommerce” trên thư viện

Sau khi cài đặt thì kích hoạt như bình thường. Sau khi kích hoạt nó sẽ chuyển thẳng chúng ta đến trang thiết lập ban đầu cho Woocommerce. Hãy ấn vào nút *Cài đặt bản dịch* để nó cài bộ ngôn ngữ phù hợp cho website, ví dụ chúng ta đang dùng WordPress tiếng Việt thì nó sẽ cài bản dịch tiếng Việt cho Woocommerce. Sau đó ấn nút *Bắt đầu*.



Cài đặt bản dịch và thiết lập cho Woocommerce

Kế đến là bước cài đặt trang cần thiết cho Woocommerce, ở đây nó sẽ cài một số trang bắt buộc như *Cửa hàng*, *Giỏ hàng*, *Thanh toán*,...vì nếu không có các trang này thì sẽ không hoàn thiện được. Do vậy ta sẽ ấn nút *Tiếp tục*.



Cài đặt trang

Địa điểm cửa hàng

Vận chuyển & Thuế

Thanh toán

Chắc chắn!

Cài đặt trang

Cửa hàng của bạn cần thiết phải có một số Trang . Sau đây nó sẽ được tự động tạo ra (nếu nó chưa có sẵn):

Cửa hàng	Trang cửa hàng sẽ hiển thị các sản phẩm của bạn.
Giỏ hàng	Trang giỏ hàng là nơi khách hàng có thể xem giỏ hàng của họ và tiến hành thanh toán.
Thanh toán	Trang thanh toán là nơi khách hàng tiến hành thanh toán các sản phẩm họ mua.
Tài khoản của tôi	Khách hàng đã đăng ký sẽ có thể quản lý chi tiết tài khoản của họ và xem đơn hàng qua trên trang này.

Sau khi tạo ra, các trang này có thể được quản lý từ bảng điều khiển quản trị của bạn trên màn hình Trang . Bạn có thể kiểm soát những trang được hiển thị trên trang web của bạn qua Giao diện > Trình đơn .

Bỏ qua bước này

Tiếp tục

Cài đặt trang cần thiết cho Woocommerce

Kế tiếp là cài đặt vị trí cửa hàng, ở đây chúng ta sẽ cài đặt quốc gia của cửa hàng chúng ta, loại tiền tệ, định dạng tiền tệ. Nếu chúng ta thiết lập cho cửa hàng tại Việt Nam thì nên thiết lập như ảnh dưới.

WooCommerce

Cài đặt trang

Địa điểm cửa hàng

Vận chuyển & Thuế

Thanh toán

Chắc chắn!

Cài đặt vị trí cửa hàng

Vị trí cửa hàng của bạn?

Việt Nam

Mã tiền tệ mà cửa hàng của bạn sử dụng?

Việt Nam Đồng (₫)

Nếu tiền tệ của bạn không được liệt kê, bạn có thể thêm nó sau này.

Vị trí tiền tệ

Bên phải với một dấu cách

Dấu cách phần ngàn

.

Dấu thập phân

,

Những đơn vị nên được sử dụng cho trọng lượng sản phẩm?

kg

Những đơn vị nên được sử dụng cho chiều dài sản phẩm?

cm

Bỏ qua bước này

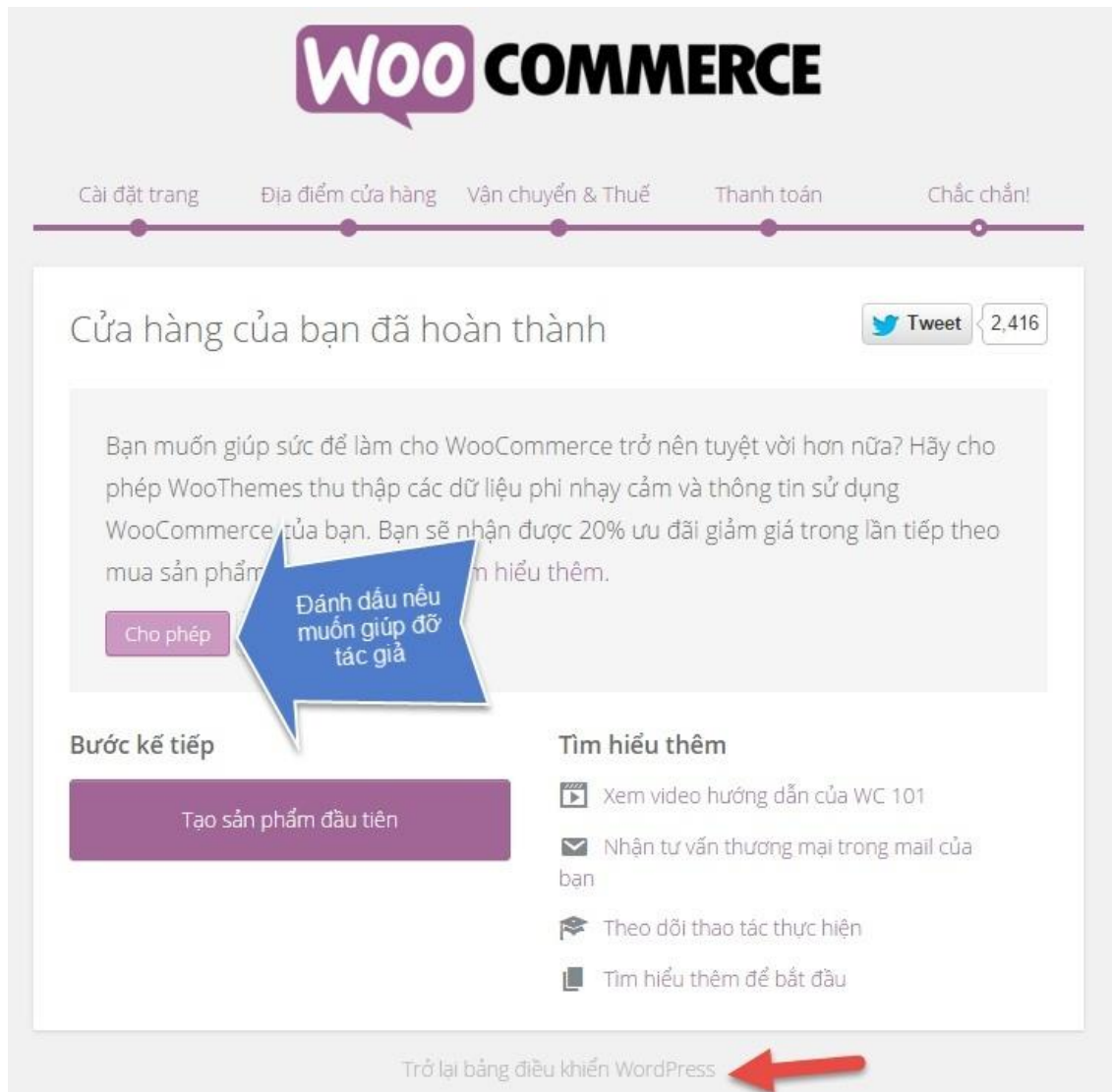
Tiếp tục

Thiết lập vị trí và định dạng tiền tệ phù hợp với Việt Nam.

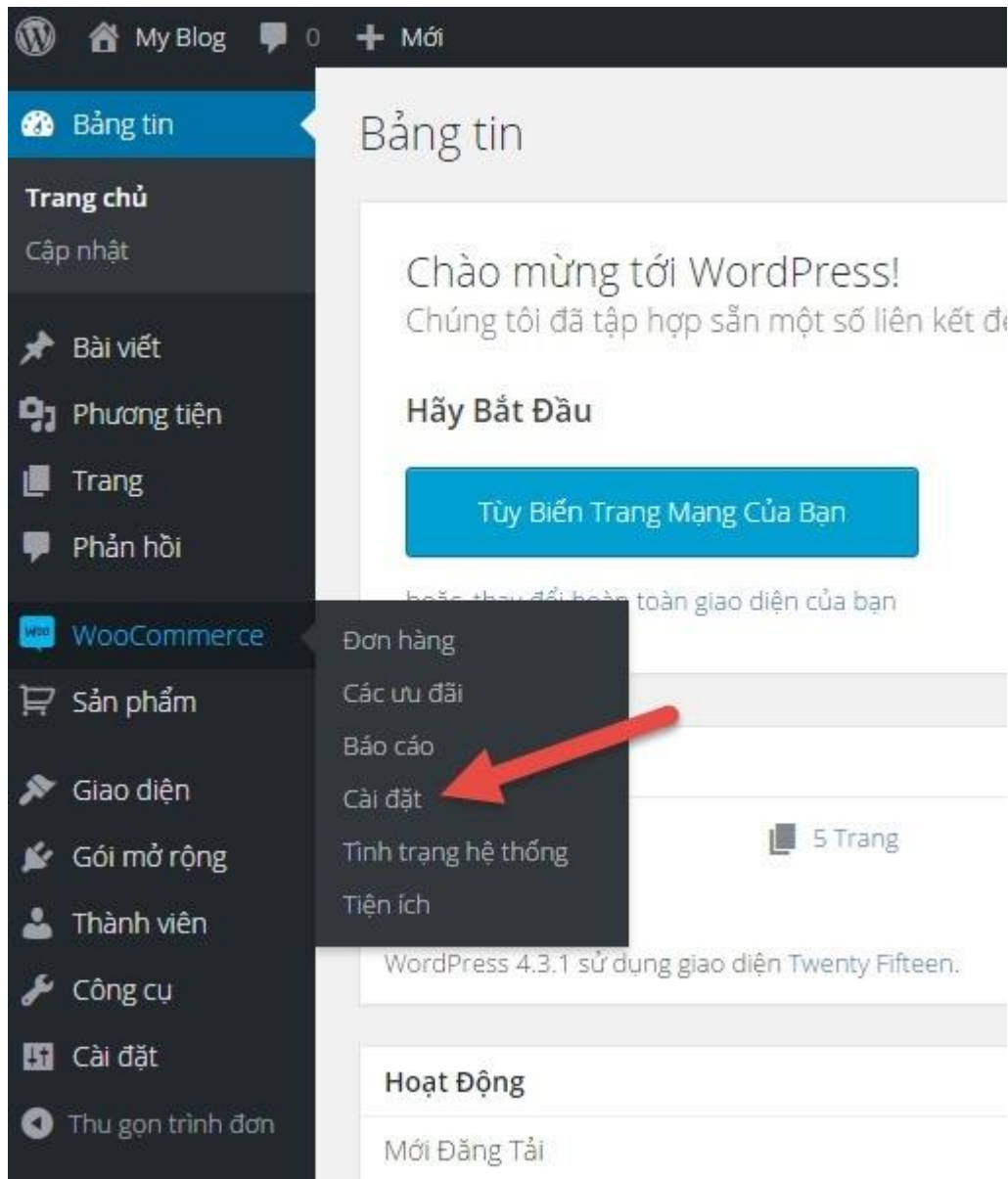
Ở bước cài đặt vận chuyển và thuế chúng ta cứ ấn *Tiếp tục* mà không cần chọn gì nhé, cái này chúng ta sẽ thiết lập kỹ hơn ở mục riêng của nó. Sau khi thiết lập xong thì quay lại trang quản trị.

Hướng dẫn thực hành – Quản trị Website với Word Press

Page 91 | @TaiLieulTIUH



Ngoài ra chúng ta còn một bước cuối nữa là chỉnh lại định dạng tiền tệ một chút nữa để cho nó phù hợp nhất với định dạng tiền tệ Việt Nam, đó là xóa 2 số 0 ở cuối đi. Chúng ta hãy vào Woocommerce -> Cài đặt.



Sau đó ở tab Chung, chúng ta sửa thành 0 ở phần Số đơn vị thập phân.

Chung

Sản phẩm

Thuế

Thanh toán

Giao nhận

Tài khoản

Email

API

Tùy chọn chung

Khu vực Mặc định

?

Việt Nam

(Các) khu vực bán hàng

?

Bán tới tất cả các quốc gia

Địa chỉ khách hàng mặc định

?

Theo định vị

Chức năng [MaxMind GeoLite Database](#) sẽ được định kỳ tải về vào thư mục wp-content của bạn nếu

Thông báo của cửa hàng

☐

Cho phép tính năng thông báo bằng văn bản trên toàn cửa hàng

Tùy chọn tiền tệ

Các tùy chọn sau đây ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm hiện trên trang web của bạn.

Tiền tệ

?

Việt Nam Đồng (₫)

Vị trí tiền tệ

?

Bên phải với một dấu cách (99.99 ₫)

Dấu cách phần ngàn

?

.

Dấu thập phân

?

,

Số đơn vị thập phân

?

0

Lưu thay đổi

Bỏ số đơn vị thập phân ở tiền tệ

Bây giờ giá tiền của sản phẩm sẽ hiển thị chính xác là 150.000 nếu chúng ta nhập giá là 150000.

Mặc định sau khi [cài xong WooCommerce](#), chúng ta vào phần quản lý trang (Pages) sẽ thấy có một số trang mặc định mà [WooCommerce](#) tự tạo ra để có thể sử dụng các chức năng cần thiết trên trang bán hàng.

Trang [Thêm trang mới](#)

Tất cả (5) | Đã đăng (5)

Tác vụ ▼ Áp dụng Tất cả các ngày ▼ Lọc

- ☐ Tiêu đề
- ☐ Cửa hàng
- ☐ Giỏ hàng
- ☐ Tài khoản của tôi
- ☐ Thanh toán
- ☐ Trang Mẫu
- ☐ Tiêu đề

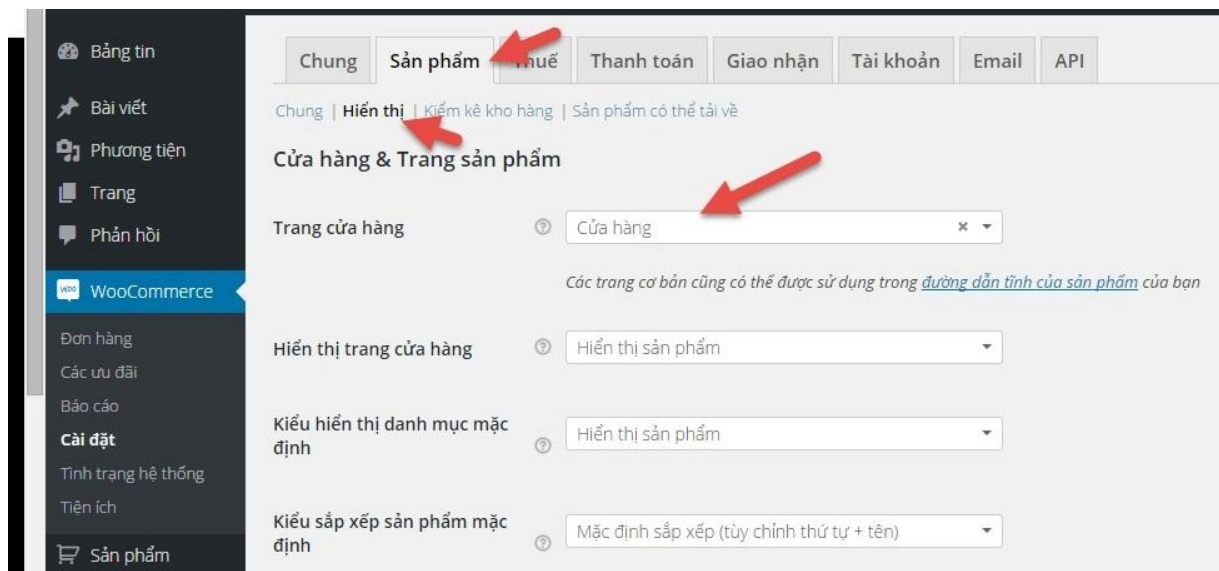
Tác vụ ▼ Áp dụng

Các trang mặc định của Woocommerce

Ở đây bao gồm:

- **Cửa hàng:** Trang này sẽ hiển thị các sản phẩm mới nhất trên website và có phân trang.
- **Giỏ hàng:** Trang này sẽ là trang giỏ hàng của chúng ta khi thêm hàng vào giỏ, nó sẽ hiển thị các sản phẩm có trong giỏ hàng.
- **Tài khoản của tôi:** Đây là trang quản lý tài khoản của khách hàng nếu họ đăng nhập vào website.
- **Thanh toán:** Trang thanh toán đơn hàng, hay còn gọi là trang Checkout

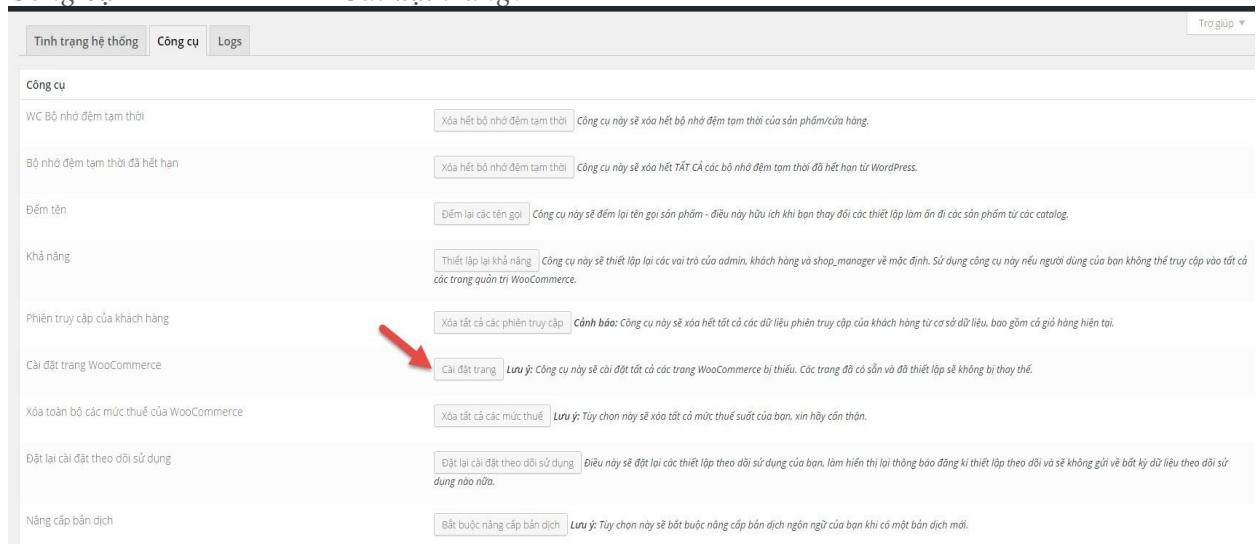
Trong đó, trang Cửa hàng sẽ được thiết lập ở *Woocommerce* -> *Cài đặt* -> *Sản phẩm* -> *Hiển thị*.



Các trang còn lại tuy không thiết lập ở đây nhưng để nó hoạt động thì nội dung phải cần có các [shortcode](#) tương ứng như sau:

- Giỏ hàng: `[woocommerce_cart]`
- Tài khoản của tôi: `[woocommerce_my_account]`
- Thanh toán: `[woocommerce_checkout]`

Khi một hoặc tất cả trang có sẵn trong Woocommerce bị mất do chúng ta lỡ xóa đi hoặc vì lý do nào đó, chúng ta có thể tạo lại bằng cách vào *Woocommerce -> Tình trạng hệ thống -> Công cụ -> và ấn vào nút Cài đặt trang*.

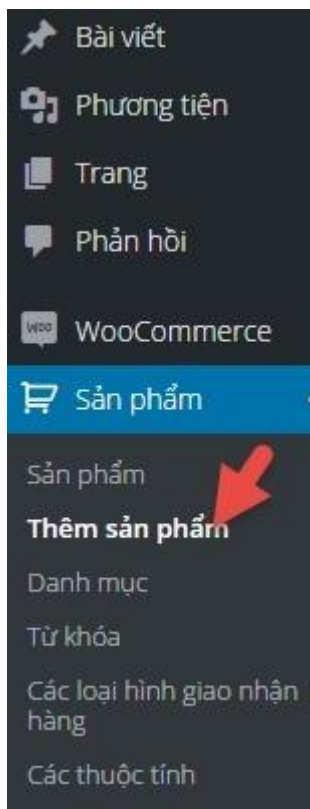


Như vậy là bây giờ chúng ta có thể hiểu sơ qua về một số trang. Và dĩ nhiên, chúng ta có thể đưa nó lên menu của website nếu muốn tại mục *Giao diện -> Trình đơn*.

I. Thêm sản phẩm đơn giản

I.1) Nhập thông tin sản phẩm

Để thêm một sản phẩm, chúng ta vào *Sản phẩm -> Thêm sản phẩm*.



Menu thêm sản phẩm

Tại đây nó sẽ giống như trang thêm bài viết, nhưng nó sẽ có nhiều chức năng riêng để thêm một sản phẩm.

Phần tiêu đề và nội dung chúng ta sẽ nhập nó như tiêu đề sản phẩm và nội dung mô tả chi tiết của sản phẩm.

Nhập tiêu đề và mô tả chi tiết của sản phẩm

Ngay bên dưới nó là phần *Dữ liệu sản phẩm*, ở đây chúng ta hãy chọn là *Sản phẩm đơn giản*. Ở bên dưới khung đó là các phần chúng ta nhập thông tin sản phẩm như giá cả, mã sản phẩm, quản lý kho hàng,....

Dữ liệu sản phẩm — Sản phẩm đơn giản

Sản phẩm ảo: ☐ Có thể tải về: ☐

Chung

Kiểm kê kho hàng

Giao nhận

Các sản phẩm được kết nối

Các thuộc tính

Nâng cao

Mã sản phẩm

Giá bán chuẩn (đ)

Giá khuyến mãi (đ)

[Lên lịch](#)

Khung nhập dữ liệu sản phẩm

- **Chung:** Phần này sẽ nhập thông tin về mã sản phẩm và giá sản phẩm.
 - **Mã sản phẩm:** Nhập mã sản phẩm để chúng ta tiện quản lý trong kho hàng.
 - **Giá bán chuẩn:** Giá chuẩn của sản phẩm.
 - **Giá khuyến mãi:** Giá sản phẩm sau khi được giảm, chúng ta có thể lên lịch để giá khuyến mãi có hiệu lực trong thời gian nhất định.
- **Kiểm kê kho hàng:** Phần này sẽ thiết lập số lượng sản phẩm trong kho và tình trạng hàng hóa trong kho.
 - **Quản lý kho hàng?:** Chúng ta muốn thiết lập số lượng hàng trong kho thì đánh dấu vào.
 - **Tình trạng kho hàng:** Tình trạng của sản phẩm này là còn hàng hay hết hàng. Nếu chúng ta bật tính năng kiểm kê kho hàng thì khi khách mua hết số lượng đã thiết lập thì nó đưa về tình trạng hết hàng.
 - **Bán riêng:** Đánh dấu nếu chúng ta muốn khách chỉ được mua với số lượng 1 cái của mặt hàng này trong một đơn hàng.
- **Giao nhận:** Thiết lập trọng lượng, kích thước của sản phẩm và loại hình giao hàng.
 - **Trọng lượng:** Nhập số trọng lượng của sản phẩm, đơn vị sẽ được thiết lập ở Woocommerce -> Cài đặt.
 - **Kích thước:** Nhập chiều dài, chiều rộng và chiều cao của sản phẩm, đơn vị sẽ được thiết lập ở Woocommerce -> Cài đặt.
 - **Loại hình giao nhận hàng:** Chọn loại hình giao nhận hàng.
- **Các sản phẩm được kết nối:** Kết nối các sản phẩm lại với nhau để người mua có thể dễ dàng tìm ra các sản đó và gợi ý khách hàng mua kèm thêm.

- **Bán thêm:** Gợi ý khách hàng mua sản phẩm thay cho sản phẩm hiện tại mà họ đang xem. Ví dụ sau này chúng ta có một sản phẩm tốt hơn sản phẩm này thì có thể thêm nó vào phần này.
- **Bán chéo:** Gợi ý khách hàng mua thêm trong lúc xem giỏ hàng, ví dụ chúng ta bán iPhone 6S thì nên thêm các sản phẩm như sạc, vỏ điện thoại vào phần bán chéo để họ mua kèm thêm.
- **Nhóm:** Chọn nhóm sản phẩm cần đưa vào. Nhóm sản phẩm nghĩa là họ mua theo một nhóm chứ không mua riêng lẻ, cái này mình sẽ nói riêng ở phần khác.
- **Các thuộc tính:** Thiết lập thuộc tính sản phẩm như màu sắc, kích thước,...nhưng mình sẽ nói kỹ hơn ở phần khác.
- **Nâng cao:** Một số thiết lập thêm cho sản phẩm.
 - **Ghi chú thanh toán:** Ghi chú mà chúng ta muốn gửi đến khách hàng sau khi mua hàng.
 - **Menu đơn hàng:** Số thứ tự ưu tiên của sản phẩm trong giỏ hàng, số càng nhỏ thì càng ưu tiên.
 - **Cho phép đánh giá:** Đánh dấu nếu muốn cho khách hàng đánh giá sản phẩm.









Nhưng **hiện tại**, chúng ta chỉ nên thiết lập sản phẩm ở phần **Chung** mà thôi, các phần khác chúng ta nên để nguyên và sẽ làm chi tiết ở các bài sau.

Dữ liệu sản phẩm — Sản phẩm đơn giản ▼		Sản phẩm ảo: <input type="checkbox"/>	Có thể tải về: <input type="checkbox"/>
Chung	Mã sản phẩm	TP0001 ⓘ	
Kiểm kê kho hàng	Giá bán chuẩn (đ)	150000	
Giao nhận	Giá khuyến mãi (đ)	100000	Lên lịch
Các sản phẩm được kết nối			
Các thuộc tính			
Nâng cao			

Tiếp tục kéo xuống dưới, chúng ta sẽ thấy phần *mô tả ngắn của sản phẩm*. Phần này để chúng ta nhập mô tả ngắn, ví dụ như một lời giới thiệu ngắn về sản phẩm vì nó sẽ hiển thị ngay bên dưới giá sản phẩm trong trang chi tiết của sản phẩm.

Mô tả ngắn của sản phẩm

 Thêm Media

B *I*         

Phần này là nơi nhập mô tả ngắn của sản phẩm, nó sẽ hiển thị dưới giá sản phẩm.

P

I.2) Thiết lập danh mục sản phẩm

Tiếp tục chúng ta nhìn qua bên tay phải của trang thêm sản phẩm sẽ thấy phần thiết lập danh mục sản phẩm, nhìn chung nó giống hết chức năng Category (Chuyên mục) trong bài viết thôi. Nếu chưa có chúng ta có thể thêm mới một danh mục và chọn nó.

Các danh mục sản phẩm ▲

Tất cả danh mục sản phẩm Được sử dụng nhiều nhất

☒ Áo thun

[+ Thêm danh mục sản phẩm mới](#)

I.3) Thiết lập từ khóa sản phẩm

Từ khóa sản phẩm là các từ khóa mà chúng ta cho là có liên quan đến sản phẩm. Ví dụ mình đặt danh mục là Áo thun thì nên chọn từ khóa các kiểu như áo lacoste, áo cá sấu, áo pike chẳng hạn.

Từ khóa sản phẩm ▲

Thêm

Ngăn cách từ khóa sản phẩm bởi dấu phẩy

☐ áo cá sấu ☐ áo lacoste

☐ áo pike

[Chọn những từ khóa sản phẩm được sử dụng nhiều](#)

thiết lập từ khóa sản phẩm

I.4) Ảnh sản phẩm

Mỗi sản phẩm nên có một ảnh sản phẩm, hay còn gọi là ảnh đại diện cho sản phẩm.

I.5) Thư viện hình ảnh của sản phẩm

Ngay bên dưới phần ảnh sản phẩm là phần thư viện hình ảnh sản phẩm, nói chính xác hơn thì đây là danh sách nhiều hình ảnh mà chúng ta muốn nó hiển thị theo dưới dạng slide (trình diễn ảnh) trong trang sản phẩm. Chúng ta nên chọn một số tấm ảnh khác của sản phẩm này ở đây, khi chọn ảnh chúng ta hãy ấn Ctrl để chọn nhiều ảnh.

Trang [Thêm trang mới](#)

Tất cả (5) | Đã đăng (5)

Tác vụ ▼

Áp dụng

Tất cả các ngày ▼

Lọc

☐ Tiêu đề

☐ Cửa hàng
[Chỉnh sửa](#) | [Sửa nhanh](#) | [Thùng rác](#) | [Xem](#)

☐ Giỏ hàng

☐ Tài khoản của tôi

☐ Thanh toán

☐ Trang Mẫu

☐ Tiêu đề

Tác vụ ▼

Áp dụng

II. Thử nghiệm chức năng giỏ hàng và thanh toán

Bây giờ hãy thử thêm sản phẩm của chúng ta vào giỏ đi. Lúc này chúng ta sẽ thấy nó để một thông báo là đã thêm sản phẩm vào giỏ hàng.

Trang chủ / Áo thun / Áo thun Lacoste



“Áo thun Lacoste” đã được thêm vào giỏ hàng.

[Xem giỏ hàng](#)

Giảm giá!



Áo thun Lacoste

~~150.000 đ~~ **100.000 đ**

Phần này là nơi nhập mô tả ngắn của sản phẩm, nó sẽ hiển thị dưới giá sản phẩm.



1

[THÊM VÀO GIỎ](#)

Mã: TP0001 Danh mục: Áo thun

Từ khóa: áo cá sấu, áo lacoste, áo pike

Và khi chúng ta click vào giỏ hàng thì nó sẽ hiển thị thể này.

Giỏ hàng

		Sản phẩm	Giá	Số lượng	Tổng
		Áo thun Lacoste	100.000 đ	<input type="text" value="1"/>	100.000 đ
Mã ưu c	ÁP DỤNG ƯU ĐÃI		CẬP NHẬT GIỎ HÀNG		

Tổng giỏ hàng

Tổng 100.000 đ
phụ

Tổng 100.000 đ

Thanh toán

Và ấn nút *Thanh toán* để xem được trang thanh toán. Lưu ý là trang thanh toán có thể hơi xấu do đang thực hành trên một theme mặc định và nó chưa hiển thị tốt với Woocommerce.

Thanh toán

☐ Bạn có mã ưu đãi? [Ấn vào đây để nhập mã](#)

Thông tin thanh toán

Thông tin thêm

Họ *

Tên *

Ghi chú đơn hàng

Tên công ty

Địa chỉ email *

Số điện thoại *

Quốc gia *

Địa chỉ *

Mã bưu điện *

Tỉnh / Thành
phố *

Đơn hàng của bạn

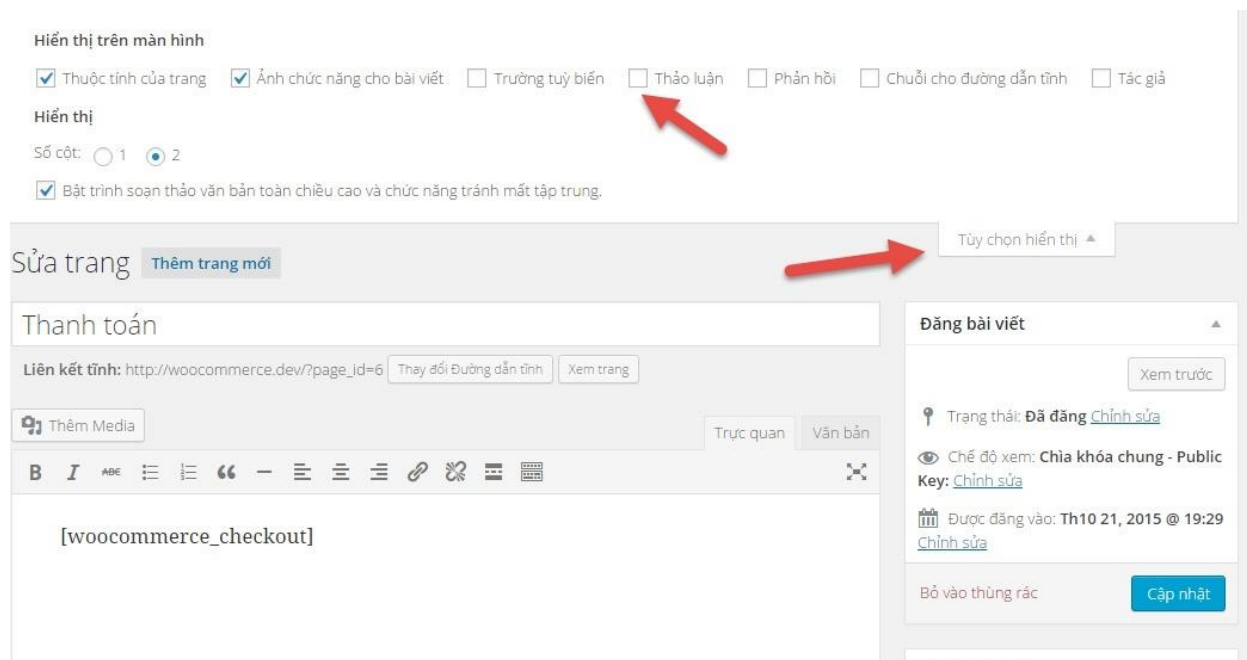
Sản phẩm	Tổng
Áo thun Lacoste × 1	100.000 đ
Tổng phụ	100.000 đ
Tổng	100.000 đ

Xin lỗi, có vẻ như không có phương thức thanh toán nào phù hợp với khu vực bang hiện tại của bạn. Vui lòng liên hệ với chúng tôi nếu bạn cần hỗ trợ hoặc muốn sắp xếp phương án thay thế.

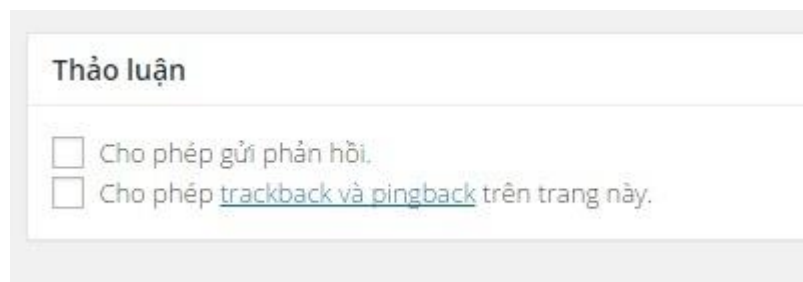
ĐẶT HÀNG

III. Tắt khung bình luận ở trang giỏ hàng và thanh toán

Như bây giờ chúng ta thấy là khi vào trang bình luận và giỏ hàng, chúng ta sẽ thấy một khung bình luận khá vô duyên bên dưới. Đơn giản vì nó là *Trang* trong WordPress nên sẽ có khung đó. Để tắt thì chúng ta chỉ cần sửa lại trang giỏ hàng và thanh toán, sau đó nhìn lên trên phía bên phải chọn *Tùy chọn hiển thị*. Và đánh dấu vào *Thảo luận*.



Sau đó bỏ chọn hai tùy chọn dưới khung *Thảo luận*.



Chúng ta đã tìm hiểu qua [cách đăng một sản phẩm đơn giản](#). Tiếp tục bây giờ chúng ta nên tìm hiểu qua chi tiết các thiết lập của [Woocommerce](#) có tại trang *Woocommerce* -> *Cài đặt* để chúng ta biết qua nó có gì trong đó mà vào mò khi cần.

Tại trang *Woocommerce* -> *Cài đặt*, chúng ta sẽ có các hạng mục như hình dưới.

Bản điều khiển

Bài viết

Phương tiện

Trang

Phản hồi

WooCommerce

Đơn hàng

Các ưu đãi

Báo cáo

Cài đặt

Tình trạng hệ thống

Tiện ích

Sản phẩm

Giao diện

Gói mở rộng

Thành viên

Công cụ

Cài đặt

Thu gọn trình đơn

Chung

Sản phẩm

Thuế

Thanh toán

Giao nhận

Tài khoản

Email

API

Tùy chọn chung

Khu vực Mặc định

📌

Việt Nam

▼

(Các) khu vực bán hàng

📌

Bán tới tất cả các quốc gia

▼

Địa chỉ khách hàng mặc định

📌

Theo định vị

▼

Chức năng [MaxMind GeoLite Database](#) sẽ được định kỳ tải về vào thư mục wp-content của bạn nếu sử dụng định vị địa lý.

Thông báo của cửa hàng

☐ Cho phép tính năng thông báo bằng văn bản trên toàn cửa hàng

Tùy chọn tiền tệ

Các tùy chọn sau đây ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm hiện trên trang web của bạn.

Tiền tệ

📌

Việt Nam Đồng (₫)

▼

Vị trí tiền tệ

📌

Bên phải với một dấu cách (99.99 ₫)

▼

Dấu cách phần ngàn

📌

.

Dấu thập phân

📌

,

Số đơn vị thập phân

📌

0

Lưu thay đổi

Tổng quan trang thiết lập Woocommerce

Hướng dẫn thực hành – Quản trị Website với Word Press

Page 106 | @TaiLieulTIUH

Cài đặt chung

Tùy chọn chung

Khu vực Mặc định

Việt Nam

(Các) khu vực bán hàng

Bán tới tất cả các quốc gia

Địa chỉ khách hàng mặc định

Theo định vị

Chức năng [MaxMind GeoLite Database](#) sẽ được định kỳ tải về vào thư mục wp-content của bạn nếu sử dụng định vị địa lý.

Thông báo của cửa hàng

☐ Cho phép tính năng thông báo bằng văn bản trên toàn cửa hàng

Tùy chọn tiền tệ

Các tùy chọn sau đây ảnh hưởng tới giá bán sản phẩm hiện trên trang web của bạn.

Tiền tệ

Việt Nam Đồng (₫)

Vị trí tiền tệ

Bên phải với một dấu cách (99.99 ₫)

Dấu cách phần ngàn

.

Dấu thập phân

,

Số đơn vị thập phân

0

Lưu thay đổi

Phần thiết lập chung này sẽ có các thiết lập chung của cửa hàng như địa chỉ của cửa hàng, tùy chọn định dạng tiền tệ,...

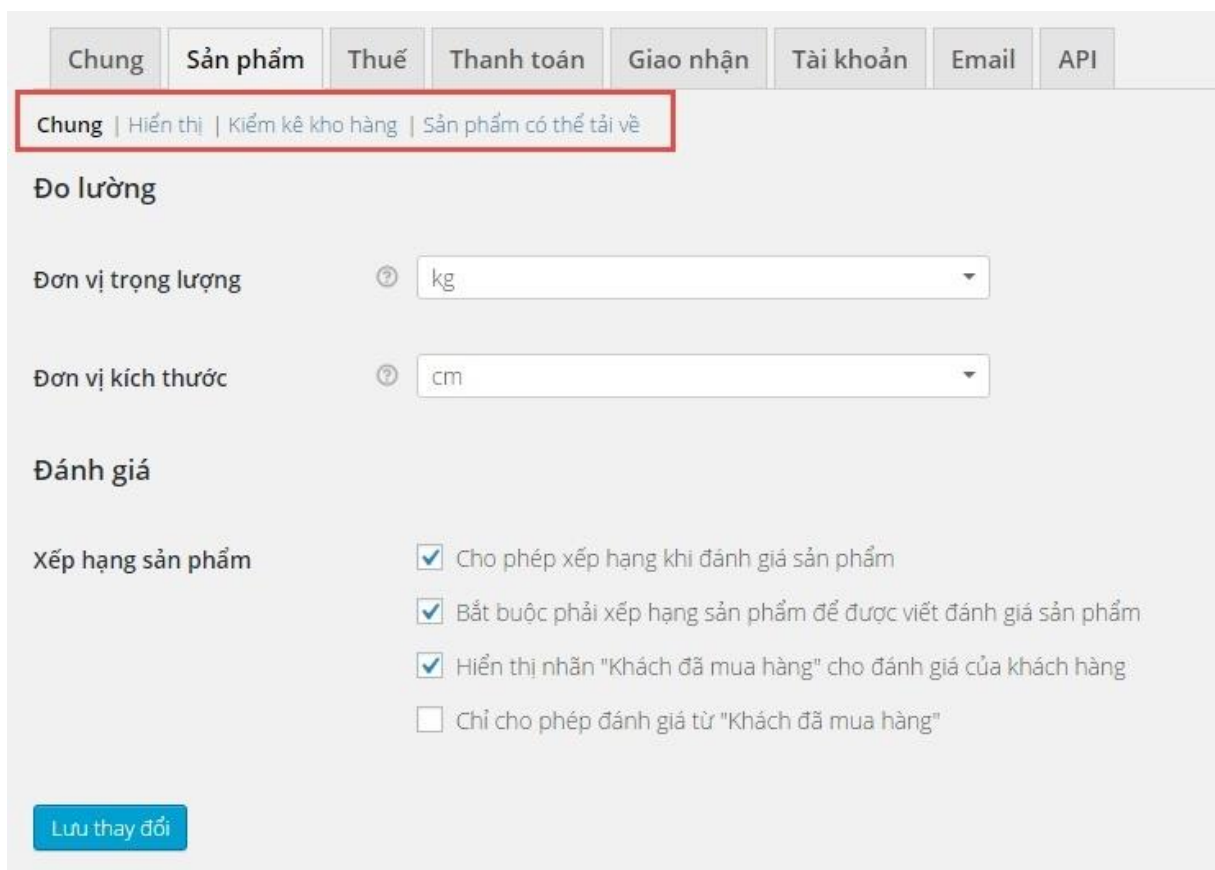
Tùy chọn chung

- **Khu vực mặc định:** Thiết lập này sẽ chọn khu vực mặc định của cửa hàng để nó dựa theo mà tính thuế, phí giao nhận,...
- **Khu vực bán hàng:** Danh sách các quốc gia được phép đặt hàng trên website của chúng ta, chúng ta có thể chọn các quốc gia cần bán hoặc chọn toàn bộ quốc gia.
- **Địa chỉ khách hàng mặc định:** Thiết lập chức năng tự định vị địa chỉ của khách hàng hoặc tắt khi khách hàng đặt hàng. Nhìn chung thì nên chọn là Không có địa chỉ để họ tự nhập vào hay hơn.
- **Thông báo của cửa hàng:** Bật chức năng hiển thị một dòng thông báo trên toàn bộ website.
- **Tùy chọn tiền tệ**
- **Tiền tệ:** Loại tiền tệ cần sử dụng trên website
- **Vị trí tiền tệ:** Vị trí hiển thị số tiền với ký hiệu tiền tệ

- **Dấu cách phần ngàn:** Dấu ngăn cách đơn vị hàng nghìn trên giá sản phẩm.
- **Dấu thập phân:** Dấu ngăn cách đơn vị thập phân trên giá sản phẩm.
- **Số đơn vị thập phân:** Số lượng số **0** đứng đằng sau đơn vị thập phân, tiền Việt Nam không sử dụng số này nên nhập là 0.

Cài đặt sản phẩm

Ở trang cài đặt này, nó có thêm 4 hạng mục nhỏ bên trong nữa mà chúng ta cần nên để ý.



Chung

Đo lường

- **Đơn vị trọng lượng:** Chọn loại đơn vị tính trọng lượng của sản phẩm, nó sẽ có tác động tới việc tính phí giao nhận.
- **Đơn vị kích thước:** Chọn loại đơn vị tính kích thước của sản phẩm, nó sẽ có tác động tới việc tính phí giao nhận.

Đánh giá

Phần xếp hạng sản phẩm là nơi chúng ta chọn các thiết lập liên quan tới việc gửi đánh giá vào sản phẩm, nó đã có ghi rõ ở phần này rồi nên chúng ta cứ đọc rồi chọn cái nào mình cần nhé.

Hiển thị

Ở đây sẽ có các thiết lập liên quan đến việc hiển thị sản phẩm ra ngoài website.

Cửa hàng & Trang sản phẩm

- **Trang cửa hàng:** Thiết lập trang mà chúng ta muốn nó làm trang cửa hàng (hiển thị các sản phẩm mới nhất có phân trang).
- **Hiển thị trang cửa hàng:** Tùy chọn kiểu hiển thị sản phẩm ở trang cửa hàng.
- **Kiểu hiển thị danh mục mặc định:** Tùy chọn kiểu hiển thị sản phẩm trong các trang danh mục sản phẩm.
- **Kiểu sắp xếp sản phẩm mặc định:** Thiết lập kiểu sắp xếp sản phẩm ở các trang danh mục sản phẩm.

Hình sản phẩm

Đây là các thiết lập kích thước hình ảnh của sản phẩm hiển thị ra bên ngoài website.

**Bắt buộc cắt ảnh (hard-crop):* Tùy chọn này nghĩa là nó sẽ tự động cắt ảnh của chúng ta upload lên để nó có kích thước chính xác với cài đặt của chúng ta. Nếu không chọn thì nó sẽ thu lại về kích thước được cài đặt mà không cắt ảnh nhưng sẽ không đúng 100%.

- **Ảnh catalog:** Thiết lập kích thước ảnh đại diện của sản phẩm mà nó hiển thị ở trang danh sách các sản phẩm. [Xem ảnh mô tả](#).
- **Ảnh sản phẩm đơn lẻ:** Thiết lập kích thước của ảnh sản phẩm mà nó hiển thị đầy đủ trong trang chi tiết sản phẩm. [Xem ảnh mô tả](#).
- **Hình thu nhỏ sản phẩm:** Thiết lập kích thước của ảnh thu nhỏ sản phẩm ở phần thư viện ảnh sản phẩm. [Xem ảnh mô tả](#).
- **Thư viện ảnh sản phẩm:** Đánh dấu bật lightbox nếu chúng ta muốn sử dụng hiệu ứng lightbox trình diễn ảnh khi click vào ảnh ở thư viện ảnh sản phẩm.

Lưu ý: Sau khi thay đổi kích thước hình ảnh, chúng ta phải tiến hành tái tạo (rebuild) lại hình ảnh trong thư viện để nó tiến hành cắt lại. Chúng ta có thể tái tạo lại hình ảnh thông qua plugin [AJAX Rebuild Thumbnail](#).

Kiểm kê kho hàng

- **Quản lý kho hàng:** Đánh dấu nếu chúng ta cần bật chức năng quản lý sản phẩm trong kho hàng.
- **Thời gian giữ hàng:** Thiết lập thời gian giữ đơn hàng khi khách hàng chưa thanh toán, nếu quá thời gian thì đơn hàng sẽ bị hủy. Đơn vị ở đây tính bằng phút, mặc định là 60 phút.
- **Thông báo:** Tùy chọn gửi thông báo khi sản phẩm sắp hết hàng và khi hết hàng.
- **Notification Recipients:** Địa chỉ email của người quản trị để nhận thông báo, chúng ta có thể nhập nhiều email ngăn cách bằng dấu phẩy.
- **Ngưỡng sắp hết hạn:** Ngưỡng số lượng sản phẩm trong kho sẽ nhận thông báo sắp hết hàng.

- **Ngưỡng hết hàng:** Ngưỡng số lượng sản phẩm trong kho sẽ nhận thông báo hết hàng.
- **Mức độ hiển thị hết hàng:** Đánh dấu nếu chúng ta cần ẩn các sản phẩm đã hết hàng.
- **Định dạng hiển thị hàng hóa:** Kiểu hiển thị số lượng sản phẩm trong khi trên sản phẩm.

Sản phẩm có thể tải về

- **Phương thức tải tập tin:** Chọn phương thức tải tập tin của các sản phẩm có thể tải về. Trong đó, phương thức X-Accel-Redirect/X-Sendfile chúng ta có thể hiểu là chuyển hướng nội bộ để giấu đường dẫn gốc của tập tin.
- **Hạn chế truy cập:** Đánh dấu nếu muốn đăng nhập mới tải được tập tin. Lưu ý là khi bật tùy chọn này, chúng ta phải bật chức năng đăng ký tại Cài đặt -> Tổng quan trên WordPress.

HƯỚNG DẪN SAO LƯU, PHỤC HỒI DỮ LIỆU

Giới thiệu BackWPU

BackWPU là một plugin miễn phí hỗ trợ tự động sao lưu dữ liệu website WordPress thông dụng nhất hiện nay, với số lượng download mỗi ngày gần 2000 lượt.

Sở dĩ plugin này được nhiều người sử dụng như vậy là bởi vì nó vừa dễ sử dụng, tốn ít tài nguyên và hỗ trợ tự động upload dữ liệu được backup qua host khác thông qua FTP, hoặc các dịch vụ lưu trữ đám mây như Dropbox và Amazon S3.

Mặc dù BackWPU không hỗ trợ tính năng khôi phục dữ liệu nhanh chóng nhưng khi đã có file backup rồi, chúng ta có thể thực hiện khôi phục dữ liệu thủ công.

Các tính năng của BackWPU gồm

- Backup database
- Backup mã nguồn của website trên host
- Tùy chỉnh thư mục không cần backup
- Tối ưu database khi backup
- Kiểm tra và sửa lỗi database khi backup
- Lưu danh sách plugin lại thành file text .txt
- Nén dữ liệu lại thành .zip, .tar, .gz,...
- Tùy chỉnh thư mục lưu dữ liệu backup trên host
- Gửi file backup qua FTP của host khác, Dropbox, Amazon S3, RackSpace, Google Drive, Amazon Glacier, SugarSync,...
- Gửi email thông báo kèm file log.
- Cấu hình host để dùng BackWPU
- Để sử dụng plugin BackWPU tốt nhất, host của chúng ta phải cài các phần mềm với cấu hình như sau:

- WordPress 3.4 trở lên.
- PHP 5.3 trở lên.
- Có hỗ trợ mysqli, cURL, nén gz, zip.

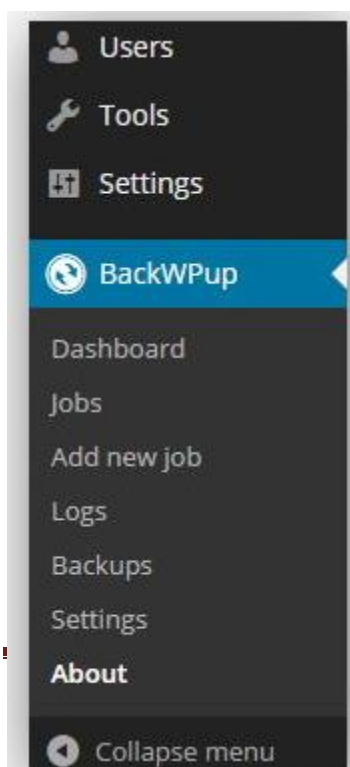
Ngoài ra, hãy chắc chắn là thư mục **/wp-content/uploads/** trên host của chúng ta đang được CHMOD là 755.

Cách sử dụng BackWPU

Sau khi cài plugin và kích hoạt BackWPU xong, chúng ta sẽ thấy trên Dashboard có một menu tên BackWPU ở cột tay trái.

Trong đó:

- **Dashboard:** Khu vực chứa các thông tin chung về tiến trình backup trên website.



- **Jobs:** Danh sách các tiến trình backup tự động, mỗi job là một tiến trình backup.
- **Add new Job:** Thêm một tiến trình backup mới.
- **Logs:** Xem nội dung các file log của mỗi lần backup.
- **Backups:** Xem danh sách các file backup trên website.
- **Settings:** Thiết lập plugin.
- **About:** Giới thiệu tổng quan plugin BackWPU.

Để chắc chắn là cấu hình host của chúng ta phù hợp với BackWPU, chúng ta nên vào phần **BackWPU -> Settings -> Information** để xem thông tin cấu hình host, ở đó chúng ta sẽ xem được các phiên bản của từng phần mềm đang chạy trên host.

General	Jobs	Logs	Network	API Keys	Information
Setting		Value			
WordPress version		4.1			
BackWPup version		3.1.4 Get pro.			
PHP version		5.3.29			
MySQL version		5.5.41-cll-lve			
cURL version		7.36.0			
cURL SSL version		OpenSSL/1.0.1e			
WP-Cron url:		http://thachpham.tv/wp-cron.php			
Server self connect:		Response Test O.K.			
Temp folder:		Temp folder /home/thachpha/public_html/wp-content/uploads/backwpup-726ead-temp/ doesn't exist.			
Log folder:		Logs folder /home/thachpha/public_html/wp-content/uploads/backwpup-726ead-logs/ not exist.			
Server		Apache/2.4.10 (Unix) OpenSSL/1.0.1e-fips mod_bwlimited/1.4			
Operating System		Linux			
PHP SAPI		litespeed			
Current PHP user		thachpha			
Safe Mode		Off			
Maximum execution time		30 seconds			
Alternative WP Cron		Off			
Disabled WP Cron		Off			
CHMOD Dir		0755			
Cron Time		0:00			

Tạo một job mới

Để tạo một job backup mới, hãy vào **BackWPU -> Add new Job**.

Tại đây, chúng ta khai báo các thông tin về tiến trình tự động backup. Phần **Job Destination** là thiết lập nơi cần lưu dữ liệu backup, nếu chúng ta mới sử dụng thì nên chọn Backup to Folder để nó lưu dữ liệu backup lên host.

Dưới đây là cách thiết lập thông dụng nhất:

This job is a ...

☒ Database backup
☒ File backup
☐ WordPress XML export
☒ Installed plugins list
☐ Check database tables

Backup File Creation

Archive name

backwpup_726ead_%Y-%m-%d_%H-%i-%s

Preview: backwpup_726ead_2015-01-07_00-44-51.tar.gz

Archive Format

☐ Zip
☐ Tar
☒ Tar GZip
☐ Tar BZip2

Job Destination

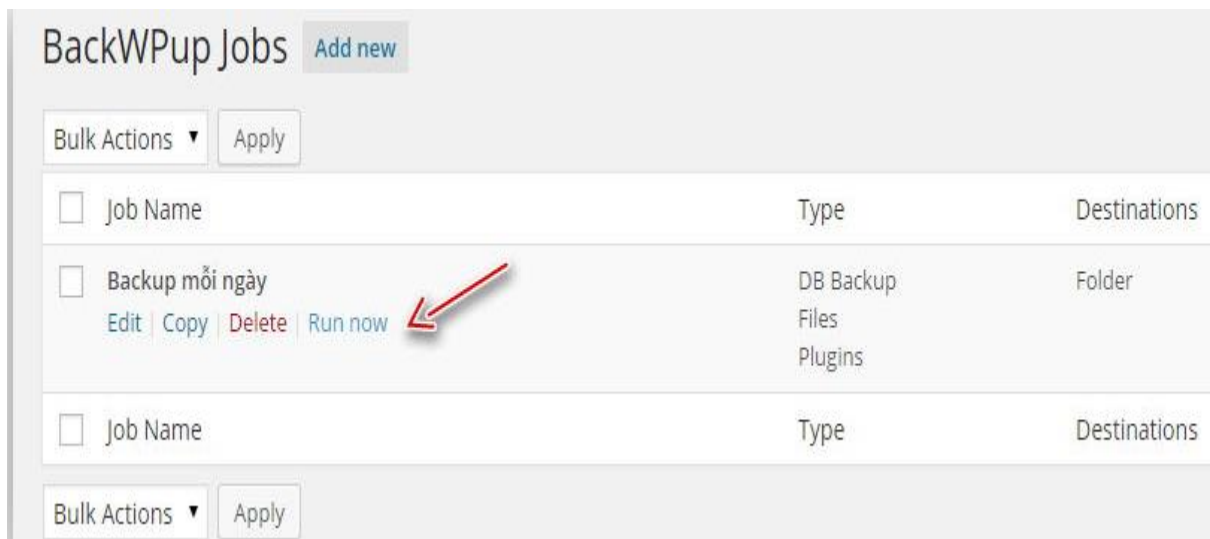
Where should your backup file be stored?

☒ Backup to Folder
☐ Backup sent via email
☐ Backup to FTP
☐ Backup to Dropbox
☐ Backup to an S3 Service
☐ Backup to Microsoft Azure (Blob)
☐ Backup to Rackspace Cloud Files
☐ Backup to SugarSync

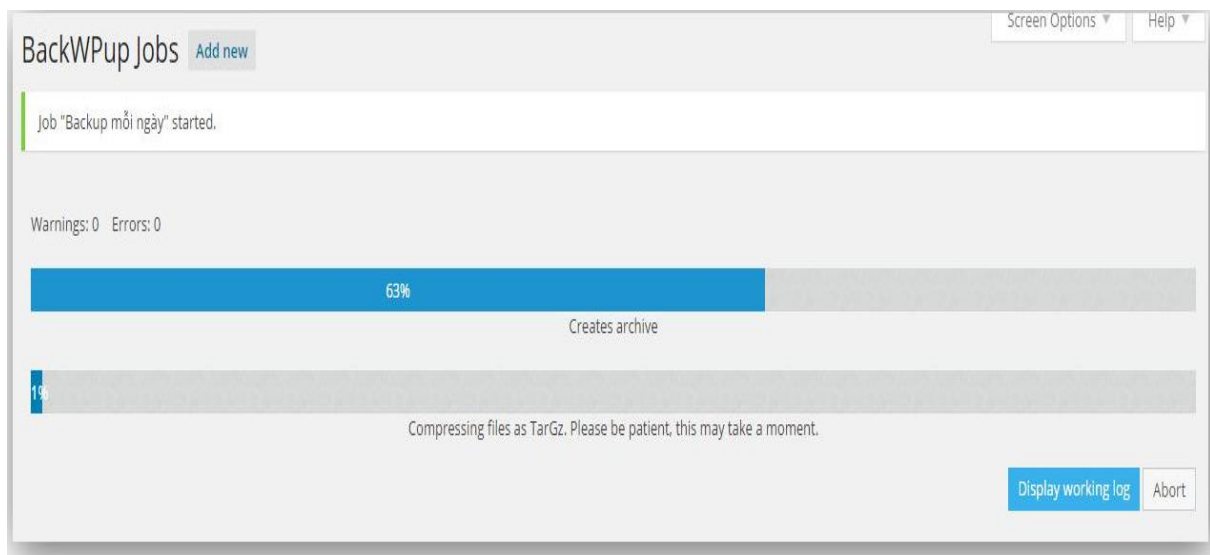
Kế tiếp là chuyển qua tab Schedule để thiết lập lịch backup tự động, chúng ta hãy chọn **With WordPress cron** và chọn là daily nếu muốn job này chạy mỗi ngày.

Tới bước này thì chúng ta đã có thể backup được rồi, nên hãy ấn Save Changes lại. Nếu muốn chúng ta có thể tự tìm hiểu thêm các chức năng còn lại.

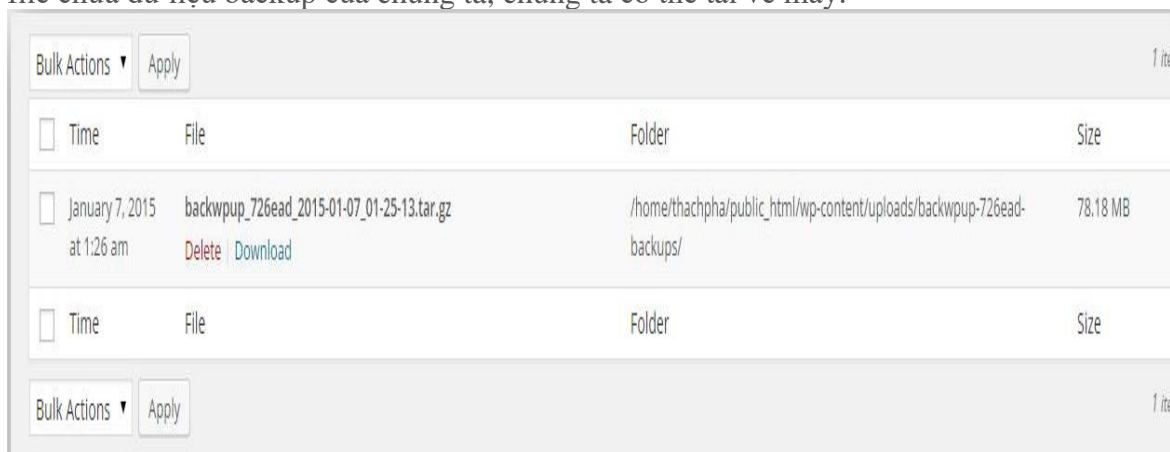
Bây giờ để chạy thử Job, hãy vào BackWPU -> Jobs -> ấn nút Run now của cái job vừa tạo để nó bắt đầu backup xem có lỗi gì xảy ra không.



Và nó sẽ bắt đầu backup kèm tiến trình để chúng ta xem.



Chúng ta có thể ấn vào nút **Display working log** để xem nó làm việc tới đâu và có lỗi gì màu đỏ không. Nếu nó chạy hết 100%, chúng ta có thể vào **BackWPup -> Backups** để xem file chứa dữ liệu backup của chúng ta, chúng ta có thể tải về máy.



Trong file dữ liệu backup này sẽ bao gồm mã nguồn website của chúng ta và file .sql chứa database, chúng ta có thể khôi phục bằng cách thủ công khi cần thiết.

Hướng dẫn phục hồi website WordPress

- Một file nén chứa mã nguồn của website.
- Một file .sql chứa database của website.

Ngoài ra, khi phục hồi bạn nên tạo một database mới hoàn toàn và thư mục cần khôi phục tập tin trên host cũng phải được trống hoàn toàn.

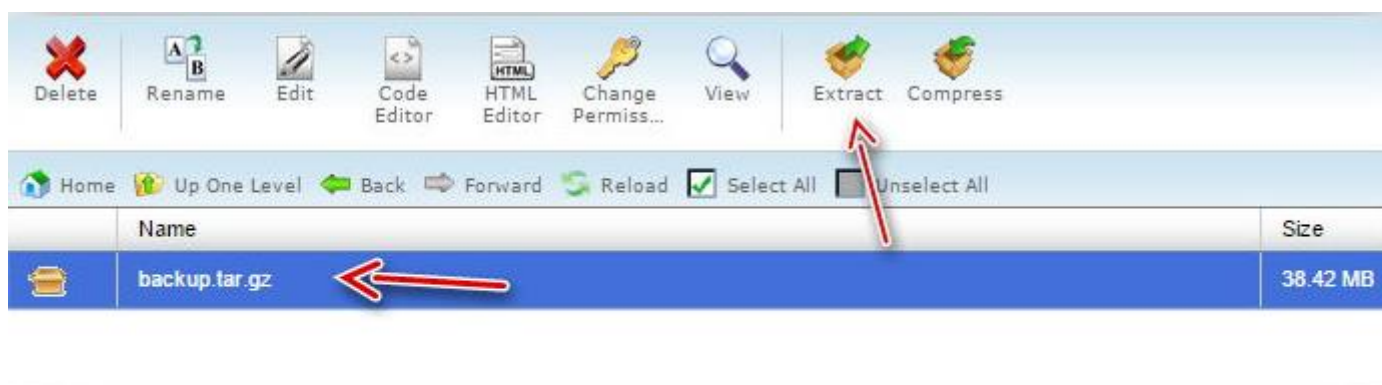
Cách phục hồi dữ liệu WordPress thủ công

Bước 1. Phục hồi mã nguồn























Để phục hồi mã nguồn thì dễ hơn, đó bạn là hãy upload file nén chứa mã nguồn của website lên host thông qua tính năng File Manager. Để phục hồi được dữ liệu của website WordPress hoàn chỉnh nhất, bạn cần có:



Sau khi upload xong, hãy chọn file nén và ấn Extract.



Giải nén xong bạn đã có các thư mục và tập tin mã nguồn của website trên host rồi.

	tructiep	4 KB
	wp-admin	4 KB
	wp-content	4 KB
	wp-includes	4 KB
	backup.tar.gz	38.42 MB
	index.php	418 bytes
	license.txt	19.46 KB
	readme.html	7.02 KB
	website.zip	12.97 MB
	wp-activate.php	4.83 KB
	wp-blog-header.php	271 bytes
	wp-comments-post.php	4.89 KB
	wp-config-sample.php	2.66 KB
	wp-config.php	3.03 KB
	wp-cron.php	2.89 KB
	wp-links-opml.php	2.32 KB
	wp-load.php	2.65 KB
	wp-login.php	32.65 KB
	wp-mail.php	8.06 KB
	wp-settings.php	10.85 KB
	wp-signup.php	24.56 KB
	wp-trackback.php	3.94 KB
	wp-xmlrpc.php	2.96 KB

Bây giờ bạn hãy mở tập tin wp-config.php ra và sửa các đoạn sau đây thành thông tin database mới của bạn rồi lưu lại.

```
01  /** The name of the database for WordPress */
02  define('DB_NAME', 'TÊN-DATABASE');
03
04  /** MySQL database username */
05  define('DB_USER', 'USERNAME-DATABASE');
06
07  /** MySQL database password */
08  define('DB_PASSWORD', 'MẬT-KHẨU-DATABASE');
09
10  /** MySQL hostname */
11  define('DB_HOST', 'localhost');
```

Bước 2. Khôi phục database

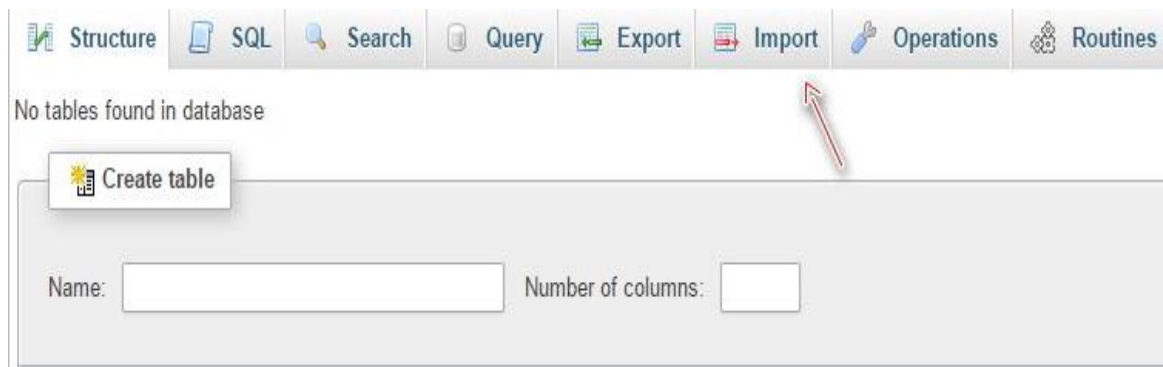
Để khôi phục database, bạn hãy truy cập vào phpMyAdmin trên host.



Truy cập công cụ PhpMyAdmin

Và chọn database cần khôi phục.

Và chọn Import trên thanh công cụ.



Rồi upload tập tin .sql chứa database của website bạn lên và ấn Go, các thiết lập khác giữ nguyên.

File to Import:

File may be compressed (gzip, bzip2, zip) or uncompressed.
A compressed file's name must end in `[format].[compression]`. Example: `.sql.zip`

Browse your computer: `thachpha_wordpress.sql` (Max: 50MiB)

Character set of the file:

Partial Import:

☒ Allow the interruption of an import in case the script detects it is close to the PHP timeout limit. *(This might be a good way*

Number of rows to skip, starting from the first row:

Format:

Format-Specific Options:

SQL compatibility mode:

☒ Do not use `AUTO_INCREMENT` for zero values

Nếu nó báo thành công thế này là được rồi.

Bây giờ hãy kiểm tra tiền tố của database xem có trùng với thiết lập trong file `wp-config.php` trên host không nhé. Tiền tố database là các ký tự trước dấu “`_`” của các bảng dữ liệu (table).

Và đây là đoạn thiết lập tiền tố database trong file `wp-config.php`, hai cái này phải trùng nhau thì website mới chạy được.

01 `$table_prefix = 'wp_';`

Bước 3. Cập nhật permalink

Sau khi khôi phục lại dữ liệu xong, bạn cần phải flush permalink trong website bằng cách vào Settings -> Permalinks và ấn nút Save Changes là được.

Xong. bây giờ hãy kiểm tra xem website đã hoạt động tốt chưa nhé!

<Tham khảo>